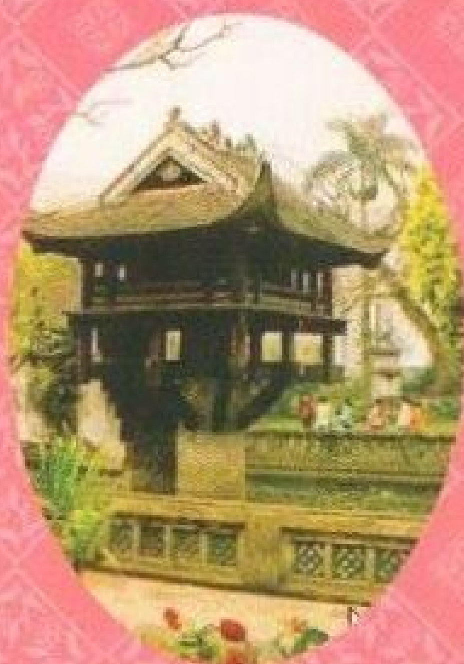
ThS. TẠ THỊ THÚY ANH

BỘ ĐỀ KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM & TỰ LUẬN

LỊCH SỬ

8





NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ThS. TẠ THỊ THÚY ANH

BỘ ĐỀ KIỂM TRA
TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN
LỊCH SỬ 8

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Các em học sinh lớp 8 thân mến!

Hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo. Một trong những nhiệm vụ quan trọng để đổi mới phương pháp dạy học là đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm khách quan. Vì thế, để giúp các em học tập, rèn luyện, tham khảo với phương pháp kiểm tra trắc nghiệm và rèn luyện kĩ năng viết, chúng tôi biên soạn cuốn ***"BỘ ĐỀ TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN LỊCH SỬ 8".***

Sách gồm hai phần:

- Phần một: Lịch sử thế giới Cận, Hiện đại.

- Phần hai: Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến cuối thế kỉ XIX.

Sách được viết dưới dạng:

- Đề trắc nghiệm và tự luận theo từng phần (kể cả bài ôn tập các chương, bài tổng kết), nhằm giúp các em nhận biết, thông hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá các sự kiện, nhân vật, địa danh lịch sử...

- Mỗi đề gồm có 8 câu hỏi trắc nghiệm và 2 câu hỏi tự luận. Các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận trước hết dựa vào kiến thức cơ bản trong sách giáo khoa, sau đó là nâng cao và mở rộng kiến thức bộ môn, trên cơ sở đó giúp các em hiểu thật sâu sắc và vận dụng có hiệu quả trong việc kiểm tra 1 tiết, kiểm tra học kì cũng như các dạng kiểm tra khác.

Trả lời được các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi tự luận trong cuốn sách này nghĩa là các em đã nắm vững kiến thức Lịch sử lớp 8.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng, song trong quá trình biên soạn chắc hẳn không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành từ bạn đọc và các em học sinh.

TÁC GIẢ

PHẦN MỘT
LỊCH SỬ THẾ GIỚI

LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI
(TỪ GIỮA THẾ KỈ XVI ĐẾN NĂM 1917)

ĐỀ 1

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Khi nền sản xuất mới tư bản chủ nghĩa ra đời trong lòng xã hội phong kiến, mâu thuẫn mới nào sảy sinh ?

A. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với giai cấp tư sản.

B. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với nông dân và thợ thủ công.

C. Mâu thuẫn giữa tư sản với nông dân.

D. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với giai cấp tư sản và các tầng lớp nhân dân.

Câu 2 Đặc điểm nổi bật nhất của Nê-đéc-lan trước khi bùng nổ cách mạng tư sản là gì?

A. Nền kinh tế phong kiến phát triển mạnh, khống chế toàn bộ hoạt động trong xã hội.

B. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, không bị chế độ phong kiến kìm hãm.

C. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh nhất châu Âu với nhiều thành phố và hải cảng lớn.

D. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Câu 3 Giai cấp công nhân làm thuê ở Nê-đéc-lan xuất thân chủ yếu từcác thành phần nào?

A. Gai cấp tư sản bị phá sản.

B. Gai cấp nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

C. Tầng lớp tiểu tư sản bị thất nghiệp.

D. Thợ thủ công và nông dân bị phá sản.

Câu 4. Từ thế kỉ XII đến thế kỉ XIV, Nê-đéc-lan bị lệ thuộc vào vương quốc nào?

A. Vương quốc Tây Ban Nha. B. Vương quốc Bồ Đào Nha.

C. Vương quốc Bỉ. D. Vương quốc Anh.

Câu 5. Cuộc đấu tranh của nhân dân Nê-đéc-lan chống Tây Ban Nha bùng nổ vào thời gian nào ?

A. Tháng 6 năm 1566. C. Tháng 8 năm 1566.

B. Tháng 7 năm 1566. D. Tháng 10 năm 1566.

Câu 6. Vì sao cuộc đấu tranh của nhân dân Nê-đéc-lan được gọi là "phong trào phá tượng Thánh"?

A. Vì họ phá toàn bộ các tượng thánh dựng lên ở Nê-đéc-lan.

B. Vì họ phá tất cả các nhà thờ Thiên Chúa giáo.

C. Vì họ phá nhà thờ Thiên Chúa giáo, lùng bắt các giám mục

D. Tất cả đều đúng.

Câu 7. Trước sự xâm lược tàn bạo của quân đội Tây Ban Nha vào tháng 6-1567, quý tộc và tư sản lớp trên của Nê-đéc-lan tỏ thái độ như thế nào?

A. Sẵn sàng thỏa hiệp với Tây Ban Nha đàn áp cách mạng.

B. Hợp tác với quân khởi nghĩa chống lại Tây Ban Nha.

C. Cầu cứu Anh, Pháp, lập quân đội để vừa chống Tây Ban Nha, vừa đàn áp quân khởi nghĩa.

D. Đơn phương lập quân đội chống lại quân Tây Ban Nha.

Câu 8. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển mạnh ở Anh thể hiện điểm nào ?

A. Sự phát triển của các công trường thủ công.

B. Sự phát triển của ngành ngoại thương

C. Sự phát triển của các công trường thủ công và ngành ngoại thương.

D. Sự xuất hiện của các trung tâm về công nghiệp.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Hãy nêu những biểu hiện mới về kinh tế, xã hội ở Tây Âu trong các thế kỉ XV-XVII.

Câu 2. Trình bày sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Anh và những hệ quả của nó.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 1

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	D	A	C	C	B	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Những biểu hiện mới về kinh tế, xã hội ở Tây Âu trong các thế kỉ XV-XVII:

- Sau những cuộc phát kiến địa lý, các quý tộc và thương nhân châu Âu ra sức cướp bóc của cải, tài nguyên các nước thuộc địa mang về châu Âu, nhờ thế những người này giàu lên nhanh chóng.

- Họ còn buôn nô lệ từ châu Phi sang các đồn điền châu Âu, châu Mĩ. Trong nước, quý tộc phong kiến, tư sản dùng bạo lực cướp ruộng đất → nông nô không có ruộng, phải làm thuê trong xí nghiệp của tư bản.

- Có vốn, công nhân làm thuê, tư bản mở rộng kinh doanh, lập các xưởng sản xuất lớn, công trường thủ công, các công ty thương mại, những đồn điền,... nhiều thành thị trở thành trung tâm sản xuất và buôn bán. Các ngân hàng được thành lập và ngày càng có vai trò to lớn.

- Cùng với sự phát triển của sản xuất, xã hội có những chuyển biến: các chủ xưởng, chủ đồn điền và những thương nhân giàu có trở thành giai cấp tư sản. Đông đảo công nhân làm thuê trở thành giai cấp vô sản → đây là hai giai cấp mới: tư sản và vô sản.

Câu 2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Anh và những hệ quả của nó:

+ *Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Anh:*

- Nhiều công trường thủ công: luyện kim, cơ khí, làm đồ sứ, dệt len dạ... ra đời, phục vụ cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài.

- Nhiều trung tâm lớn về công nghiệp, thương mại, tài chính được hình thành, tiêu biểu là Luân Đôn.

- Những phát minh về kĩ thuật, về các hình thức tổ chức lao động hợp lý làm cho năng suất lao động tăng nhanh.

- Số đông địa chủ là quý tộc vừa và nhỏ chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản. Họ trở thành tầng lớp quý tộc mới.

+ *Hệ quả:* Sự thay đổi về kinh tế, những mâu thuẫn gay gắt giữa tư sản, quý tộc với chế độ quân chủ chuyên chế (bên cạnh mâu thuẫn cũ giữa nông dân và địa chủ, quý tộc) dẫn tới cuộc cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, xác lập quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

ĐỀ 2

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Từ thế kỉ XVI, quan hệ gì đã thâm nhập vào nông thôn Anh, làm thay đổi cơ cấu kinh tế và phương thức kinh doanh?

A. Quan hệ kinh tế nông nghiệp. B. Quan hệ kinh tế công nghiệp.

C. Quan hệ kinh tế tiền tệ. D. Tất cả các quan hệ kinh tế trên.

Câu 2. Từ thế kỉ XVI, ngành sản xuất nào nổi tiếng nhất ở Anh?

A. Sản xuất thủ công nghiệp. B. Sản xuất nông nghiệp.

C. Sản xuất len dạ. D. Sản xuất và chế biến thủy tinh.

Câu 3. Vì sao người nông dân ở Anh phải ra thành thị bán sức lao động cho tư bản hay di cư sang Tây bán cầu?

A. Họ bị mất ruộng đất.

B. Họ bị bọn địa chủ bóc lột tàn nhẫn.

C. Họ muốn tìm cuộc sống no đủ hơn.

D. Tất cả các lý do trên.

Câu 4. Một số địa chủ phong kiến ở Anh chuyển sang kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa, trở thành những tầng lớp nào?

A. Tư sản công nghiệp. B. Tư sản nông nghiệp.

C. Địa chủ mới. D. Quý tộc mới.

Câu 5. Trước cách mạng, ở Anh nảy sinh mâu thuẫn nào mới?

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc địa chủ.

B. Mâu thuẫn giữa quý tộc mới, giai cấp tư sản với chế độ quân chủ.

C. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc mới.

D. Mâu thuẫn giữa quý tộc địa chủ với tư sản.

Câu 6. Cuộc nội chiến ở Anh diễn ra vào thời gian nào?

A. Tháng 01 - 1642. B. Ngày 14 - 6 - 1645.

C. Ngày 22 - 8 - 1642. D. Ngày 14 - 6 - 1642.

Câu 7. Cuộc nội chiến ở Anh diễn ra giữa các thế lực nào ?

A. Vua Sác-lơ I với quý tộc mới. B. Vua Sác-lơ I với Quốc hội.

C. Quý tộc mới với nông dân. D. Tư sản với địa chủ phong kiến.

Câu 8. Cách mạng tư sản Anh đạt đến đỉnh cao vào thời gian nào? Tương ứng với sự kiện gì ?

A. Năm 1649, tương ứng với sự kiện Sác-lơ I bị xử tử.

B. Năm 1648, tương ứng với sự kiện quân đội Sác-lơ I bị Quốc hội đánh bại.

C. Năm 1658, tương ứng với sự kiện quý tộc mới và tư sản chủ trương lập lại chế độ quân chủ.

D. Năm 1689, tương ứng với sự kiện tư sản và quý tộc mới đưa Vin-hem Ô-ran-giơ lên ngôi vua.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng niên biểu các giai đoạn phát triển của Cách mạng tư sản Anh (1640 – 1688).

Câu 2. Trình bày vai trò của giai cấp nông dân trong Cách mạng tư sản Pháp 1789 – 1794.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 2

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	D	B	C	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng niên biểu các giai đoạn phát triển của Các mạng tư sản Anh (1640-1688).

Các giai đoạn	*Sự kiện, diễn biến chính*	*Kết quả*
*1640-1649	- 1640, Quốc hội được triệu tập. - 8-1642, nội chiến bùng nổ do Crôm-Oen chỉ huy. - 1648, nội chiến chấm dứt.	- Tố cáo chính sách cai trị độ đoán của nhà Vua Sác-lơ I, yêu cầ Vua không được đặt thuế mới....... - Đánh bại quân đội nhà vua. - Kết thúc giai đoạn 1 nội chiến.
*1649-1688	- 30-1-1649, Sác-lơ I bị xử tử - 12-1688, Quốc hội làm đảo chính.	- Đỉnh cao của Cách mạng: chế đ phong kiến bị sụp đổ, chế độ cộn hòa được thành lập. - Chế độ quân chủ lập hiến ra đời.

Câu 2. Vai trò của giai cấp nông dân trong Cách mạng tư s Pháp 1789 – 1794 :

- Giai cấp nông dân vũ trang tấn công chiếm pháo đài-nhà ngục Ba-xti.

- Trước tình hình Tổ quốc lâm nguy, ngày 10-8-1792, nhân dân lật phái Lập hiến, xóa bỏ chế độ phong kiến.

- Phái Gi-rông-đanh không lo chống ngoại xâm và nội phản, nhân d đã lật đổ phái Gi-rông-đanh (2-6-1793).

- Quần chúng nhân dân hưởng ứng lệnh tổng động viên của phái Gi cô-banh, chiến thắng thù trong, giặc ngoài.

- Giai cấp nông dân là lực lượng đã làm nên Cách mạng tư sản Phá nhưng sau khi Cách mạng thắng lợi, giai cấp nông dân không được hưở quyền lợi gì. Bản chất của cách mạng tư sản.

ĐỀ 3

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Các Mác viết: "Thắng lợi của giai cấp tư sản có nghĩa là thắng lợi của chế độ xã hội mới, thắng lợi của chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa đối với chế độ phong kiến". Đó là ý nghĩa lịch sử của cuộc cách mạng tư sản nào ?

A. Cách mạng tư sản Hà Lan.

B. Cách mạng tư sản Anh.

C. Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mĩ.

D. Cách mạng tư sản Pháp.

Câu 2. Cách mạng tư sản Anh mang tính chất là cuộc cách mạng tư sản bảo thủ không triệt để bởi yếu tố nào sau đây?

A. Là cuộc cách mạng chỉ đem lại thắng lợi cho giai cấp tư sản và quý tộc mới, quyền lợi của nông dân lao động không được đáp ứng.

B. Là cuộc cách mạng do giai cấp tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.

C. Là cuộc cách mạng mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

D. Là cuộc cách mạng đưa nước Anh trở thành nước cộng hoà.

Câu 3. Thực dân Anh lần lượt xâm chiếm và lập 13 thuộc địa ở Bắc Mĩ vào khoảng thời gian nào?

A. Từ năm 1602 đến năm 1732.

B. Từ năm 1603 đến năm 1722.

C. Từ năm 1603 đến năm 1723.

D. Từ năm 1603 đến năm 1732.

Câu 4. Mục đích xâm chiếm các thuộc địa ở Bắc Mĩ của thực dân Anh là gì?

A. Truyền bá Anh giáo vào khu vực này.

B. Biến khu vực này thành nguồn cung cấp nguyên liệu và là thị trường tiêu thụ hàng hóa của chính quốc.

C. Mở rộng thêm lãnh thổ của nước Anh.

D. Tất cả các mục đích trên.

Câu 5. Đặc điểm kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ trong nửa đầu thế kỉ XVIII là gì?

A. Miền Nam phát triển kinh tế nông nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế công nghiệp.

B. Miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp.

C. Miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

D. Miền Nam và miền Bắc đều phát triển kinh tế đồn điền và công thương nghiệp.

(âu 6. Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 1774 diễn ra sự kiện lịch s
ıào ở Bắc Mĩ?

A. Sự kiện "chè Bô - xtơn".

B. Đại hội đại biểu lần thứ nhất ở Phi-la-đen-phi-a.

C. Đại hội đại biểu lần thứ hai ở Phi-la-đen-phi-a.

D. Chiến tranh giữa các thuộc địa và thực dân Anh bùng nổ.

(âu 7. Tại Đại hội đại biểu lần thứ nhất ở Phi-la-đen-phi-a, c
ại biểu yêu cầu thực dân Anh điều gì?

A. Trao trả nền độc lập cho Bắc Mĩ.

B. Bãi bỏ chính sách hạn chế nông nghiệp ở Bắc Mĩ.

C. Bãi bỏ chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mĩ.

D. Xóa bỏ chính sách độc quyền của Anh ở Bắc Mĩ.

(âu 8. Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh
lắc Mĩ chính thức bùng nổ vào thời gian nào?

A. Tháng 9 năm 1773. B. Tháng 10 năm 1774.

C. Tháng 12 năm 1774. D. Tháng 4 năm 1775.

'HẦN 2. TỰ LUẬN

(âu 1. Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh
lắc Mĩ diễn ra như thế nào?

(âu 2. Theo em, tính chất tiến bộ của 'Tuyên ngôn độc lập" (M
hể hiện ở điểm nào?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 3

'HẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	B	C	B	C	D

'HẦN 2. TỰ LUẬN

(âu 1. Cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh
lắc Mĩ :

Mặc dù đến năm 1775, cuộc chiến tranh giữa các thuộc địa với th lân Anh mới bùng nổ, nhưng nhiều cuộc bạo động khởi nghĩa đã nổ rước đó: Cuối năm 1773, nhân dân Bô-xtơn nổi dậy tấn công ba tàu cl hè của Anh và ném các thùng chè xuống biển. Để trả thù cho hành độı ıày, Chính phủ Anh ra lệnh đóng cửa cảng Bô-xtơn. Mâu thuẫn giı huộc địa với chính quốc ngày càng căng thẳng. Năm 1774, các thuộc đ ử đại biểu đến họp đại hội Phi-la-đen-phi-a, yêu cầu Chính phủ Anh b

bỏ các chính sách hạn chế công thương nghiệp ở Bắc Mĩ. Năm 1775, chiến tranh bùng nổ giữa chính quốc và thuộc địa. Ngày 4-7-1776, trong khi chiến sự đang diễn ra ác liệt, đại hội Phi-la-đen-phi-a thông qua bảng Tuyên ngôn độc lập, tố cáo chế độ áp bức thuộc địa của thực dân Anh, thành lập một quốc gia độc lập.

Tháng 10-1777, quân thuộc địa chiến thắng quân Anh một trận lớn ở Xa-ra-tô-ga, tạo nên bước ngoặt của cuộc chiến tranh. Năm 1781, quân Anh ở Bắc Mĩ phải đầu hàng và năm sau chiến tranh kết thúc.

Câu 2. Tính chất tiến bộ của "Tuyên ngôn độc lập" (Mĩ):

Tuyên ngôn độc lập (4-7-1776) xác định quyền của con người và quyền của các thuộc địa. Tuyên ngôn mang tính chất dân chủ tự do, thấm nhuần tư tưởng tiến bộ của thời đại. Nó nêu các nguyên tắc bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc của mỗi con người.

Nhưng tuyên ngôn còn hạn chế: không thủ tiêu chế độ nô lệ, người phụ nữ không có quyền tham gia bầu cử, quyền lực của người da trắng, quyền tư hữu tài sản.v.v...

ĐỀ 4

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Tính chất lạc hậu của nền nông nghiệp Pháp thể hiện cơ bản ở điểm nào ?

A. Công cụ và phương pháp canh tác thô sơ, lạc hậu.

B. Chủ yếu dùng cày và cuốc nên năng suất thấp.

C. Ruộng đất bị bỏ hoang.

D. Mất mùa, đói kém xảy ra thường xuyên.

Câu 2. Trước cách mạng, nước Pháp theo thể chế chính trị nào?

A. Quân chủ lập hiến.

B. Cộng hòa tư sản.

C. Quân chủ chuyên chế.

D. Quân chủ lập hiến đan xen với quân chủ chuyên chế.

Câu 3. Xã hội Pháp trước cách mạng gồm có những đẳng cấp nào?

A. Tăng lữ, Quý tộc, nông dân.

B. Tăng lữ, Quý tộc, Đẳng cấp thứ ba.

C. Tăng lữ, Quý tộc, tư sản.

D. Nông dân, tư sản, các tầng lớp khác.

Câu 4. Trước cách mạng, ở Pháp đẳng cấp nào được hưởng đặc quyền, không phải đóng thuế?

A. Đẳng cấp tăng lữ. B. Đẳng cấp quý tộc.

C. Đẳng cấp thứ ba. D. Đẳng cấp tăng lữ và quý tộc.

Câu 5. Trong đẳng cấp thứ ba gồm có các giai cấp và tầng lớp nào của xã hội Pháp?

A. Tư sản, nông dân.

B. Tư sản, nông dân, công nhân.

C. Tư sản, quý tộc phong kiến.

D. Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

Câu 6. Trước cách mạng, lực lượng nào chiếm số lượng đông đảo nhất ở nước Pháp?

A. Công nhân. B. Tư sản.

C. Nông dân. D. Thợ thủ công.

Câu 7. Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất ?

A. Mâu thuẫn giữa phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân trong đẳng cấp thứ ba.

B. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc phong kiến.

C. Mẫu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ.

D. Mẫu thuẫn giữa công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

Câu 8. Sự suy yếu của chế độ quân chủ chuyên chế Pháp biểu hiện ở những điểm nào?

A. Chế độ phong kiến ngày càng suy yếu, số nợ Nhà nước vay của tư sản không trả được

B. Công, thương nghiệp đình đốn, nông nghiệp lạc hậu, kinh tế suy yếu.

C. Đời sống nhân dân cực khổ, nhân dân đấu tranh mạnh mẽ.

D. Cả 3 ý trên.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Vẽ sơ đồ 3 đẳng cấp ở Pháp, vị trí, quyền lợi của các đẳng cấp này trong xã hội Pháp trước cách mạng.

Câu 2. Sự phát triển của cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức được thể hiện ở những mặt nào?

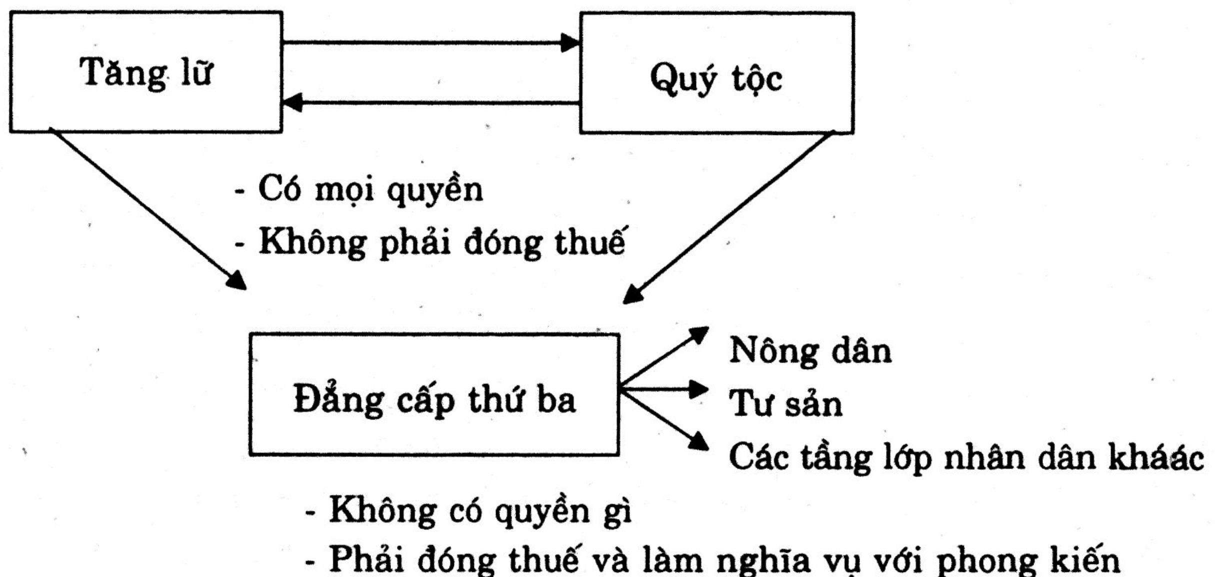
ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 4

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	B	D	B	C	A	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Vẽ sơ đồ 3 đẳng cấp ở Pháp, vị trí, quyền lợi của các đẳng cấp này trong xã hội Pháp trước cách mạng :



* *Nhận xét:*

Tăng lữ và quý tộc là những đẳng cấp trên của xã hội, chỉ chiếm khoảng 10% dân số, nhưng có tất cả các đặc quyền đặc lợi: được vào triều, miễn thuế, được thu thuế, nắm giữ những chức vụ cao trong quân đội, chính quyền, tôn giáo.

Đẳng cấp thứ ba chiếm tới 90%, gồm nhiều giai cấp, tầng lớp: tư sản, nông dân, bình dân thành thị. Đẳng cấp thứ ba phải gánh chịu tất cả gánh nặng của chế độ phong kiến chuyên chế như nộp thuế, chịu mọi nghĩa vụ phong kiến. Họ mâu thuẫn với hai đẳng cấp trên và với chế độ phong kiến chuyên chế, đòi hỏi phá bỏ chế độ ấy.

Câu 2. Sự phát triển của cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức được thể hiện :

- *Pháp:*

+ Sản xuất gang, sắt tăng ba lần.

+ Độ dài đường sắt tăng 100 lần (từ 30km lên đến 3000km).

+ Giữa thế kỉ XIX Pháp có trên 5000 máy hơi nước, đến năm 1870 có 27000.

→ Pháp hoàn thành cách mạng công nghiệp, kinh tế phát triển, đứng thứ hai sau Anh.

- *Đức:*

+ Sản lượng than, sắt, thép và độ dài đường sắt tăng từ 2 đến 3 lần, số máy hơi nước tăng 6 lần.

+ Nhờ tiếp thu những thành tựu khoa học - kĩ thuật mới, công nghiệp hóa chất, công nghiệp luyện kim phát triển và có vai trò chủ đạo trong nền kinh tế Đức.

ĐỀ 5

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Ngày 28 - 8 - 1789 diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Pháp?

A. Công nhân, thợ thủ công đánh chiếm nhà tù Ba-xti.

B. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền ra đời.

C. Quốc hội lạp hiến thông qua Hiến pháp mới.

D. Quốc hội lập hiến tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

Câu 2. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của nước Pháp đã thể hiện mặt tiến bộ ở điểm nào?

A. Đề cao vấn đề quyền tự do, bình đẳng của con người.

B. Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

C. Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

D. A + B đúng.

Câu 3. Chính sách tiến bộ nhất của phái Lập hiến trong cách mạng tư sản Pháp là gì ?

A. Tuyên bố xóa bỏ mọi nghĩa vụ của nông dân.

B. Thông qua Tuyên ngôn Nhận quyền và Dân quyền.

C. Thông qua Hiến pháp mới, xác định chế độ quân chủ lập hiến cho nước Pháp.

D. Ban hành chế độ phổ thông đầu phiếu.

Câu 4. Mặt hạn chế của Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền là gì?

A. Chỉ phục vụ cho quyền lực giai cấp tư sản.

B. Phục vụ cho quyền lợi của giai cấp công nhân.

C. Phục vụ cho quyền lợi của tầng lớp địa chủ phong kiến.

D. Phục vụ cho các tầng lớp tham gia đấu tranh.

Câu 5. Sau ngày 10 - 8 - 1792 đến trước ngày 02 - 6 - 1793, phái nào lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Pháp?

A. Phái Lập hiến. B. Phái quân chủ Lập hiến.

C. Phái Gia-cô-banh. D. Phái Gi-rông-đanh.

Câu 6. Nền Cộng hoà đầu tiên của nước Pháp được thành lập vào thời gian nào?

A. Ngày 21-9-1790.

B. Ngày 21-9-1791.

C. Ngày 21-9-1792.

D. Ngày 21-9-1793.

Câu 7. Thái độ của phái Gi-rông-đanh trước sự tấn công của quân Anh và phong kiến châu Âu như thế nào?

A. Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm.

B. Tập hợp nhân dân chống ngoại xâm và nội phản.

C. Ổn định đời sống cho nhân dân, củng cố nhà nước.

D. Không lo tổ chức chống ngoại xâm và nội phản và ổn định đời sống nhân dân, chỉ lo củng cố quyền lực.

Câu 8. Trong các biện pháp sau của phái Gia-cô-banh, biện pháp nào mang lại quyền lợi thiết thực nhất cho người nông dân?

A. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

B. Quy định giá bán tối đa các mặt hàng thiết yếu.

C. Thực hiện chính sách trưng thu lúa mì.

D. Quy định mức lương tối đa cho công nhân.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng so sánh sự khác nhau giữa cuộc Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ theo mẫu sau:

	Cách mạng tư sản Anh	***Chiến tranh giành độc lập***
Hình thức cách mạng		
Kết quả cách mạng		

Câu 2. Nêu những sự kiện chủ yếu qua các giai đoạn để chứng tỏ sự phát triển của Cách mạng tư sản Pháp.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 5

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	A	D	C	D	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng so sánh sự khác nhau giữa cuộc Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.

	Cách mạng tư sản Anh	**Chiến tranh giành độc lập**
Hình thức cách mạng	Là một cuộc nội chiến.	Là một cuộc chiến tranh giành độc lập.
Kết quả cách mạng	Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.	Thiết lập chế độ cộng hòa.

Câu 2. Những sự kiện chủ yếu qua các giai đoạn để chứng tỏ sự phát triển của Cách mạng tư sản Pháp.

* *Giai đoạn 1:*

Ngày 14-7-1789, quần chúng nhân dân nổi dậy phá ngục Ba-xti, mở đầu cho Cách mạng.

Tháng 8-1789, Quốc hội thông qua Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền với khẩu hiệu "Tự do - Bình đẳng - Bác ái".

Tháng 9-1791, Hiến pháp được thông qua, xác lập chế độ quân chủ lập hiến

Tháng 4-1792, Liên minh Áo-Phổ can thiệp chống Cách mạng Pháp.

* *Giai đoạn 2:*

10-8-1792, nhân dân Pa-ri nổi dậy lật đổ sự thống trị của phái lập hiến, xóa bỏ chế độ phong kiến. Cách mạng đi lên.

21-9-1792, nền Cộng hòa Pháp được thiết lập.

21-1-1793, vua Lu-i XVI bị kết án phản quốc và bị đưa lên máy chém.

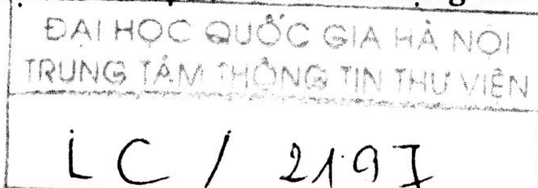
Đầu năm 1793, quân Anh và các nước phong kiến châu Âu tấn công Cách mạng Pháp.

* *Giai đoạn 3:*

Ngày 2-6-1793, dưới sự lãnh đạo của Rô-be-spie, nhân dân Pa-ri đã khởi nghĩa lật đổ phái tư sản công thương, đưa phái Gia-cô-banh lên nắm chính quyền.

Phái Gia-cô-banh thi hành các chính sách tiến bộ, giành thắng lợi trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ cách mạng.

Ngày 27-7-1794, tư sản phản cách mạng tiến hành đảo chính. Rô-be-spie và các bạn chiến đấu của ông bị bắt và bị xử tử. Cách mạng kết thúc.



ĐỀ 6

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nhờ đâu giai cấp tư sản Anh đã tích lũy được một lượng t tư bản khổng lồ để đầu tư phát triển công nghiệp?

A. Hoạt động kinh doanh trong nước, buôn bán với các nước láng giềng.

B. Đầu tư phát triển khoa học - kĩ thuật.

C. Hoạt động kinh doanh trong nước, buôn bán, nô lệ, khai thác thuộc địịa.

D. Thu được lợi nhuận sau cách mạng tư sản.

Câu 2. Sau cách mạng tư sản, ở Anh có sẵn nhân công hơn cáác nước khác nhờ vào đâu?

A. Bắt được nhiều nô lệ từ các nước.

B. Nông dân mất ruộng, thợ thủ công bị phá sản buộc phải bán sức laao động của mình.

C. Địa chủ phong kiến bị thất bại, mất hết ruộng đất phải làm thuuê cho tư sản.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 3. Sau cách mạng tư sản, nước Anh đã hội đủ những tiền đđề để tiến hành cách mạng công nghiệp, đó là:

A. Tư bản, nhân công và sự phát triển kĩ thuật.

B. Vốn, công nhân làm thuê và thuộc địa.

C. Tư bản, công nhân và thị trường.

D. Tư bản, công nhân, nô lệ và thị trường.

Câu 4. Yếu tố cơ bản nào sau đây thúc đẩy nước Anh đi đầu tronng cuộc cách mạng công nghiệp?

A. Do yêu cầu cần cải tiến kĩ thuật (trong ngành dệt) đòi hỏi phải tiếến hành cuộc cách mạng kĩ thuật sản xuất.

B. Máy móc đã được sử dụng trong sản xuất thời trung đại nhưng còòn thô sơ.

C. Cải tiến và phát minh nhiều máy móc để đẩy mạnh sản xuất.

D. Nước Anh từ một nước nông nghiệp muốn trở thành một nước cônng nghiệp phát triển.

Câu 5. Nội dung quan trọng nhất của cách mạng công nghiệp ở Anh là gì?

A. Chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí.

B. Phát minh và sử dụng máy móc.

C. Cải tiến kĩ thuật sản xuất trong nông nghiệp.

D. Thực hiện công nghiệp hóa trong toàn bộ nền kinh tế.

Câu 6. Ngành nào được sử dụng máy móc đầu tiên?

A. Đóng tàu | B. Ngành dệt
C. Thuộc da | D. Khai mỏ

Câu 7. Vì sao cách mạng công nghiệp ở Anh được bắt đầu từ trong công nghiệp nhẹ?

A. Anh chưa có điều kiện để phát triển công nghiệp nặng.

B. Đầu tư không nhiều, thu hồi vốn nhanh và kiếm được nhiều lãi.

C. Thị trường trong nước và thế giới đang rất cần những sản phẩm từ công nghiệp nhẹ.

D. Tất cả các lý do trên.

Câu 8. Năm 1764, ai là người phát minh ra máy kéo sợi Gien-ni?

A. Giêm Ha-gri-vơ. | C. Giêm Oát.
B. Ác-crai-tơ. | D. Gien-ni.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập niên biểu về Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ theo mẫu sau:

Thời gian	Sự kiện, diễn biến chính	Kết quả
1/12/1773		
5/9 → 26/10/1774		
4/1775		
4/7/1776		
17/10/1777		

Câu 2. "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lục (tức tước đoạt) công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa" (Hồ Chí Minh). Đoạn trích trên đã nói lên điều gì?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 6

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	A	B	B	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập niên biểu về Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ theo mẫu sau:

Thời gian	*Sự kiện, diễn biến chính*	*Kết quả*
1/12/1773	Nhân dân cảng Bô-xtơn tấn công 3 tàu chở chè Anh.	- Tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển. - Một nước Cộng hòa ra đời với hiến pháp 1787.
5/9 → 26/10/1774	Đại hội Phi-la-đen-phi-a	
4/1775	Chiến tranh bùng nổ do G. Oa-sinh-tơn chỉ huy	
4/7/1776	Tuyên ngôn độc lập ra đời	
17/10/1777	Chiến thắng Xa-ra-tô-ga	

Câu 2. "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lục (tức tước đoạt) công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa" (Hồ Chí Minh). Đoạn trích trên đã nói lên :

- Đoạn trích đó nói lên điểm hạn chế của Cách mạng Pháp 1789.

- Bởi vì, Cách mạng đã lật đổ được chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền, thành lập chế độ cộng hòa, tạo điều kiện phát triển tư bản chủ nghĩa ở Pháp. Quần chúng nhân dân là lực lượng chủ yếu của cách mạng, nhưng :

+ Cách mạng chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cơ bản của nhân dân.
+ Không giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất cho nông dân.
+ Không hoàn toàn xóa bỏ chế độ bóc lột phong kiến.

ĐỀ 7

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp là gì?

A. Tư bản, nhân công.

B. Vốn, đội ngũ công nhân làm thuê.

C. Tư bản, nhân công và sự phát triển khoa học kĩ thuật.

D. Tư bản và các thiết bị máy móc.

Câu 2. Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu vào thời gian nào?

A. Từ cuối những năm 50 của thế kỉ XVIII.

B. Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XVIII.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XVII.

D. Từ cuối những năm 60 của thế kỉ XVIII.

Câu 3. Đến giữa thế kỉ XIX, nước Anh được mệnh danh là:

A. "Nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới".

B. "Nước công nghiệp hiện đại"

C. "Nước đi tiên phong trong công nghiệp".

D. "Công xưởng của thế giới".

Câu 4. Từ năm 1760 đến năm 1840, ở Anh diễn ra quá trình gì?

A. Từ một nền sản xuất nhỏ sang một nền sản xuất lớn.

B. Từ sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.

C. Từ một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp phát triển.

D. Từ một nước nông nghiệp trở thành nước công- nông nghiệp.

Câu 5. Vì sao sau khi tiến hành cách mạng công nghiệp, nước Anh được coi là "công xưởng của thế giới"?

A. Anh đã tiến hành một cuộc cách mạng công nghiệp sản xuất ra nhiều máy móc.

B. Cách mạng công nghiệp đã làm cho sản xuất phát triển, của cải làm ra dồi dào.

C. Anh từ một nước nông nghiệp trở thành nước công nghiệp phát triển nhất thế giới

D. Công nghiệp hoá diễn ra đầu tiên ở Anh.

Câu 6. Vì sao máy móc được sử dụng nhiều trong giao thông vận tải ở Anh đầu thế kỉ XIX?

A. Do nhu cầu vận chuyển nguyên vật liệu, hàng hoá, khách hàng tăng.

B. Do đường sắt đầu tiên được khánh thành ở Anh.

C. Do Anh là nước khởi đầu cách mạng công nghiệp.

D. Do Anh công nghiệp hoá việc sản xuất.

Câu 7. Cách mạng công nghiệp ở Pháp bắt đầu phát triển từ thời gian nào?

A. Những năm 20 của thế kỉ XIX. B. Những năm 30 của thế kỉ XIX.

C. Những năm 50 của thế kỉ XIX. D. Những năm 30 của thế kỉ XVIII.

Câu 8. Cách mạng công nghiệp Pháp bắt đầu từ ngành công nghiệp nào?

A. Công nghiệp luyện kim. B. Công nghiệp cơ khí.

C. Công nghiệp hoá chất. D. Công nghiệp nhẹ.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng so sánh quá trình thống nhất I-ta-li-a và Đức c gì giống và khác nhau?

Câu 2. Em hãy tóm tắt vài nét về tiểu sử của C. Mác và Ăng-gheen.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 7

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	D	B	C	A	B	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1.

Tiêu chí so sánh	***I-ta-li-a (a)***	***Đức (b)***
1. Giống	- Thống nhất đất nước. - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.	- Thống nhất đất nước.. - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
2. Khác	- Cuộc vận động thống nhất "từ dưới lên". - Lãnh đạo: quí tộc tư sản hóa (Ca-vua) đứng đầu nhưng quyết định thắng lợi lại là phong trào dân tộc của quần chúng (do Ga-ri-ban-đi lãnh đạo). - Quần chúng đóng vai trò quyết định trong cuộc vận động thống nhất dẫn đến thành lập Vương quốc I-ta-li-a.	- Cuộc vận động thống nhất "từ trên xuống". - Lãnh đạo: quý tộc quân phiệt (Bi-xmác) thông qua con đường chiến tranh chinh phục. - Lãnh đạo quý tộc Phổ đóng vai trò quyết định dẫn tới thành lập Nhà nước tư sản quân phiệt.

Câu 2. Vài nét về tiểu sử của C. Mác và Ăng-ghen

Các Mác sinh năm 1818 trong một gia đình trí thức gốc Do Thái ở thành phố Tơ-ri-ơ (Đức). Từ nhỏ, Mác đã nổi tiếng thông minh, học giỏi. Năm 23 tuổi, ông đỗ Tiến sĩ triết học. Năm 1843, bị trục xuất khỏi Đức vì hoạt động cách mạng, Mác sang Pa-ri tiếp tục nghiên cứu và hoạt động trong phong trào công nhân Pháp. Mác sớm kết luận rằng, giai cấp công nhân phải được vũ trang bằng lí luận cách mạng mới có thể đảm đương sứ mệnh lịch sử là giải phóng loài người khỏi ách áp bức.

Ăng-ghen sinh năm 1820 trong gia đình chủ xưởng giàu có ở thành phố Bác-men (Đức). Ông sớm nhận ra bản chất bóc lột, thủ đoạn làm giàu của giai cấp tư sản. Cũng như Mác, Ăng-ghen sớm nhận thấy sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là lật đổ sự thống trị của tư sản, giải phóng mọi áp bức bất công.

Hai ông đã nhận thức rõ được bản chất của chế độ tư bản và nỗi thống khổ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Cùng có tư tưởng đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản bất công, xây dựng một xã hội bình đẳng.

Tình bạn đẹp, cao cả và vĩ đại, được xây dựng trên cơ sở tình bạn, tình yêu chân chính, tinh thần vượt khó, giúp đỡ nhau để phục vụ sự nghiệp cách mạng mà hai ông theo đuổi.

Nhận thức được sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là đánh đổ ách thống trị của giai cấp tư sản, giải phóng giai cấp vô sản và loài người khỏi ách áp bức bóc lột.

ĐỀ 8

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Mục tiêu của cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ là gì ?

A. Thành lập một nước cộng hoà.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Mĩ.

C. Giành độc lập, thoát khỏi sự lệ thuộc vào tư bản Anh.

D. Tạo điều kiện cho nền kinh tế các thuộc địa phát triển.

Câu 2. Anh công nhận nền độc lập của 13 bang thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ bằng văn kiện nào?

A. Hòa ước Mác xây. B. Hòa ước Brer-li-tốp.

C. Hiệp ước Véc-xai. D. Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 3. Ở Pháp, vào thế kỉ XVIII nổi lên ba nhà tư tưởng lớn, đó là những ai?

A. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Phu-ri-ê. B. Phu-ri-ê, Ô-oen, Vôn-te.

C. Vôn-te, Rut-xô, Mông-te-xki-ơ. D. Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô.

Câu 4. Số nợ của Nhà nước phong kiến Pháp vay của tư sản đến năm 1789 lên đến bao nhiêu ?

A. 4 tỉ livrơ. B. 5 tỉ livrơ. C. 6 tỉ livrơ. D. 7 tỉ livrơ.

Câu 5. Ở Pháp cách mạng công nghiệp bắt đầu muộn (từ nhữnng năm 1830) nhưng lại phát triển nhanh, vì sao?

A. Do Pháp tiếp thu những thành tựu kĩ thuật ở Anh.

B. Nhờ đẩy mạnh sản xuất gang, sắt. Sử dụng nhiều máy móc hơi nước.

C. Pháp có nền sản xuất tương đối phát triển.

D. A + B đúng.

Câu 6. Cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra vào những năm nàoo?

A. Từ những năm 40 của thế kỉ XIX.

B. Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XVIII.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XVIII

D. Từ cuối những năm 30 của thế kỉ XIX.

Câu 7. Vì sao nói cuộc đấu tranh thống nhất ở I-ta-li-a, Đức, cuộộc cải cách nông nô ở Nga đều là những cuộc cách mạng tư sản?

A. Tạo điều kiện cho cách mạng công nghiệp phát triển ở các nước này.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Cách mạng do giai cấp tư sản lãnh đạo.

D. Động lực chính của cách mạng là quần chúng nhân dân.

Câu 8. Hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp ở các nước châău Âu từ cuối thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX là gì?

A. Làm thay đổi bộ mặt các nước tư bản châu Âu.

B. Thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong nông nghiệp và giao thôông.

C. Góp phần giải phóng nông dân, bổ sung lực lượng lao động cho thànnh phố.

D. Hình thành giai cấp tư sản công nghiệp và vô sản công nghiệp.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập niên biểu về phong trào công nhân nửa đầu thế kỉ XIIX theo mẫu sau:

Năm/Thời gian	***Phong trào***	***Nội dung chủ yếu***	***Kết quả***
Đầu thế kỉ XIX			
1831			
1844			
1836-1847			

Câu 2: Những điểm nào chứng tỏ công xã Pa-ri khác hẳn Nhhà nước tư sản?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 8

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	D	B	B	A	B	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập niên biểu về phong trào công nhân nửa đầu thế kỉ XIX

Năm/Thời gian	*Phong trào*	*Nội dung chủ yếu*	*Kết quả*
Đầu thế kỉ XIX	- Đập phá máy móc. - Bãi công.	- Phá máy móc, đốt công xưởng. - Đòi tăng lương, giảm giờ làm.	- Thành lập các công đoàn.
1831	- Khởi nghĩa công nhân dệt tơ ở Li-ông (Pháp).	- Đòi tăng lương, giảm giờ làm. - Đòi thiết lập chế độ cộng hòa.	- Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp.
1844	- Khởi nghĩa công nhân dệt Sơ-lê-din (Đức).	- Chống sự hà khắc của chủ xưởng và điều kiện lao động tồi tệ.	- Khởi nghĩa bị đàn áp đẫm máu.
1836-1847	- "Phong trào Hiến chương" ở Anh.	- Mít tinh, biểu tình đưa kiến nghị. - Đòi quyền bầu cử, tăng lương, giảm giờ làm.	- Phong trào bị dập tắt nhưng đã mang rõ tính chất quần chúng rộng lớn, có tính tổ chức và mục tiêu chính trị rõ nét.

Câu 2. Những điểm chứng tỏ công xã Pa-ri khác hẳn Nhà nước tư sản

Công xã đã ban bố và thi hành các sắc lệnh :

+ Tách nhà thờ ra khỏi hoạt động của Nhà nước, nhà trường khôn được dạy Kinh thánh.

+ Giao cho công nhân quản lí những xí nghiệp mà chủ bỏ trốn.

+ Quy định về tiền lương tối thiểu, cấm cúp phạt, đánh đập công nhâr giảm lao động ban đêm

+ Hoàn trả tiền thuê nhà, hoàn trả nợ.

+ Qui định giá bán bánh mì.

+ Thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc, miễn học phí.

ĐỀ 9

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Nguyên nhân nào dẫn đến sự thất bại của phái Gia-cô-banh?

A. Sự chống đối của tư sản phản cách mạng.

B. Mâu thuẫn nội bộ phái cầm quyền, nhân dân xa rời chính phủ.

C. Chỉ lo củng cố quyền lực.

D. Tư sản phản cách mạng tiến hành đảo chính.

Câu 2. Vì sao tư sản phản cách mạng tiến hành cuộc đảo chính lật đổ phái Gia-cô-banh?

A. Để tranh giành quyền lực.

B. Để bảo vệ quyền lực của giai cấp tư sản.

C. Do mâu thuẫn sâu sắc giữa phái Gia–cô–banh và tư sản phản cách mạng.

D. Ngăn chặn cách mạng tiếp tục phát triển vì động chạm nhiều đến quyền lợi của giai cấp tư sản.

Câu 3. Phong trào đấu tranh tự phát của công nhân Anh diễn ra vào khoảng thời gian nào?

A. Khoảng cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

B. Khoảng những năm 20-30 của thế kỉ XIX.

C. Khoảng cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX.

D. Khoảng những năm 1836 – 1848.

Câu 4. Trong những năm 20 - 30 của thế kỉ XIX, công nhân Anh đấu tranh đòi quyền lợi gì?

A. Đòi tăng lương, giảm giờ làm.

B. Đòi nghỉ ngày chủ nhật có lương.

C. Đòi quyền tuyển cử.

D. Đòi quốc hội Anh thông qua đạo luật cải cách tuyển cử.

Câu 5. "Sống trong lao động hoặc chết trong chiến đấu!", đó là khẩu hiệu đấu tranh của công nhân nước nào?

A. Nước Anh.

C. Nước Đức.

B. Nước Pháp.

D. Nước Mĩ.

Câu 6. Cuộc khởi nghĩa của công nhân thợ dệt ở Li-ông (Pháp) diễn ra vào năm nào?

A. Năm 1832.

C. Năm 1843.

B. Năm 1834.

D. Năm 1835.

Câu 7. Năm 1831, công nhân dệt thành phố Li-ông (Pháp) kh nghĩa đòi quyền lợi gì?

A. Thiết lập nền cộng hòa. B. Nghỉ ngày chủ nhật có lương

C. Được tự do bầu cử. D. Tăng lương, giảm giờ làm.

Câu 8. Ở Đức, để được làm việc trong các nhà máy, công nh phải đóng thuế đặc biệt cho bọn nào?

A. Giai cấp tư sản. C. Bọn chủ nhà máy.

B. Tầng lớp quý tộc mới. D. Bọn địa chủ.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập niên biểu theo mẫu dưới đây về phong trào công nh quốc tế (1830 – 1840).

Quốc gia	*Thời gian*	*Hình thức đấu tranh*	*Quy mô*	*Kết quả, ý nghĩa*
Pháp				
Đức				
Mỹ				

Câu 2: Nêu vai trò của Các-Mác trong việc thành lập Quốc tế thứ n

Câu 3. Nội dung cơ bản của "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản" gì? Ý nghĩa lịch sử của "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản".

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 9

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	A	C	B	B	D	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập niên biểu về phong trào công nhân quốc tế (1830 – 1840

Quốc gia	*Thời gian*	*Hình thức đấu tranh*	*Quy mô*	*Kết quả, ý nghĩa*
Pháp	1831	Khởi nghĩa vũ trang	Lớn	Đều thất bại
Đức	1844	Khởi nghĩa vũ trang	Vừa	Đánh dấu sự trưở thành
Mỹ	1847	Đấu tranh chính trị	Rộng lớn	Đánh dấu sự trưở thành của phong tr công nhân quốc tế

Câu 2. Vai trò của Các-Mác trong việc thành lập Quốc tế thứ nhất

C.Mác đã chuẩn bị cho sự thành lập Quốc tế thứ nhất rồi đưa Quốc tế thứ nhất đấu tranh chống lại các tư tưởng sai lệch và thông qua những nghị quyết Đại hội hết sức đúng đắn (đòi ngày làm 8 giờ, thành lập công đoàn...) tiến hành những hoạt động cụ thể (vận động vô sản quốc tế ủng hộ công nhân Anh, Pháp bãi công đến thắng lợi. Mác không chỉ lãnh đạo mà còn có những đóng góp xuất sắc, giữ vững đường lối hoạt động của Quốc tế thứ nhất, kết hợp lí luận với thực tiễn. Mác còn được xem là "linh hồn của Quốc tế thứ nhất").

Câu 3. Nội dung cơ bản của "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản":

Tuyên ngôn đã trình bày những vấn đề cơ bản về lí luận cách mạng:

Lịch sử phát triển của xã hội loài người là lịch sử của sản xuất và lịch sử của đấu tranh giai cấp.

Đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của xã hội dựa trên chế độ tư hữu.

Sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản có sứ mệnh xoá bỏ chế độ tư hữu, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh tiến bộ.

Ý nghĩa lịch sử của "Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản"

- Tuyên ngôn là một kiệt tác trình bày học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học một cách ngắn gọn, rõ ràng, có hệ thống (sau được gọi là chủ nghĩa Mác).

- Chủ nghĩa Mác là một hệ thống lí luận cách mạng, phản ánh quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, là vũ khí lí luận trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, chỉ cho họ con đường đấu tranh đi đến thắng lợi cuối cùng. Trước đó, do thiếu vũ khí này nên giai cấp vô sản còn đấu tranh tự phát và gặp nhiều thất bại.

- Mở ra một giai đoạn "tự giác" của phong trào công nhân quốc tế, phong trào cộng sản.

ĐỀ 10

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu1. Hình thức đấu tranh của phong trào này là mít tinh biể tình đưa kiến nghị (có hàng triệu chữ kí) đến Quốc hội đòi quyề phổ thông bầu cử, tăng lương, giảm giờ làm cho người lao độn; Phong trào cuối cùng bị dập tắt nhưng đã tỏ rõ tính chất quầ chúng rộng lớn, tính tổ chức và mục tiêu chính trị rõ nét. Đó l đặc điểm của phong trào nào?

A. Khởi nghĩa Li-ông (Pháp) 1831.

B. Khởi nghĩa Li-ông (Pháp) 1834.

C. Khởi nghĩa công nhân dệt Sê-lê-din (Đức) 1844.

D. Phong trào "Hiến chương" (Anh) 1836 đến 1846.

Câu 2. Điểm giống nhau cơ bản trong tư tưởng của Mác và Ăn; ghen là gì?

A. Nhận thức rõ được bản chất của chế độ tư bản.

B. Có tư tưởng đấu tranh chống lại xã hội tư bản bất công, xây dựn xã hội bình đẳng.

C. Chỉ rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trong việc đánh đổ gi: cấp tư sản để giải phóng mình và giải phóng loài người.

D. Chỉ rõ nỗi thống khổ của giai cấp công nhân và nông dân lao độn dưới chế độ tư bản.

Câu 3. Vì sao giai cấp công nhân ngày càng nhận thức rõ tầ quan trọng của sự đoàn kết quốc tế?

A. Cuộc đấu tranh có cùng một kẻ thù chung, đoàn kết mới có sức mạnh.

B. Giai cấp công nhân các nước đã có vũ khí lí luận trong cuộc đấ tranh chống giai cấp tư bản, đó là chủ nghĩa Mác.

C. Cuộc đấu tranh có cùng một mục đích chống sự áp bức của ch nghĩa tư bản.

D. Cuộc đấu tranh biểu hiện ý thức tự đứng lên giải phóng mình cử vô sản thế giới.

Câu 4. Chính Đảng độc lập đầu tiên của vô sản thế giới là tổ chức nà

A. Đồng minh những người cộng sản.

B. Hội Liên hiệp lao động quốc tế (Quốc tế thứ nhất).

C. Quốc tế thứ hai.

D. Quốc tế thứ ba.

Câu 5. Nét nổi bật nhất của phong trào công nhân từ năm 1848 đến năm 1870 là gì?

A. Giai cấp công nhân nhiều nước đã đứng lên đấu tranh quyết liệt.

B. Giai cấp công nhân đã trưởng thành, nhận thức rõ hơn về vai trò giai cấp mình và tinh thần đoàn kết quốc tế.

C. Phong trào công nhân quốc tế diễn ra liên tục, mạnh mẽ.

D. Quốc tế thứ nhất ra đời thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế phát triển mạnh hơn.

Câu 6. "Đây là trận đánh lớn đầu tiên giữa hai giai cấp phân chia xã hội hiện nay". Câu trên nói về sự kiện nào?

A. Khởi nghĩa công nhân dệt Li-ông ở Pháp (1831).

B. Khởi nghĩa công nhân dệt Sơ-lê-din ở Đức (1844)

C. "Phong trào Hiến chương" ở Anh (1836-1847)

D. Khởi nghĩa của công nhân Pa-ri ở Pháp (23-6-1848).

Câu 7. Năm 1784 đã ghi dấu ấn gì trong cuộc cách mạng công nghiệp của Anh?

A. Cuộc cách mạng công nghiệp hoàn thành ở Anh.

B. Xti-phen-xơn chế tạo thành công đầu máy xe lửa.

C. Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước.

D. Nước Anh trở thành công xưởng của thế giới.

Câu 8. Vì sao nước Anh là nước tiến hành cách mạng công nghiệp đầu tiên trên thế giới?

A. Nước Anh nổ ra cuộc cách mạng tư sản sớm.

B. Nước Anh có điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh sản xuất.

C. Nước Anh thu được nhiều lợi nhuận trong cuộc phát kiến địa lí.

D. Tất cả các lí do trên.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Quốc tế thứ nhất được ra đời trong điều kiện lịch sử như thế nào? Vai trò của Quốc tế thứ nhất đối với phong trào công nhân quốc tế?

Câu 2. Lập niên biểu những sự kiện cơ bản của Công xã Pa-ri.

Thời gian	*Diễn biến*	*Kết quả*
1		
2		
3		
4		
5		
6		

Câu 3. Tình hình kinh tế và chính trị nước Đức cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 10

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	A	A	B	D	C	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1: Điều kiện lịch sử của sự ra đời Quốc tế thứ nhất:

Đến giữa thế kỉ XIX, mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản ngày càng gay gắt (điển hình là cuộc khởi nghĩa của công nhân Pa-ri ngày 23-6-1848). Nhiều cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản đã diễn ra đều thất bại do thiếu lãnh đạo và chiến đấu lẻ tẻ. Thực tế đòi hỏi giai cấp công nhân phải đoàn kết và thành lập một tổ chức cách mạng quốc tế của giai cấp vô sản ngày càng trở nên cần thiết.

* *Vai trò của Quốc tế thứ nhất:*

Từ khi thành lập đến năm 1870, Quốc tế thứ nhất vừa truyền bá chủ nghĩa Mác, vừa đóng vai trò trung tâm thúc đẩy phong trào công nhân quốc tế. Qua các kì đại hội được tổ chức hàng năm, Quốc tế thứ nhất đã đấu tranh chống lại tư tưởng phi vô sản, chủ nghĩa cơ hội...

Câu 2. Lập niên biểu những sự kiện cơ bản của Công xã Pa-ri:

Thời gian	***Diễn biến***	***Kết quả***
4-9-1870	Nhân dân Pa-ri (công nhân và tiểu tư sản) khởi nghĩa.	Lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III, lập chế độ cộng hòa
18-3-1871	Khởi nghĩa ở Pa-ri.	Nhân dân làm chủ Pa-ri
26-3-1871	Bầu cử Hội đồng Công xã.	86 đại biểu trúng cử → Công xã được thành lập
Đầu tháng 4 đến đầu tháng 5-1871	Quân Véc-xai bắt đầu tấn công Pa-ri.	Quân Véc-xai chiếm phía Tây và phía Nam Pa-ri.
20-5-1871	Quân Véc-xai tổng tấn công Pa-ri.	"Tuần lễ đẫm máu".
27-5-1871	Trận chiến đấu ở nghĩa địa Cha-la-se-dơ.	Trận chiến cuối cùng, Công xã sụp đổ

Câu 3. Tình hình kinh tế và chính trị nước Đức cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX:

Tình hình kinh tế và chính trị nước Đức cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX:

- *Kinh tế:* Từ khi đất nước thống nhất (1871), Đức phát triển nhanh. Vươn lên đứng thứ hai thế giới về sản xuất công nghiệp. Nguyên nhân chính là do thu lợi trong chiến tranh Pháp - Phổ, sử dụng những thành tựu mới nhất về kĩ thuật vào sản xuất.

Cuối thế kỉ XIX, diễn ra quá trình tập trung sản xuất và tư bản, hình thành các công ti độc quyền về luyện kim, than đá, điện, hóa chất chi phối nền kinh tế Đức.

- *Chính trị:* Đức theo thể chế liên bang

Nhà nước Đức thi hành chính sách đối nội, đối ngoại phản động.

+ Đối nội: đề cao chủng tộc Đức, đàn áp phong trào công nhân, truyền bá bạo lực.

+ Đối ngoại: tích cực chạy đua vũ trang, đòi dùng vũ lực chia lại thị trường, chia lại khu vực ảnh hưởng trên thế giới.

Đặc điểm của đế quốc Đức là "chủ nghĩa đế quốc quân phiệt, hiếu chiến".

ĐỀ 11

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Để chuẩn bị lực lượng chống quân Phổ xâm lược, quần chúng nhân dân Pa-ri đòi thành lập các đơn vị.

A. Cộng hòa.
C. Quân đội nhân dân.
B. Quốc dân quân
D. Vệ quốc quân.

Câu 2. Khi quân Phổ chuẩn bị tấn công vào nước Pháp, giai cấp tư sản Pháp thành lập chính phủ lâm thời với tên gọi là gì?

A. "Chính phủ Lập quốc".
B. "Chính phủ Vệ quốc".
C. "Chính phủ Cứu quốc".
D. "Chính phủ yêu nước".

Câu 3. Khi quân đội Đức tiến sâu vào đất Pháp và bao vây Pa-ri, chính phủ lâm thời tư sản ra lệnh cho nhân dân làm gì?

A. Kiên quyết đứng lên chống Đức đến cùng.

B. Giải tán lực lượng vũ trang.

C. Hãy cứu nguy cho Tổ quốc.

D. Chấm dứt phòng thủ đất nước.

Câu 4. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khởi nghĩa ngày 18-3-1871 của nhân dân Pa-ri?

A. Mâu thuẫn gay gắt không thể điều hoà giữa quần chúng nhân dân Pa-ri với chính phủ tư sản.

B. Bất bình trước thái độ ươn hèn của chính phủ tư sản khi Phổ tấn công.

C. Chống lại sự đầu hàng phản bội lợi ích dân tộc của tư sản Pháp để bảo vệ tổ quốc.

D. Chi-e cho quân đánh úp đồi Mông-mác.

Câu 5. Vì sao cuộc cách mạng ngày 18 - 3 - 1871 được gọi là cuộc cách mạng vô sản?

A. Vì cuộc cách mạng này lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản.

B. Vì cuộc cách mạng này do giai cấp vô sản lãnh đạo.

C. Vì cuộc cách mạng này đánh đuổi được quân Phổ và thiết lập nên chuyên chính vô sản.

D. Vì cuộc cách mạng này thành lập nước bộ máy nhà nước của giai cấp vô sản.

Câu 6. Sau khi bị thất bại, tàn quân của Chính phủ tư sản rút chạy về đâu?

A. Mông-mác. C. Pa-ri.

B. Véc-xai. D. Xơ-đăng.

Câu 7. Ở Pháp cách mạng công nghiệp bắt đầu muộn (từ những năm 1830) nhưng lại phát triển nhanh, vì sao?

A. Do Pháp tiếp thu những thành tựu kĩ thuật ở Anh.

B. Nhờ đẩy mạnh sản xuất gang, sắt. Sử dụng nhiều máy móc hơi nước.

C. Pháp có nền sản xuất tương đối phát triển.

D. A + B đúng.

Câu 8. Cách mạng công nghiệp ở Đức diễn ra vào những năm nào?

A. Từ những năm 40 của thế kỉ XIX.

B. Từ đầu những năm 60 của thế kỉ XVIII.

C. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XVIII

D. Từ cuối những năm 30 của thế kỉ XIX.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nhìn vào bảng thống kê dưới đây, hãy nhận xét về quá trình xuất khẩu của nước Anh từ năm 1870 đến năm 1910?

Năm	Xuất khẩu hàng hoá (Triệu Stéc linh)	Xuất khẩu hàng hoá (Triệu Stéc linh)
1870		
1890		
1910		

Câu 2. Tình hình kinh tế của Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

Câu 3. Em có nhận xét gì về cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân cuối thế kỉ XIX?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 11

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	C	A	B	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Quá trình xuất khẩu của nước Anh từ năm 1870 đến năm 1910.

Năm	Xuất khẩu hàng hoá (Triệu Stéc linh)	Xuất khẩu hàng hoá (Triệu Stéc linh)
1870	139,6	51,2
1890	263,5	101,3
1910	430,4	207,1

* *Nhận xét* : Trong 40 năm xuất khẩu, hàng hóa của Anh tăng 3 lần, xuất khẩu tư bản tăng lên 4 lần. Xuất khẩu tư bản là một đặc trưng của Anh và các nước đế quốc.

Câu 2. Tình hình kinh tế của Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX:

Tình hình kinh tế của Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX

- *Kinh tế:* Hậu quả của chiến tranh Pháp - Phổ (1870-1871) làm công nghiệp phát triển chậm lại, tụt xuống hàng thứ tư thế giới (cuối thế kỉ XIX).

+ Đầu thế kỉ XX, các ngành đường sắt, khai mỏ, luyện kim, thương mại phát triển, các ngành công nghiệp mới như điện khí, hóa chất. Chế tạo ô tô ra đời và tăng trưởng mạnh. Nông nghiệp vẫn trong tình trạng sản xuất nhỏ, năng suất thấp.

+ Trong bối cảnh đó các công ti độc quyền ra đời, chi phối nền kinh tế Pháp, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng. Pháp là nước đứng thứ hai sau Anh về xuất khẩu tư bản dưới hình thức cho vay lấy lãi.

Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc là "chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi".

Câu 3. Nhận xét về cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân cuối thế kỉ XIX:

Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân cuối thế kỉ XIX phát triển mạnh mẽ:

Số lượng: Giai cấp công nhân ở Mĩ, Đức, Anh, Pháp phát triển nhanh chóng. Đội ngũ công nhân những nước này đã lên tới hàng triệu người. Số lượng công nhân tham gia đấu tranh đông đảo, điển hình là cuộc đấu tranh ở Mĩ ngày 1-5-1886, hơn 350.000 công nhân đình công, biểu tình, 40 vạn công nhân Si-ca-gô biểu tình.

Quy mô: các cuộc đấu tranh có qui mô lớn.

Phạm vi: ở tất cả các nước tư bản Anh, Pháp, Đức, Mĩ.

Tính chất: Các cuộc đấu tranh nổ ra quyết liệt, có mục tiêu rõ ràng: đòi ngày làm 8 giờ.

ĐỀ 12

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1.Hội đồng Công xã Pa-ri tập trung trong tay các quyền lực nào?

A. Quyền hành pháp.

B. Quyền lập pháp.

C. Quyền hành pháp và quyền lập pháp.

D. Quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp.

Câu 2.Đến ngày 1 – 5 – 1871, Hội đồng Công xã Pa-ri thành lập thêm ủy ban nào?

A. Ủy ban Quân sự. C. Ủy ban Đối ngoại.

B. Ủy ban An ninh. D. Ủy ban Cứu quốc.

Câu 3.Trong các sắc lệnh sau đây của Công xã Pa-ri, sắc lệnh nào thể hiện tính ưu việt của Công xã ?

A. Tách nhà thờ ra khỏi hoạt động của Nhà nước.

B. Giao cho công nhân quản lí những xí nghiệp của bọn chủ bỏ trốn.

C. Quy định về tiền lương tối thiểu, giảm lao động ban đêm, cấm cúp phạt, đánh đập công nhân.

D. Thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc, miễn học phí.

Câu 4. Vì sao nói Công xã Pa-ri là một Nhà nước kiểu mới?

A. Công xã do nhân dân bầu ra theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

B. Công xã đã ban bố và thi hành nhiều sắc lệnh phục vụ quyền lợi của nhân dân.

C. Công xã giải phóng quân đội và bộ máy cảnh sát của chế độ cũ.

D. Công xã vừa ban bố pháp lệnh vừa thi hành pháp lệnh.

Câu 5. Vì sao giai cấp tư sản Pháp điên cuồng chống lại Công xã?

A. Công xã xoá hết mọi đặc quyền của giai cấp tư sản.

B. Công xã tách nhà thờ ra khỏi Nhà nước

C. Công xã thực sự là Nhà nước do dân và vì dân, đối lập với Nhà nước tư bản.

D. Công xã ban bố các sắc lệnh phục vụ quyền tự do của nhân dân.

Câu 6. Công xã Pa-ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?

A. 70 ngày. B. 71 ngày.

C. 72 ngày. D. 73 ngày.

Câu 7. "Tuần lễ đẫm máu" ở nước Pháp diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Từ 12 - 5 - 1871 đến 28 - 5 - 1871.

B. Từ 19 - 5 - 1981 đến 27 - 5 - 1871.

C. Từ 20 - 5 - 1871 đến 28 - 5 - 1871.

D. Từ 21 - 5 - 1871 đến 28 - 5 - 1871.

Câu 8. Bài học lớn nhất được rút ra từ Công xã Pa-ri là gì?

A. Phải có sự lãnh đạo của đảng vô sản.

B. Phải thực hiện liên minh công nông.

C. Phải đập tan bộ máy nhà nước cũ, thiết lập nhà nước mới.

D. Tất cả các bài học trên.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng so sánh về vị trí của các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ trong sản xuất công nghiệp ở hai thời điểm: 1870, 1913. Hãy điền vào ô trống tên các nước theo thứ tự:

Năm	***Thứ nhất***	***Thứ hai***	***Thứ ba***	***Thứ tư***
1870				
1913				

Câu 2. Những sự kiện nào chứng tỏ phong trào công nhân thế giới vẫn tiếp tục phát triển trong những năm cuối thế kỉ XIX?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 12

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	D	B	C	C	C	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Bảng so sánh về vị trí của các nước Anh, Pháp, Đức, Mĩ trong sản xuất công nghiệp ở hai thời điểm: 1870, 1913.

Năm	***Thứ nhất***	***Thứ hai***	***Thứ ba***	***Thứ tư***
1870	Anh	Pháp	Mĩ	Đức
1913	Mĩ	Đức	Anh	Pháp

Câu 2. Những sự kiện chứng tỏ phong trào công nhân thế giới vẫn tiếp tục phát triển trong những năm cuối thế kỉ XIX:

Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, ở các nước tư bản Âu-Mĩ , mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng gay gắt, các cuộc đấu tranh của công nhân ở các nước đế quốc trở nên mạnh mẽ, quyết liệt:

- Ở Anh, nhiều cuộc bãi công đã nổ ra, đặc biệt năm 1899 công nhân khuân vác Luân Đôn đấu tranh buộc chủ phải tăng lương.
- Ở Pháp, năm 1893, công nhân giành thắng lợi trong bầu cử Quốc hội.
- Ở Mĩ, ngày 1-5-1886, hơn 350.000 công nhân đình công đòi ngày làm 8 giờ, đặc biệt là biểu tình của 40 vạn công nhân Si-ca-gô. Kết quả 50.000 người được quyền làm 8 giờ trong ngày.

  + Từ năm 1889, ngày 1-5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.

Sự phát triển của phong trào công nhân cùng với ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác dẫn đến sự thành lập các tổ chức chính trị độc lập của công nhân ở mỗi nước.

  + Năm 1875, Đảng Xã hội Đức ra đời.
  + Năm 1879, Đảng Công nhân Pháp thành lập.
  + Năm 1883, Nhóm Giải phóng lao động Nga hình thành.

ĐỀ 13

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu làm cho nền công nghiệp của Anh vào cuối thế kỉ XIX phát triển chậm hơn các nước Mĩ, Đức?

A. Công nghiệp ở Anh phát triển sớm, hàng loạt máy móc, thiết bị trở nên lạc hậu.

B. Giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa.

C. Anh không chú trọng đầu tư đổi mới và phát triển công nghiệp trong nước.

D. Sự phát triển vươn lên mạnh mẽ của công nghiệp Mĩ, Đức.

Câu 2. Cuối thế kỉ XIX công nghiệp Anh mất dần vị trí độc quyền, xếp hàng thứ mấy trên thế giới?

A. Xếp hàng thứ 2. B. Xếp hàng thứ 3.

C. Xếp hàng thứ 4. D. Xếp hàng thứ 5.

Câu 3. Tuy mất vai trò bá chủ thế giới về công nghiệp nhưng Anh vẫn là nước dẫn đầu thế giới về:

A. Công nghiệp.

B. Nông nghiệp.

C. Xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa.

D. Đầu tư vào thuộc địa.

Câu 4. Vào cuối thế kỉ XIX, Anh chú ý phát triển các ngành công nghiệp nào?

A. Luyện kim, đóng tàu, khai thác mỏ.

B. Luyện kim, cơ khí, hóa chất.

C. Cơ khí, hóa chất, khai thác mỏ.

D. Luyện kim, cơ khí, đóng tàu.

Câu 5. Việc xuất khẩu tư bản của Anh chủ yếu và đầu tiên đến khu vực nào?

A. Các nước ở châu Phi và Mĩ La-tinh. B. Các nước ở Đông Nam Á.

C. Trung Quốc và các nước châu Á. D. Hoa Kì và các nước Mĩ La-tinh.

Câu 6. Vì sao giai cấp tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các nước thuộc địa?

A. Tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.

B. Đầu tư vào thuộc địa ít vốn, thu lãi nhanh.

C. Đầu tư vào thuộc địa ở đây có nguồn nhân lực lao động dồi dào.

D. A+B đúng.

Câu 7. Đến năm 1913, sản lượng gang thép của Đức gấp đôi nước nào?

A. Gấp đôi nước Anh.
C. Gấp đôi nước Mĩ.
B. Gấp đôi nước Pháp.
D. Gấp đôi nước Tây Ban Nha.

Câu 8. Sự hình thành các Công ti độc quyền của Đức dựa trên cơ sở:

A. Tập trung sản xuất và tập trung ngân hàng.

B. Tập trung tư bản và tài chính.

C. Xuất khẩu tư bản.

D. Tập trung sản xuất và tư sản.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng niên biểu các sự kiện chính về Cách mạng 1905–1907 ở Nga theo nội dung: thời gian, diễn biến, kết quả.

Câu 2. Em hãy kể tên các nhà khoa học và các phát minh vĩ đại của họ trong thế kỉ XIX mà em biết. Nêu ý nghĩa của những phát minh khoa học trên.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 13

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	A	D	B	A	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng niên biểu các sự kiện chính về Cách mạng 1905–1907 ở Nga theo nội dung: thời gian, diễn biến, kết quả.

Thời gian	***Diễn biến chính***	***Kết quả***
9–1–1905	14 vạn công nhân Pê-téc-bua đưa bản yêu sách lên nhà vua (Nga Hoàng).	Bị đàn áp đẫm máu
5–1905	Nông dân nổi dậy ở nhiều nơi đánh vào địa chủ phong kiến	Thiêu hủy văn tự, khế ước, lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo
6–1905	Thủy thủ chiến hạn Pô-tem-kin khởi nghĩa	Các đơn vị hải lục quân cũng nổi dậy
12–1905	Khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va	Thất bại

Câu 2. Tên các nhà khoa học và các phát minh vĩ đại của họ trong thế kỉ XIX:

- *Toán học:*

  + Niu-tơn: Phép tính vi phân, tích phân.

  + Lô-ba-sép-xki: Hình học phi ôcơlít.

  + Lép-ních : Phép tính vi phân, tích phân.

- *Hóa học:*

  + Men-đê-lê-ép: Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học

- *Vật lý:*

  + Lô-mô-nô-xốp : Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng.

  + Niu-tơn: Thuyết vạn vật hấp dẫn, ba định luật Niu-tơn

- *Sinh vật:*

  + Đác-uyn: Thuyết tiến hoá di truyền.

  + Puốc-kin-giơ: Thuyết tế bào.

- *Ý nghĩa của những phát minh khoa học :*

  + Thể hiện sự tiến bộ của nhân loại trong việc tìm hiểu, khám phá và chinh phục thiên nhiên, chống lại những học thuyết phản động, chứng minh sự đúng đắn của triết học duy vật Mác-xít.

  + Giúp con người hiểu biết thêm về thế giới vật chất xung quanh.

  + Đặt cơ sở cho những nghiên cứu ứng dụng sau này để thúc đẩy sản xuất và kĩ thuật phát triển.

ĐỀ 14

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Vì sao Lê-nin gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là "chủ nghĩa đế quốc thực dân" ?

A. Nước Anh đế quốc mà "Mặt Trời không bao giờ lặn".

B. Tư sản Anh chú trọng đầu tư vào các thuộc địa.

C. Chủ nghĩa đế quốc Anh xâm chiếm và bóc lột một hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất thế giới.

D. Chủ nghĩa đế quốc Anh có một nền công nghiệp phát triển nhất thế giới.

Câu 2. Về chính trị, Anh là nước:

A. Quân chủ lập hiến. B. "Chủ nghĩa đế quốc thực dân"

C. Cộng hoà. D. Quân phiệt hiếu chiến.

Câu 3. Bị tụt xuống thứ tư (sau Mĩ, Đức, Anh) về công nghiệp để tiếp tục phát triển, Pháp đã làm gì?

A. Đầu tư vào các thuộc địa.

B. Đầu tư khai thác các thuộc địa để sử dụng nguồn nhân công rẻ mạt.

C. Phát triển một số ngành công nghiệp mới, đầu tư ra nước ngoài với hình thức cho vay lấy lãi.

D. Thành lập các công ty độc quyền.

Câu 4. Đến cuối thế kỉ XIX nền kinh tế Pháp phát triển chậm lại, vì sao?

A. Pháp thua trận phải bồi thường chiến phí, tài nguyên nghèo.

B. Pháp lo đầu tư khai thác thuộc địa.

C. Pháp chỉ lo chi vay lấy lãi.

D. Kinh tế Pháp phát triển không đều, chỉ tập trung vào ngành ngân hàng.

Câu 5. Từ sau năm 1871, công nghiệp của Pháp đứng sau các nước nào?

A. Mĩ, Đức, Anh.

B. Mĩ, Nga, Trung Quốc.

C. Đức, Nga, Mĩ.

D. Nga, Pháp, Hà Lan.

Câu 6. Vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, một số ngành công nghiệp ở Pháp mới ra đời đạt được nhiều thành tựu, đó là:

A. Khai thác mỏ, luyện kim.

B. Điện khí, hóa chất, chế tạo ô tô, điện ảnh.

C. Luyện kim, hóa chất, đóng tàu.

D. Khai thác mỏ, hóa chất, đóng tàu.

Câu 7. Các Công ti độc quyền của Đức xuất hiện dưới hình thức phổ biến nào?

A. Các-ten và tơ-rớt.

B. Tơ-rớt và Xanh-đi-ca.

C. Các-ten và Xanh-đi-ca.

D. Tất cả các hình thức trên.

Câu 8. Nguyên nhân nào đưa đến sự ra đời của các công ti độc quyền ở Đức?

A. Nước Đức thống nhất, nền nông nghiệp phát triển nhanh (đầu châu Âu)

B. Quá trình tập trung sản xuất, tập trung tư bản diễn ra nhanh chóng trong các ngành kinh tế.

C. Đức ứng dụng nhiều thành tựu khoa học kĩ thuật mới vào sản xuất.

D. Đức đầu tư mạnh vào việc xuất khẩu tư bản.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng thống kê các thành tựu chủ yếu của kĩ thuật thế kỉ XVIII – XIX theo mẫu sau:

Lĩnh vực	*Tác giả*	*Thành tựu*
Công nghiệp		
Giao thông vận tải, thông tin liên lạc		
Nông nghiệp		
Quân sự		

Câu 2. Trình bày hoàn cảnh ra đời và hoạt động của Quốc tế thứ hai (1889-1914).

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 14

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	C	A	A	B	C	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng thống kê các thành tựu chủ yếu của kĩ thuật thế kỉ XVIII – XIX theo mẫu sau:

Lĩnh vực	*Tác giả*	*Thành tựu*
Công nghiệp	Các nhà khoa học Anh và các nước Âu, Mĩ	Kĩ thuật luyện kim, chế tạo máy móc (máy hơi nước), máy chế tạo công cụ
Giao thông vận tải, thông tin liên lạc	- Phơn-tơn (Mĩ); - Xti-phen-xơn (Anh); - Người Nga, Mĩ. - Moóc-xơ (Mĩ).	- Đóng tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước. - Chế tạo xe lửa chạy trên đường sắt. - Phát minh máy điện tín. - Sáng chế bảng chữ cái cho điện tín
Nông nghiệp	Các nhà khoa học Âu, Mĩ	Sử dụng phân hóa học, máy kéo, máy cày
Quân sự	Các nhà khoa học Âu, Mĩ	Nhiều vũ khí mới: đại bác, súng trường, chiến hạm, ngư lôi

Câu 2. Quốc tế thứ hai (1889-1914)

* *Hoàn cảnh ra đời:* Trong những năm 70, 80 của thế kỉ XIX, nhiều tổ chức, chính đảng của giai cấp công nhân ra đời. Việc thống nhất lực lượng trong một tổ chức quốc tế mới thay cho Quốc tế thứ nhất là cần thiết.

- Ngày 14-7-1889, Quốc tế thứ hai tuyên bố thành lập ở Pa-ri.

* *Hoạt động:* 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: (từ 1889 đến 1895): Dưới sự lãnh đạo của Ăng-ghen, Quốc tế thứ hai đã thông qua một số nghị quyết đúng đắn, đóng góp quan trọng vào việc phát triển phong trào công nhân thế giới.

Giai đoạn 2: (từ 1895 đến 1914): Sau khi Ăng -ghen mất, Quốc tế thứ hai bị chủ nghĩa cơ hội lũng đoạn, các Đảng trong Quốc tế thứ hai xa rời đường lối đấu tranh Cách mạng, thoả hiệp với tư sản đẩy nhân dân vào cuộc chiến tranh vì quyền lợi của bọn đế quốc. Quốc tế thứ hai phân hóa và tan rã khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

ĐỀ 15

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Đặc điểm của tổ chức độc quyền ở Pháp là gì?

A. Tập trung tài chính đạt mức cao.

B. Tập trung ngân hàng đạt mức cao.

C. Xuất khẩu tư bản tài chính.

D. Tập trung tư sản vào sản xuất công nghiệp.

Câu 2. Chủ nghĩa đế quốc Pháp được mệnh danh là:

A. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.

B. Chủ nghĩa đế quốc ngân hàng.

C. Chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

D. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt và hiếu chiến.

Câu 3. Sau khi Đế chế thứ hai sụp đổ, nền cộng hòa thứ mấy ở Pháp được thiết lập?

A. Cộng hòa thứ nhất.

C. Cộng hòa thứ ba.

B. Cộng hòa thứ hai.

D. Cộng hòa thứ tư.

Câu 4. Từ năm 1870 đến năm 1893, Pháp tăng cường xâm lược các nước ở khu vực nào?

A. Châu Á, châu Phi, châu Mĩ La- tinh.

B. Châu Âu, châu Phi.

C. Châu Á, châu Mĩ La-tinh.

D. Châu Á, châu Phi.

Câu 5. Sau Hiệp ước Véc-xai (1871), Đức có thêm điều kiện thuận lợi nào từ bên ngoài để xây dựng và mở rộng kinh doanh?

A. Được các nước Anh, Pháp, Mĩ cho vay vốn.

B. Chiếm được 5 tỉ phơ-răng và hai vùng An-dát, Lo-ren của Pháp.

C. Có thêm vùng nguyên liệu ở miền Tây Nam.

D. Được Anh, Pháp nhượng bộ một số thuộc địa.

Câu 6. Trong khoảng thời gian nào, kinh tế Mĩ từ hàng thứ tư nhảy lên đứng đầu thế giới?

A. Từ năm 1865 đến năm 1890. B. Từ năm 1865 đến năm 1892.

C. Từ năm 1865 đến năm 1894. D. Từ năm 1860 đến năm 1870.

Câu 7. Hình thức độc quyền cao và phổ biến ở Mĩ là gì?

A. Cac-ten. C. Rốc-phe-lơ

B. Xanh-đi-ca. D. Tơ-rớt

Câu 8. Đầu thế kỉ XX ngành công nghiệp nào của Pháp ra đời và tăng trưởng mạnh:

A. Công nghiệp đóng tàu thuỷ. B. Công nghiệp khai thác mỏ.

C. Công nghiệp chế tạo ôtô. D. Công nghiệp chế biến.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng thống kê các tiến bộ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong các thế kỉ XVIII–XIX theo mẫu sau:

Khoa học tự nhiên		Khoa học xã hội	
Tác giả	Thành tựu	Tác giả	Thành tựu

Câu 2. Trình bày tóm tắt nguyên nhân, diễn biến, kết quả của Cách mạng Nga 1905-1907.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 15

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	C	D	B	C	D	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng thống kê các tiến bộ về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong các thế kỉ XVIII-XIX theo mẫu sau:

Khoa học tự nhiên		Khoa học xã hội	
Tác giả	Thành tựu	Tác giả	Thành tựu
Niu-tơn	Thuyết vạn vật hấp dẫn	Phoi-ơ-bách, Hê-ghen (Đức)	Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng
Lô-mô-nô-xốp (Nga)	Định luật bảo toàn vật chất và năng lượng	Xmít và Ri-các-đô (Anh)	Kinh tế chính trị học tư sản
Puốc-kin-giơ (Séc)	Bí mật của sự phát triển của thực vật và đời sống mô động vật	Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê (Pháp) O-oen (Anh)	Chủ nghĩa xã hội không tưởng
Đác-uyn (Anh)	Thuyết tiến hóa và di truyền	Mác, Ăng-ghen	Học thuyết chủ nghĩa xã hội khoa học

Câu 2. Tóm tắt nguyên nhân, diễn biến, kết quả của Cách mạng Nga 1905-1907:

- Nguyên nhân:

Đầu thế kỉ XX nước Nga lâm vào khủng hoảng. Nhiều nhà máy đóng cửa, công nhân thất nghiệp, tiền lương giảm sút, ngày lao động kéo dài từ 12 đến 14 giờ. Mâu thuẫn giai cấp phát triển gay gắt.

Nga hoàng lại đẩy nhân dân Nga vào chiến tranh Nga - Nhật và thất bại của Nga càng làm cho khủng hoảng trầm trọng thêm.

-Diễn biến:

Chủ nhật 9-1-1905, 14 vạn công nhân Pê-téc-bua và gia đình kéo đến Cung điện Mùa Đông đưa yêu sách lên nhà vua. Nga hoàng cho quân đội đàn áp làm 1000 người chết, 2000 người bị thương.

Hưởng ứng lời kêu gọi của những người Bôn-sê-vích, công nhân cầm vũ khí khởi nghĩa; nông dân phá dinh thự của địa chủ, thủy thủ trên chiến hạm Pô-tem-kin và nhiều đơn vị nổi dậy. Đỉnh cao của cuộc đấu tranh là cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va tháng 12-1905. Cuộc khởi nghĩa thất bại vì lực lượng quá chênh lệch.

Phong trào kéo dài đến giữa năm 1907 thì chấm dứt.

-Kết quả:

Cách mạng Nga 1905-1907 đã giáng đòn chí tử vào nền thống trị của địa chủ và tư sản. Nó làm suy yếu chế độ Nga hoàng và là bước khởi đầu cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Do ảnh hưởng của cách mạng 1905-1907, phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc bước vào giai đoạn đấu tranh mới.

ĐỀ 16

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. "Cương lĩnh khẳng định nhiệm vụ chủ yếu của Đảng là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, đánh đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập chính quyền vô sản". Đây là cương lĩnh của đảng nào?

A. Đảng Xã hội dân chủ Đức (1875).

B. Đảng Công nhân Pháp (1879).

C. Nhóm Giải phóng lao động Nga (1883).

D. Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga (1903).

Câu 2. Đầu thế kỉ XX, Lê-nin thành lập một chính đảng cho giai cấp công nhân Nga. Chính đảng đó có gì mới?

A. Chính đảng của những người lao động Nga.

B. Đấu tranh vì quyền lợi của vô sản Nga.

C. Kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

D. Lần đầu tiên giai cấp vô sản Nga có chính đảng.

Câu 3. Chính đảng vô sản kiểu mới lần đầu tiên trên thế giới đó là:

A. Đảng Xã hội Pháp. B. Đảng Xã hội dân chủ Đức.

C. Đảng Cộng hòa Mĩ. D. Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga.

Câu 4. Trong Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga, phái đa số theo Lê-nin được gọi là gì?

A. Bôn-sê-vích. B. Men-sê-vích.

C. Lê-nin nít. D. Những người Nga tích cực.

Câu 5. Mục tiêu của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga là gì?

A. Lật đổ chính quyền Nga hoàng.

B. Lật đổ tư sản Nga giành chính quyền về tay Xô viết.

C. Lật đổ chế độ Nga hoàng, lật đổ chính quyền tư sản, thành lập chuyên chính vô sản.

D. Chống chiến tranh đế quốc.

Câu 6. Trong các nội dung mà Cương lĩnh của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga nêu ra, nội dung nào mang lại quyền lợi cho người nông dân?

A. Làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Đánh đổ chính quyền tư sản, thành lập chuyên chính vô sản.

C. Thi hành những cải cách dân chủ.

D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 7. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến phong trào cách mạng trong những năm 1905-1907 ở Nga là gì?

A. Nước Nga lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

B. Số công nhân thất nghiệp ngày càng tăng.

C. Tiền lương công nhân giảm sút, điều kiện sống tồi tệ.

D. Hậu quả của cuộc chiến tranh Nga-Nhật.

Câu 8. Lực lượng nào tham gia trong phong trào cách mạng 1905 -1907 ở Nga?

A. Công nhân, nông dân.

B. Công nhân, nông dân, binh lính.

C. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản.

D. Công nhân, nông dân, tư sản.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng so sánh về tư tưởng chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế thứ hai?

Câu 2. Trình bày những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật của thế kỉ XVIII - XIX.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 16

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	D	A	C	D	A	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Bảng so sánh về tư tưởng chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế thứ hai :

Tiêu chí so sánh	***Thái độ đối với giai cấp công nhân***	***Thái độ đối với giai cấp tư sản***
Chủ nghĩa Mác	Đấu tranh bảo vệ, bênh vực quyền lợi công nhân	Kiên quyết đấu tranh chống giai cấp tư sản.
Chủ nghĩa cơ hội	Xa rời quyền lợi của công nhân	Thỏa hiệp và bắt tay với giai cấp tư sản

Câu 2. Những thành tựu chủ yếu về kĩ thuật thế kỉ XVIII - XIX:

- Trong công nghiệp, từ nửa sau thế kỉ XVIII sản xuất máy móc được tiến hành ở Anh, sau lan sang các nước Âu - Mĩ.

Kĩ thuật luyện kim được cải tiến làm tăng nhanh sản xuất thép. Cuối thế kỉ XIX phát minh ra phương pháp sản xuất nhôm nhanh, rẻ, nhiều máy chế tạo công cụ ra đời; nhiên liệu mới được sử dụng như dầu hỏa, than đá. Sắt trở thành nguyên liệu chủ yếu để chế tạo máy móc, xây dựng đường sắt. Máy hơi nước được sử dụng rộng rãi.

- Giao thông vận tải:

+ Năm 1807, Phơn-tơn đóng được tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước.

+ Năm 1802, người Anh chế tạo được đầu máy xe lửa chạy trên đường sắt kéo nhiều toa, tốc độ nhanh.

+ Giữa thế kỉ XIX, máy điện tín được phát minh ở Nga và Mĩ, Moóc-xơ sáng chế bảng chữ cái cho điện tín.

- Trong nông nghiệp: Máy kéo chạy bằng hơi nước, máy cày nhiều lưỡi, máy gặt đập, phân bón hóa học được sử dụng rộng rãi.

- Trong lĩnh vực quân sự, nhiều loại vũ khí mới được sản xuất: đại bác, súng trường bắn nhanh và xa, chiến hạm vỏ bọc thép chạy bằng chân vịt trong tải lớn, ngư lôi bắt đầu được sử dụng; khí cầu dùng để trinh sát trận địa...

ĐỀ 17

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Thành tựu quan trọng nhất trong nền nông nghiệp đầu thế kỉ XIX là gì?

A. Sử dụng phân hóa học, máy kéo, máy cày, tăng hiệu quả làm đất và năng suất cây trồng.

B. Áp dụng những tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất.

C. Áp dụng phương pháp canh tác mới.

D. Máy móc được sử dụng rộng rãi trong nông nghiệp.

Câu 2. Thành tựu cơ bản nhất trong nền công nghiệp cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?

A. Kĩ thuật luyện kim được cải tiến.

B. Nhiều máy chế tạo công cụ ra đời.

C. Máy hơi nước được sử dụng rộng rãi.

D. Phát triển nghề thai thác mỏ.

Câu 3. Thành tựu lớn nhất trong lĩnh vực quân sự cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX là gì?

A. Nhiều vũ khí mới được sản xuất: đại bác, chiến hạm, thủy lôi...

B. Chế được đại bác bắn nhanh và xa.

C. Chiến hạm chân vịt có trọng tải lớn.

D. Khí cầu dùng để giám sát trận địa đối phương.

Câu 4. Tác dụng của văn học tiến bộ thế kỉ XVIII-XIX trong cuộc đấu tranh về quyền sống và hạnh phúc của nhân dân là:

A. Vạch trần bộ mặt thật của xã hội tư bản, đấu tranh cho tự do, hạnh phúc và chính nghĩa.

B. Dùng văn học làm vũ khí chống bọn cầm quyền.

C. Ca ngợi cuộc đấu tranh vì tự do của nhân dân.

D. Cổ vũ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân.

Câu 5. Ba nhà tư tưởng tiến bộ nhất của chủ nghĩa xã hội không tưởng là:

A. Xanh xi-mông, Phu-ri-ê và Crôm-oen.

B. Phu-ri-ê; Mông-te-xki-ơ và Ô-oen.

C. Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê và Ru-xô.

D. Xanh-xi-mông, Phu-ri-ê và Ô-oen.

Câu 6. Hạn chế lớn nhất của các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng là gì?

A. Chưa đánh giá đúng vai trò của giai cấp công nhân.

B. Chưa đề ra được phương pháp đấu tranh cho giai cấp công nhân.

C. Chưa thấy được bản chất của giai cấp tư sản.

D. Chưa vạch ra con đường đúng để thủ tiêu chế độ bóc lột, xây dựng xã hội mới.

Câu 7. Vai trò quan trọng nhất của việc máy móc ra đời là gì?

A. Tạo điều kiện cho công nghiệp, nông nghiệp phát triển.

B. Tạo điều kiện cho lĩnh vực quân sự phát triển.

C. Tạo điều kiện cho giao thông vận tải, thông tin liên lạc phát triển.

D. Là cơ sở kĩ thuật, vật chất cho sự chuyển biến từ công trường thủ công lên công nghiệp cơ khí.

Câu 8. Ý nghĩa quan trọng nhất của những phát minh về khoa học tự nhiên thế kỉ XVIII-XIX là gì?

A. Giúp con người hiểu biết thêm về thế giới vật chất xung quanh.

B. Khẳng định vạn vật chuyển biến, vận động theo quy luật.

C. Đặt cơ sở cho những nghiên cứu ứng dụng sau này thúc đẩy sản xuất và kĩ thuật phát triển.

D. Tấn công mạnh mẽ vào những giáo lí của thần học.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày những thành tựu về khoa học tự nhiên của thế kỉ XVIII- XIX.

Câu 2. Qua bảng thống kê sau đây, em có nhận xét gì về chính sách thống trị của thực dân Anh và hậu quả của nó đối với Ấn Độ.

Giá trị lương thực xuất khẩu		*Số người chết đói*	
Năm	Số lượng	Năm	Số người chết
1840	858.000 livrơ	1825-1850	400.000
1858	3.800.000 livrơ	1850-1875	5.000.000
1901	9.300.000 livrơ	1875-1900	15.000.000

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 17

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	A	A	D	A	D	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Những thành tựu về khoa học tự nhiên của thế kỉ XVIII-XIX:

- Đầu thế kỉ XVIII, nhà bác học Niu-tơn (Anh) tìm ra thuyết vạn vật hấp dẫn.

- Giữa thế kỉ XVIII, nhà bác học Lô-mô-nô-xốp (Nga) tìm ra định luật bảo toàn vật chất và năng lượng.

- Năm 1837, nhà bác học Puốc-kin-giơ (Séc) khám phá bí mật của sự phát triển của thực vật và đời sống của mô động vật.

- Năm 1859, nhà bác học Đác-uyn (Anh) nêu lên thuyết tiến hóa và di truyền.

- Những phát minh trên chứng tỏ rằng vạn vật biến chuyển, vận động theo quy luật, chúng tấn công mạnh mẽ vào giáo lí thần học cho rằng Thượng đế sinh ra muôn loài.

Câu 2. Nhận xét về chính sách thống trị của thực dân Anh và hậu quả của nó đối với Ấn Độ:

- Các con số cho thấy, số lượng lương thực xuất khẩu tăng nhanh, tỉ lệ thuận với số người chết đói tăng nhanh. Chứng tỏ chính sách thống trị của thực dân Anh hết sức tàn bạo.

- Kinh tế: Bóc lột thậm tệ nhân dân Ấn Độ, kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế Ấn Độ.

- Chính trị: Dùng chính sách chia để trị, chia rẽ tôn giáo, dân tộc.

- Hậu quả: Quần chúng nông dân bị bần cùng hóa (người dân mất ruộng, thủ công nghiệp suy sụp, nền văn minh lâu đời bị phá hoại, mâu thuẫn giữa các sắc tộc, tôn giáo Ấn nảy sinh). Nhân dân Ấn Độ mâu thuẫn sâu sắc với thực dân Anh, vì thế cuộc đấu tranh chống thực dân Anh tất yếu sẽ nổ ra.

ĐỀ 18

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Lợi dụng cơ hội nào các nước phương Tây đua tranh xâm lược Ấn Độ?

A. Cuộc tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến trong nước làm cho Ấn Độ suy yếu.

B. Phong trào nông dân chống chế độ phong kiến Ấn Độ làm cho Ấn Độ suy yếu.

C. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với đông đảo nông dân ở Ấn Độ.

D. Kinh tế và văn hóa Ấn Độ bị suy thoái.

Câu 2. Cuộc chiến tranh giữa hai nước nào trong những năm 1746 - 1763 ngay trên đất nước Ấn Độ?

A. Anh và Mĩ. C. Anh và Nhật.

B. Anh và Pháp. D. Trung Quốc và Pháp.

Câu 3. Thực dân Anh hoàn thành công cuộc xâm chiếm Ấn Độ vào thời gian nào?

A. Thế kỉ XVI. B. Đầu thế kỉ XVIII.

C. Cuối thế kỉ XVIII. D. Năm 1875.

Câu 4. Thực dân Anh đã thi hành chính sách nhượng bộ tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến ở Ấn Độ nhằm:

A. Xoa dịu tinh thần đấu tranh của họ.

B. Cấu kết với họ để đàn áp nhân dân Ấn Độ.

C. Làm chỗ dựa vững chắc cho nền thống trị của mình.

D. Biến họ thành tay sai đắc lực cho mình.

Câu 5. Bên cạnh chính sách khai thác, bóc lột Ấn Độ, thực dân Anh còn thi hành chính sách thâm độc nào?

A. Lợi dụng sự khác biệt về đẳng cấp, tôn giáo để đàn áp nhân dân Ấn Độ..

B. Áp dụng chính sách "chia để trị".

C. Thi hành chính sách "ngu dân".

D. Khuyến khích những tập quán lạc hậu và phản động thời cổ xưa.

Câu 6. Chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ đã đưa đến hậu quả nặng nề gì về mặt xã hội ?

A. Tình trạng bần cùng hóa, chết đói và mâu thuẫn giữa các tôn giáo.

B. Cơ sở ruộng đất công xã nông thôn bị phá vỡ.

C. Nền thủ công nghiệp bị suy sụp.

D. Nền văn minh lâu đời bị phá hoại.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 – 1859) mang tính dân tộc thể hiện ở điểm nào?

A. Từ binh lính, khởi nghĩa đã lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

B. Từ một địa phương, khởi nghĩa đã lan rộng, giải phóng được nhiều nơi.

C. Cuộc khởi nghĩa hưởng ứng lời kêu gọi của những người yêu nước.

D. A + B đúng.

Câu 8. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc khởi nghĩa Xi-pay là gì?

A. Biểu hiện lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân Ấn.

B. Cuộc khởi nghĩa mang tính dân tộc sâu sắc.

C. Mở đầu cho sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc Ấn Độ.

D. Thúc đẩy giai cấp tư sản Ấn Độ đứng dậy chống thực dân Anh.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Bên cạnh chính sách khai thác bóc lột Ấn Độ, thực dân Anh còn thi hành chính sách thâm độc gì? Chính sách thống trị của Anh đã gây ra những hậu quả gì cho xã hội và nhân dân Ấn Độ?

Câu 2. Lập niên biểu về phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 18

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	C	B	A	D	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Bên cạnh chính sách khai thác, bóc lột Ấn Độ, thực dân Anh còn thi hành chính sách thâm độc:

Sau khi xâm chiếm Ấn Độ, thực dân Anh đã tăng cường áp bức, bóc lột và chia rẽ nhân dân Ấn Độ. Chính phủ Anh mua chuộc các chúa phong kiến, đại địa chủ và bọn cho vay lãi để làm cơ sở xã hội cho sự thống trị của mình. Lợi dụng sự khác biệt về đẳng cấp, tôn giáo, chủng tộc để khơi sâu mối hận thù; chúng áp dụng chính sách "chia để trị" về văn hoá; về giáo dục, chúng thực hiện chính sách "ngu dân". Điều đó đã làm cho mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt giữa nhân dân Ấn Độ với thực dân Anh.

** Chính sách thống trị của Anh đã gây những hậu quả:*

Hậu quả tất nhiên của nó là tình trạng bần cùng và chết đói của quần chúng nhân dân, cơ sở ruộng đất công xã nông thôn bị phá vỡ nền thủ công nghiệp bị suy sụp, nền văn minh lâu đời bị phá hoại.

Sự xâm lược của thực dân Pháp đã chà đạp lên quyền dân tộc thiêng liêng của nhân dân Ấn → mâu thuẫn xã hội phát triển đặc biệt là mâu thuẫn giữa nhân dân Ấn và thực dân Anh hết sức sâu sắc → phong trào đấu tranh dân tộc của nhân dân Ấn Độ nhất định nổ ra.

Câu 2. Lập niên biểu về phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Thời gian	Phong trào đấu tranh
1857-1859	- Khởi nghĩa Xi-pay, binh lính cùng nhân dân đứng dậy. - Khởi nghĩa vũ trang.
1875-1885	Phong trào đấu tranh của nông dân và công nhân Ấn thúc đẩy giai cấp tư sản Ấn đứng lên chống thực dân Anh.
7-1908	Tổng bãi công ở Bom-bay → là cuộc đấu tranh chính trị lớn đầu tiên của giai cấp vô sản Ấn → được xem là đỉnh cao nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn.

ĐỀ 19

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Xi-pay (Ấn Độ) diễn ra vào thời gian nào?

A. Ngày 10 tháng 5 năm 1857. B. Ngày 5 tháng 7 năm 1857.

C. Ngày 5 tháng 10 năm 1857. D. Ngày 10 tháng 5 năm 1858.

Câu 2. Lực lượng chủ yếu tham gia cuộc khởi nghĩa Xi-pay (1857 – 1859) là những tầng lớp nào?

A. Binh lính Ấn Độ trong quân đội Anh.

B. Binh lính, nông dân, thợ thủ công.

C. Binh lính, nông dân, công nhân.

D. Binh lính, công nhân, tư sản Ấn.

Câu 3. Vì sao cuộc khởi nghĩa của binh lính Xi-pay mang tính chất dân tộc?

A. Vì nó giải quyết mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Ấn Độ với thực dân Anh cướp nước để giành độc lập.

B. Vì nó giải phóng dân tộc Ấn Độ khỏi ách thống trị của thực dân Anh.

C. Vì nó cùng nhân dân Ấn Độ đấu tranh chống thực dân Anh xâm lược.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 4. Đảng Quốc đại là Đảng của giai cấp nào?

A. Giai cấp vô sản. B. Giai cấp tư sản.

C. Tầng lớp tiểu tư sản. D. Giai cấp nông dân.

Câu 5. Trong 20 năm đầu (1885 – 1905), Đảng Quốc đại chủ trương dùng phương pháp gì để đòi chính phủ Anh thực hiện cải cách ở Ấn Độ?

A. Dùng phương pháp bạo lực.

B. Dùng phương pháp thương lượng.

C. Dùng phương pháp ôn hòa.

D. Dùng phương pháp đấu tranh chính trị.

Câu 6. Mục tiêu cơ bản nhất của Đảng Quốc đại là gì?

A. Lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. Thỏa hiệp với giai cấp tư sản Ấn Độ.

C. Dựa vào Anh đem lại tiến bộ và văn minh cho Ấn Độ

D. Giành quyền tự chủ, phát triển kinh tế

Câu 7. Đảng Quốc đại được thành lập vào năm nào?

A. Năm 1857 B. Năm 1859 C. Năm 1885 D. Năm 1905

Câu 8. Hai mươi năm sau khi thành lập, Đảng Quốc đại phân hóa như thế nào?

A. Một bộ phận chống lại mọi hình thức đấu tranh bạo lực.

B. Một bộ phận muốn dựa vào Anh đem lại tiến bộ và văn minh cho Ấn Độ.

C. Một bộ phận theo đường lối cấp tiến, chống lại phái ôn hòa đòi lật đổ ách thống trị của thực dân Anh.

D. Một bộ phận cũng đấu tranh chống lại thực dân Anh nhưng không triệt để.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Những phát minh của khoa học xã hội thế kỉ XVIII-XIX.

Câu 2. Hãy nêu những nét chính về diễn biến Cách mạng Tân Hợi ở trung Quốc (1911).

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 19

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	A	B	C	D	C	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Những phát minh của khoa học xã hội thế kỉ XVIII-XIX:

- Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng được xây dựng với các đại biểu là Phoi-ơ-bách và Hê-ghen.

- Chính trị kinh tế học tư sản ra đời với các đại biểu là Xmít và Ri-các-đô.

- Chủ nghĩa xã hội không tưởng với các tên tuổi Xanh-Xi-mông, Phu-ri-ê, Ô-oen.

- Phát minh lớn nhất về khoa học xã hội là sự ra đời của học thuyết Chủ nghĩa xã hội khoa học do Mác và Ăng-ghen đề xướng. Đây là cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng của loài người.

Vai trò của khoa học xã hội đến với đời sống xã hội loài người trong các thế kỉ XVIII - XIX là đã phá ý thức hệ phong kiến, tấn công vào nhà thờ, giải thích rõ qui luật vận động của thế giới và thúc đẩy xã hội phát triển.

Câu 2. Những nét chính về diễn biến Cách mạng Tân Hợi ở trung Quốc (1911):

- Ngày 10-10-1911, Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương.

- Phong trào cách mạng nhanh chóng đạt được thắng lợi và lan rộng.

Cuối năm 1911, nhiều tỉnh miền Nam và miền Trung đã hưởng ứng cách mạng. Quân cách mạng tiến tới Nam Kinh rồi Bắc Kinh.

Ngày 29-12-1911, Chính phủ lâm thời được thành lập ở Nam Kinh, tuyên bố thành lập Trung Hoa dân quốc. Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống lâm thời.

Tháng 2-1912, Viên Thế Khải lợi dụng phong trào cách mạng, gây sức ép buộc vua Thanh là Phổ Nghi phải thoái vị. Nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ. Tôn Trung Sơn cũng từ chức, Viên Thế Khải lên làm Tổng thống. Cách mạng coi như kết thúc.

ĐỀ 20

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Một phái dân chủ do Ti-lắc đứng đầu đã tách ra khỏi Đảng Quốc đại, thường gọi là:

A. "Phái cấp tiến".
B. "Phái cực đoan".
C. "Phái ôn hòa".
D. "Phái đấu tranh".

Câu 2. Theo đạo luật chia đôi xứ Ben-gan của Anh, thì miền Đông Ấn Độ theo đạo nào?

A. Theo đạo Phật.
B. Theo đạo Ấn Độ.
C. Theo đạo Hồi.
D. Theo đạo Thiên Chúa.

Câu 3. Với việc ban hành đạo luật chia đôi xứ Ben-gan đã làm bùng lên phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở đâu?

A. Ở Bom-bay và Ben-gan.
B. Ở Can-cút-ta và Ben-gan.
C. Ở Bom-bay và sông Hằng.
D. Ở Bom-bay và Can-cút-ta.

Câu 4. Đỉnh cao nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ trong những năm đầu thế kỉ XX là phong trào nào?

A. Phong trào đấu tranh của công nhân ở Can-cút-ta năm 1905.
B. Phong trào đấu tranh của công nhân Bom-bay năm 1908.
C. Phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân ở sông Hằng năm 1905.
D. Phong trào đấu tranh của công nhân ở Can-cút-ta năm 1908.

Câu 5. Ở Ấn Độ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, lực lượng tiên tiến nào đứng ra tổ chức và lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc?

A. Giai cấp tư sản
B. Giai cấp phong kiến
C. Giai cấp công nhân
D. Binh lính Ấn Độ

Câu 6. Cuộc tổng bãi công ở Bom-bay (23-7-1908) là sự kiện quan trọng nhất, đầu tiên của giai cấp vô sản Ấn Độ. Đúng hay sai?

A. Đúng
B. Sai

Câu 7. Nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ khởi nghĩa của binh lính Xi-pay là gì?

A. Binh lính Xi-pay bị sĩ quan Anh bạc đãi, khinh rẻ.

B. Binh lính Xi-pay bị thực dân Anh đàn áp dã man.

C. Binh lính Xi-pay căm thù sự thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ.

D. Binh lính Xi-pay bị thực dân Anh bắt đi làm bia đỡ đạn trong cuộc chiến tranh với Pháp trên đất Ấn Độ.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Xi- pay tồn tại trong thời gian nào?

A. Từ năm 1857 đến năm 1858.   B. Từ năm 1858 đến năm 1859.

C. Từ năm 1857 đến năm 1859.   D. Từ năm 1857 đến năm 1860.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày sự phát triển của văn học và nghệ thuật thế kỉ XVIII-XIX.

Câu 2. Lập bảng niên biểu tóm tắt phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống đế quốc, phong kiến từ năm 1840 đến năm 1911 theo mẫu sau:

Thời gian	Phong trào đấu tranh	Mục đích	Địa điểm	Thành tựu	Kết quả
1. 1840-1842					
2. 1851-1864					
3. 1898					
4. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX					
5. 1911					

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 20

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	B	A	B	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Sự phát triển của văn học và nghệ thuật thế kỉ XVIII-XIX:

** Văn học:*

- Ở Pháp, các nhà tư tưởng Vôn-te, Mông-te-xki-ơ, Rút-xô kịch liệt phê phán chế độ phong kiến lỗi thời.

- Ở Đức, Si-lơ và Gớt ca ngợi cuộc đấu tranh vì cuộc sống tự do của nhân dân, giải phóng mọi người khỏi ách áp bức.

- Ở Anh, Bai-rơn dùng văn học trào phúng làm vũ khí chống bọn cầm quyền và phê phán những bất công trong xã hội.

- Nhiều nhà văn tiến bộ trong thế kỉ XIX đã vạch trần bộ mặt thật của xã hội tư bản, châm biếm bọn thống trị phản động, đấu tranh cho tự do, hạnh phúc và chính nghĩa.

Chủ nghĩa hiện thực phê phán xuất hiện và trở thành trào lưu văn học tiến bộ, tiêu biểu là Ban-dắc (Pháp), Thác-cơ-rê, Đích-ken (Anh), Gô-gôn, Lép Tôn-xtôi (Nga).

** Nghệ thuật:*

- Âm nhạc: Xuất hiện các thiên tài như Mô-da (Áo), Bách và Bét-tô-ven (Đức), Sô-panh (Ba Lan), Trai-cốp-xki (Nga) các tác phẩm của họ phản ánh cuộc sống. Chứa chan tình nhân ái, ca ngợi cuộc sống đấu tranh tự do.

- Hội họa: Xuất hiện nhiều danh họa gắn bó với cách mạng và quần chúng như Đa-vít, Đơ-la-croa, Cuốc-bê (Pháp), Gôi-a (Tây Ban Nha).

Câu 2. Lập bảng niên biểu tóm tắt phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống đế quốc, phong kiến từ năm 1840 đến năm 1911 theo mẫu sau:

Thời gian	Phong trào đấu tranh	Mục đích	Địa điểm	Lãnh tụ	Kết quả
1. 1840-1842	Kháng chiến chống Anh xâm lược	Chống thực dân Anh	Quảng Tây	Lâm Tắc Từ (phong kiến)	Thất bại
2. 1851-1864	Phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc	Chống các đế quốc xâu xé Trung Quốc	Miền Nam	Hồng Tú Toàn (nông dân)	Thất bại
3. 1898	Cải cách Duy tân	Cải cách chính trị	Cả nước	Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu (nho sĩ)	Thất bại
4. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX	Phong trào Nghĩa Hòa đoàn	Chống đế quốc, phong kiến	Bắc Kinh	Phong trào của nông dân	Thất bại
5. 1911	Cách mạng Tân Hợi (khởi nghĩa ở Vũ Xương)	Chống phong kiến	Cả nước	Tôn Trung Sơn (tư sản)	Thành lập Nhà nước cộng hòa-Trung Hoa dân quốc

ĐỀ 21

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cuộc chiến tranh thuốc phiện do thực dân Anh gây ra ở Trung Quốc vào thời gian nào?

A. Tháng 6 - 1840 đến tháng 6 - 1842.

B. Tháng 8 - 1840 đến tháng 6 - 1842.

C. Tháng 6 - 1840 đến tháng 7 - 1842.

D. Tháng 6 - 1840 đến tháng 8 - 1842.

Câu 2. Tại sao không phải một nước mà nhiều nước đế quốc cùng xâu xé, xâm lược Trung Quốc ?

A. Vì triều đình phong kiến Mãn Thanh còn rất mạnh.

B. Vì Trung Quốc đất rộng, người đông.

C. Vì phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc chống phong kiến mạnh.

D. Vì triều đình phong kiến không chấp nhận con đường thỏa hiệp.

Câu 3. Mở đầu quá trình xâm lược Trung Quốc, thực dân Anh đã làm gì?

A. Khuất phục triều đình Mãn Thanh.

B. Cấu kết với các đế quốc khác để xâu xé Trung Quốc.

C. Tiến hành cuộc Chiến tranh thuốc phiện.

D. Tiến hành chiến tranh với nước đế quốc Âu, Mĩ, Nhật Bản.

Câu 4. Vùng nào của Trung Quốc chịu ảnh hưởng của Nhật?

A. Bắc Kinh B. Đài Loan và Đông Bắc Trung Quốc

C. Hồng Kông D. Thượng Hải

Câu 5. Vùng đồng bằng Dương Tử của Trung Quốc bị nước nào chiếm đóng?

A. Nước Đức B. Nước Pháp C. Nước Anh D. Nước Nga

Câu 6. Vùng Vân Nam của Trung Quốc bị nước nào chiếm đóng?

A. Nước Đức B. Nước Pháp C. Nước Anh D. Nước Nhật

Câu 7. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống đoạn viết sau: "...gây ra cuộc "Chiến tranh thuốc phiện" (1840-1842)".

A. Thực dân Pháp. B. Thực dân Anh.

C. Đế quốc Đức. D. Đế quốc Mĩ.

Câu 8. Đến cuối thế kỉ XIX, Đức xâm chiếm vùng nào ở Trung Quốc?

A. Tỉnh Đông Sơn. B. Vùng châu thổ sông Dương Tử.

C. Vùng Đông Bắc. D. Thành phố Bắc Kinh.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày tóm tắc phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Câu 2. Nhận xét về tình hình chung ở các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 21

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	C	B	C	B	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Phong trào đấu tranh của nhân dân Trung Quốc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX:

Trước nguy cơ xâm lược của các nước đế quốc và sự hèn yếu của nhà Mãn Thanh, nhân dân Trung Quốc đã tiến hành đấu tranh mạnh mẽ chống đế quốc, phong kiến.

- Tiêu biểu là cuộc kháng chiến chống Anh xâm lược (1840-1842) và phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc (1851-1864).

- Cuộc vận động Duy tân (1898): Hai nhà nho yêu nước là Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi chủ trương cải cách chính trị thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến. Phong trào Duy tân tồn tại được 103 ngày thì thất bại vì lực lượng phái Duy tân yếu, các thế lực bảo thủ quá mạnh.

- Phong trào Nghĩa Hòa đoàn (1900): Bùng nổ ở Sơn Đông, phong trào nhanh chóng lan rộng ra vùng Sơn Tây và Đông Bắc Trung Quốc. Nghĩa quân tiến vào Bắc Kinh tấn công các sứ quán nước ngoài.

- Liên quân tám nước đế quốc Anh, Nhật, Đức, Mĩ, Nga, Pháp, Áo-Hung, I-ta-li-a kéo vào Bắc Kinh đàn áp phong trào. Nghĩa Hòa đoàn anh dũng chiến đấu nhưng thất bại vì thiếu sự lãnh đạo thống nhất, thiếu vũ khí và bị triều đình Mãn Thanh cấu kết với đế quốc đàn áp.

Câu 2. Nhận xét về tình hình chung ở các nước Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, trừ Xiêm (Thái Lan), các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa hay nửa thuộc địa của các nước đế quốc.

Các đế quốc đều thi hành những chính sách cai trị hà khắc, khai thác, bóc lột thuộc địa dã man.

Nhân dân ở khu vực này đã liên tiếp nổi dậy đấu tranh dưới nhiều hình thức chống thực dân, phong kiến, giành độc lập dân tộc.

Các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX đều thất bại, song phong trào vẫn tiếp tục làm cơ sở cho sự phát triển tiếp theo ở những giai đoạn sau này.

ĐỀ 22

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc nổ ra vào thời gian nào? Ở đâu?

A. Ngày 01 - 11 - 1851. Ở Quảng Tây (Trung Quốc).

B. Ngày 11 - 01 - 1852. Ở Quảng Đông (Trung Quốc).

C. Ngày 11 - 01 - 1851. Ở Quảng Tây (Trung Quốc).

D. Ngày 01 - 01 - 1851. Ở Thiên Kinh (Trung Quốc).

Câu 2. Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc do ai lãnh đạo?

A. Khương Hữu Vi. C. Tôn Trung Sơn.

B. Lương Khải Siêu. D. Hồng Tú Toàn.

Câu 3. Cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc do ai khởi xướng?

A. Từ Hi Thái Hậu B. Vua Quang Tự

C. Khang Hữu Vi–Lương Khải Siêu D. Tôn Trung Sơn

Câu 4. Mục đích của cuộc vận động Duy tân (1898) ở Trung Quốc là gì?

A. Thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ tư bản chủ nghĩa.

B. Thay thế chế độ quân chủ chuyên chế bằng chế độ quân chủ lập hiến.

C. Mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ ở Trung Quốc.

D. Phục hồi triều đình phong kiến Mãn Thanh.

Câu 5. "Ngày 14–8–1900, Bắc Kinh thất thủ. Từ Hi Thái hậu, vua Quang Tự cùng quần thần phải bỏ chạy khỏi kinh đô. Quân đội các nước đế quốc đã tiến hành cuộc tàn sát, đốt phá, cướp bóc cực kì tàn bạo tại Thiên Tân và Bắc Kinh". Đó là hậu quả của cuộc đấu tranh nào?

A. Phong trào nông dân Thái bình Thiên quốc (1851–1864).

B. Cuộc vận động Duy Tân (1898).

C. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn (1900).

D. Cách mạng Tân Hợi (1911).

Câu 6. Mặc dù thất bại, nhưng cuộc vận động Duy tân ở Trun Quốc (1898) có ý nghĩa gì?

A. Làm lung lay trật tự, nền tảng chế độ phong kiến Trung Quốc.

B. Mở đường cho trào lưu tư tưởng tiến bộ xâm nhập vào Trung Quốc.

C. Mâu thuẫn giữa các thế lực trong triều đình Mãn Thanh phát triể gay gắt.

D. A + B đúng.

Câu 7. Phong trào Nghĩa Hòa đoàn nổ ra ở vùng nào của Trung Quố

A. Sơn Đông.

B. Sơn Tây.

C. Nam Kinh.

D. Bắc Kinh.

Câu 8. Mục tiêu đấu tranh của phong trào Nghĩa Hòa đoàn ở Trun Quốc là:

A. Chống triều đình phong kiến Mãn Thanh.

B. Chống sự xâm lược của các nước đế quốc.

C. Chống lại Từ Hi Thái hậu vì ra lệnh bắt vua Quang Tự.

D. Chống lại các thế lực phong kiến cát cứ ở Trung Quốc.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tân Hợi (1911). Tại sa nói Cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để

Câu 2. Lập niên biểu về các cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhâ dân các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ X theo mẫu sau:

Tên nước	***Thời gian***	***Các cuộc đấu tranh tiêu biểu***	***Kết quả***
In-đô-nê-xi-a			
Phi-líp-pin			
Căm-pu-chia			
Lào			
Việt Nam			
Miến Điện			

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 22

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	C	D	A	B	C	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tân Hợi (1911):

Lần đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, chế độ quân chủ chuyên chế bị lật đổ, chế độ cộng hoà ra đời.

Cách mạng đã tạo điều kiện cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc và có ảnh hưởng đáng kể đối với phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.

- Nói Cách mạng Tân Hợi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để vì:

Đây là cuộc cách mạng đã lật đổ chế độ phong kiến lâu đời ở Trung Quốc, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. Song cuộc cách mạng này không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc, không tích cực chống phong kiến, chưa đụng chạm đến giai cấp địa chủ phong kiến, không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 2. Lập niên biểu về các cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân các nước Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX theo mẫu sau:

Tên nước	*Thời gian*	*Các cuộc đấu tranh tiêu biểu*	*Kết quả*
In-đô-nê-xi-a	1905-1908	Thành lập công đoàn xe lửa Thành lập Hội liên hiệp công nhân	Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a thành lập
Phi-líp-pin	1896-1898	Cách mạng bùng nổ	Nước cộng hòa Phi-lip-pin ra đời
Căm-pu-chia	1863-1868	Khởi nghĩa ở Ta-keo, khởi nghĩa ở Cra-chê	Gây cho Pháp nhiều tổn thất, bước đầu thành lập liên minh chống Pháp
Lào	1901-1907	Đấu tranh vũ trang ở Xa-van-na-khét Khởi nghĩa ở cao nguyên Bô-lô-ven	Gây cho Pháp nhiều tổn thất, bước đầu thành lập liên minh chống Pháp
Việt Nam	1885-1896. 1884-1913	Phong trào Cần vương, khởi nghĩa Yên Thế	Bước đầu thành lập liên minh chống Pháp
Miến Điện	1885	Kháng chiến chống Anh	Chưa có kết qủa

ĐỀ 23

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Khi liên quân tám nước tấn công Bắc Kinh, triều đình phong kiến Mãn Thanh có thái độ như thế nào?

A. Phối hợp với nghĩa quân Nghĩa Hòa đoàn chống lại.

B. Kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ Nghĩa Hòa đoàn.

C. Triều đình Mãn Thanh cấu kết với các nước đế quốc.

D. Triều đình Mãn Thanh cho quân đến đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Câu 2. Đại diện ưu tú nhất cho phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc đầu thế kỉ XX là ai?

A. Vua Quang Tự.
B. Khang Hữu Vi.
C. Tôn Trung Sơn.
D. Lương Khải Siêu.

Câu 3. Trung Quốc Đồng minh hội là tổ chức của giai cấp nào?

A. Tư sản.
B. Vô sản.
C. Công nhân, nông nhân.
D. Phong kiến.

Câu 4. Học thuyết Tam dân do ai khởi xướng?

A. Khang Hữu Vi.
B. Lương Khải Siêu.
C. Tôn Trung Sơn.
D. Tưởng Giới Thạch.

Câu 5. Học thuyết Tam dân có nội dung gì?

A. "Đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ ngôi vua, thiết lập dân quyền".

B. "Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc".

C. "Dân tộc độc lập, dân quyền hạnh phúc, dân sinh tự do".

D. "Tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình".

Câu 6. Cương lĩnh của Đồng minh hội là:

A. Đánh đổ triều đình phong kiến Mãn Thanh, giành ruộng đất cho dân cày.

B. Đánh đổ sự thống trị của các nước đế quốc giành độc lập.

C. Đánh đổ Mãn Thanh, khôi phục Trung Hoa, thành lập Dân quốc thực hiện quyền bình đẳng về ruộng đất.

D. Đánh đổ chế độ phong kiến và đánh đổ đế quốc.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa Thái bình Thiên quốc kéo dài bao nhiêu năm?

A. 14 năm.
B. 15 năm.
C. 20 năm.
D. 24 năm.

Câu 8. Cuộc vận động Duy tân ở Trung Quốc được khởi xướng vào năm nào?

A Năm 1840. B. Năm 1851. C. Năm 1898 D. Năm 1905.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày tóm tắt phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Câu 2. Vì sao cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật có sức cuốn hút các nước châu Á noi theo, trong đó có các sĩ phu yêu nước Việt Nam?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 23

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	C	B	C	A	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Tóm tắt phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX :

- Ngay khi bị thực dân xâm lược, nhân dân các nước Đông Nam Á đã kiên quyết đấu tranh bảo vệ Tổ quốc. Thực dân thi hành chính sách cai trị hà khắc.

- Điểm chung của chính sách cai trị thuộc địa của thực dân phương Tây là: Vơ vét tài nguyên, không mở mang công nghiệp, tăng các loại thuế, mở đồn điền, bắt lính, đàn áp phong trào yêu nước.

- Cuộc đấu tranh chống xâm lược giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Đông Nam Á phát triển liên tục, rộng khắp.

+ Ở In-đô-nê-xi-a: Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX nhiều tổ chức yêu nước của trí thức tư sản tiến bộ ra đời.

Năm 1905 nhiều tổ chức công đoàn được thành lập và truyền bá chủ nghĩa Mác vào In-đô-nê-xi-a.

+ Ở Phi-líp-pin: Cuộc cách mạng năm 1896-1898 bùng nổ đánh dấu sự ra đời của nước cộng hòa Phi-lip-pin.

Sau đó Mĩ nhảy vào, phong trào kháng chiến chống Mĩ phát triển song thất bại.

+ Ở Cam-pu-chia: Năm 1863-1866, A-cha-Xoa lãnh đạo khởi nghĩa ở Ta Keo. Năm 1866-1867, Pu-côm-bô chỉ huy khởi nghĩa ở Cra-chê.

+ Ở Lào: Năm 1901, Pha-ca-đuốc lãnh đạo nhân dân Xa-van-na-khét đấu tranh vũ trang; khởi nghĩa cao nguyên Bô-lô-ven (1901-1907).

+ Ở Miến Điện: Năm 1885, nhân dân kháng chiến anh dũng chống thực dân Anh.

+ Ở Việt Nam: Có phong trào Cần Vương, khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884-1913).

Các phong trào đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á thất bại vì chưa có đường lối cứu nước đúng đắn.

Câu 2. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật có sức cuốn hút các nước châu Á noi theo, trong đó có các sĩ phu yêu nước Việt Nam, bởi vì :

- Cuộc Duy tân Minh Trị đã đưa nước Nhật từ một nước phong kiến lạc hậu thành một nước tư bản phát triển, vì thế Nhật thoát khỏi sự đô hộ của các đế quốc phương Tây, cho nên nhiều nước châu Á muốn noi theo.

- Đầu thế kỉ XX, các sĩ phu yêu nước Việt Nam, tiêu biểu là cụ Phan Bội Châu muốn noi theo con đường của Nhật Bản để canh tân đất nước, bằng chủ trương Đông du, đưa thanh niên yêu nước Việt Nam sang Nhật học.

ĐỀ 24

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Ngày 10 - 10 - 1911, diễn ra sự kiện gì ở Trung Quốc?

A. Quốc dân đại hội họp ở Nam Kinh bầu Tôn Trung Sơn làm Đại Tổng thống.

B. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở Vũ Xương.

C. Đồng minh hội phát động khởi nghĩa ở miền Nam.

D. Triều đình Mãn Thanh sụp đổ.

Câu 2. Ý nghĩa cơ bản nhất của Cách mạng Tân Hợi (1911)?

A. Là cuộc cách mạng tư sản đầu tiên nổ ra ở Trung Quốc.

B. Cách mạng lật đổ chế độ phong kiến, lập chế độ cộng hòa.

C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Trung Quốc.

D. Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á.

Câu 3. Điểm nào sau đây là cơ bản nhất chứng tỏ Cách mạng Tân Hợi (1911) là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A. Không nêu vấn đề đánh đổ đế quốc và không tích cực chống phong kiến.

B. Chưa đụng chạm đến giai cấp địa chủ phong kiến.

C. Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Không giải quyết được vấn đề mâu thuẫn của một xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến.

Câu 4. Ngày 12 - 2 - 1912, lịch sử Trung Quốc diễn ra sự kiện gì?

A. Khởi nghĩa Vũ Xương.

B. Tôn Trung Sơn được bầu làm Đại Tổng thống.

C. Hoàng đế Phổ Nghi từ ngôi, nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.

D. Tôn Trung Sơn từ chức Đại Tổng thống.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây chứng tỏ cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc chấm dứt?

A. Nền quân chủ Mãn Thanh sụp đổ.

B. Tôn Trung Sơn từ chức Đại Tổng thống, trao quyền cho Viên Thế Khải.

C. Khởi nghĩa ở Vũ Xương bị thất bại.

D. Triều đình Mãn Thanh cấu kết với đế quốc đàn áp cách mạng.

Câu 6. Các nước thực dân phương Tây mở rộng và hoàn thành việc xâm lược các nước Đông Nam Á vào thời gian nào?

A. Đầu thế kỉ XIX.
C. Cuối thế kỉ XIX.
B. Giữa thế kỉ XIX.
D. Đầu thế kỉ XX.

Câu 7. Ở Việt Nam, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra liên tục và quyết liệt. Bên cạnh phong trào Cần vương, làn sóng đấu tranh chống Pháp diễn ra ở khắp nơi, tiêu biểu là phong trào nông dân Yên Thế (1884 – 1913). Đúng hay sai?

A. Đúng
B. Sai.

Câu 8. Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xa-van-na-khét (Lào) năm 1901 do ai lãnh đạo ?

A. Nô-rô-đôm. B. A-cha-Xoa. C. Pu-côm-bô. D. Pha-ca-đuốc.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Cuộc Duy tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản diễn ra như thế nào?

Câu 2. Em hãy cho biết tình hình các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 24

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	A	C	B	B	A	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Cuộc Duy tân Minh Trị (1868) ở Nhật Bản:

- Trước sự tăng cường can thiệp của các nước phương Tây, Nhật Bản đã lựa chọn con đường canh tân để phát triển đất nước.

Tháng 1-1868, sau khi lên ngôi, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ nhằm đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu. Cuộc Duy tân Minh Trị được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội: kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự...

+ Về kinh tế: Chính phủ Nhật đã thi hành nhiều cải cách như thống nhất tiền tệ, xóa bỏ sự độc quyền ruộng đất của giai cấp phong kiến, tăng cường phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, xây dựng cơ sở hạ tầng, đường sá, cầu cống, giao thông liên lạc...

+ Về chính trị, xã hội: Xóa bỏ chế độ nông nô, đưa quý tộc tư sản hóa và đại tư sản lên nắm chính quyền.

+ Giáo dục: Thi hành chính sách giáo dục bắt buộc, chú trọng nội dung khoa học – kĩ thuật trong chương trình giảng dạy, cử những học sinh ưu tú đi du học ở phương Tây.

+ Về quân sự: Quân đội được tổ chức và huấn luyện theo kiểu phương Tây, chế độ nghĩa vụ thay cho chế độ trưng binh, phát triển công nghiệp đóng tàu chiến, sản xuất vũ khí, đạn dược, mời chuyên gia quân sự nước ngoài...

- *Kết quả:* Nhật Bản thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa, phát triển thành một nước tư bản công nghiệp.

Câu 2. Tình hình các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

- Sự phát triển không đồng đều của chủ nghĩa tư bản cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các đế quốc:

+ Một số nước đi vào con đường chủ nghĩa tư bản muộn, phát triển nhanh nhưng ít thuộc địa như Đức, Áo, Hung.

+ Các đế quốc "già" tốc độ phát triển chậm lại nhưng chiếm phần lớn thuộc địa như Anh, Pháp, Nga. Vì thế mâu thuẫn giữa các đế quốc về thuộc địa trở nên gay gắt → những cuộc chiến tranh giành giật thuộc địa đã diễn ra.

ĐỀ 25

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân nào đã hoàn thành việc xâm chiếm và thiết lập sự thống trị ở In-đô-nê-xi-a?

A. Thực dân Tây Ban Nha. B. Thực dân Bồ Đào Nha.
C. Thực dân Hà Lan. D. Thực dân Anh.

Câu 2. Thuộc địa của Anh ở Đông Nam Á là những nước nào?

A. Mã Lai, Miến Điện. B. Việt Nam, Căm-pu-chia.
C. In-đô-nê-xi-a, Mã Lai. D. Mã Lai, Lào.

Câu 3. Ở Đông Nam Á, nước nào là thuộc địa của Hà Lan và Bồ Đào Nha?

A. In-đô-nê-xi-a. B. Căm-pu-chia.
C. Lào. D. Miến Điện.

Câu 4. Tây Ban Nha đã thống trị nước nào ở Đông Nam Á ngay từ giữa thế kỉ XVI?

A. Miến Điện. C. Thái Lan.
B. Mã Lai. D. Phi-lip-pin.

Câu 5. Những nước nào ở Đông Nam Á là thuộc địa của Pháp?

A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a. B. Việt Nam, Lào, Căm-pu-chia.
C. Việt Nam, Miến Điện, Mã Lai. D. Việt Nam, Phi-líp-pin, Bru-nây.

Câu 6. Mã Lai hoàn toàn trở thành thuộc địa của thực dân Anh vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ XIX. B. Đầu thế kỉ XX.
C. Cuối thế kỉ XVIII. D. Đầu thế kỉ XIX.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa điển hình ở Ta-Keo (Cam-pu-chia) 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?

A. Nô-rô-đôm. B. A-cha-Xoa. C. Pu-côm-bô. D. Pha-ca-đuốc.

Câu 8. Ở Cam-pu-chia ai đã kí Hiệp ước thừa nhận nền đô hộ Pháp?

A. Nô-rô-đôm. B. A-cha-Xoa. C. Pu-côm-bô. D. Pha-ca-đuốc.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu vài nét về Thiên hoàng Minh Trị.

Câu 2. Lập niên biểu diễn biến chiến sự Chiến tranh thế giới thứ nhất theo mẫu sau:

Thời gian	*Sự kiện chính*
28-7 đến 4-8-1914	
Cuối 1914	
Cuối 1915	
Năm 1916	
Năm 1917	
7-11-1917	
7-1918	
9-11-1918	
11-11-1918	

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 25

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	A	D	B	B	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Vài nét về Thiên hoàng Minh Trị :

- Thiên hoàng Minh Trị (Mây-gi, 1852-1912) là hiệu của hoàng đế Nhật Bản Mut-xô-hi-tô. Năm 1865, Mut-xô-hi-tô lên ngôi khi mới 15 tuổi nhưng tất cả mọi quyền hành trong nước đều nằm trong tay Mạc phủ dòng họ Tô-cư-ga-oa.
- Sau khi lật đổ chế độ Mạc phủ, năm 1868 Thiên hoàng Mut-xô-hi-tô đã thực hiện một loạt cải cách tiến bộ về tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, quân sự đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu, đó là cuộc Duy tân Minh Trị, biến Nhật Bản từ nước phong kiến thành một nước tư bản chủ nghĩa, thoát khỏi sự nô dịch của nước ngoài.

Câu 2. Lập niên biểu diễn biến chiến sự Chiến tranh thế giới thứ nhất theo mẫu sau :

Thời gian	*Sự kiện chính*
28-7 đến 4-8-1914	Áo-Hung tuyên chiến với Xéc-bi, Đức tuyên chiến với Nga, Pháp, Anh tuyên chiến với Đức
Cuối 1914	Ưu thế thuộc về phe liên minh
Cuối 1915	Nga tấn công Đức ở phía Đông, kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Đức thất bại

Năm 1916	Cả hai phe chuyển sang thế phòng ngự
Năm 1917	Ưu thế thuộc về phe Hiệp ước, chiến sự chủ yếu ở mặt trận phía Tây
7-11-1917	Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi. Nước Nga Xô viết rút khỏi chiến tranh
7-1918	Phe Hiệp ước phản công, các đồng minh Đức đầu hàng
9-11-1918	Cách mạng bùng nổ ở Đức, chế độ quân chủ bị lật đổ. Chế độ cộng hòa được thành lập
11-11-1918	Chính phủ Đức đầu hàng không điều kiện, chiến tranh kết thúc

ĐỀ 26

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cuối thế kỉ XX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước nào ở Đông Nam Á?

A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.

B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Xin-ga-po.

Câu 2. Vì sao cuối thế kỉ XIX, Xiêm (Thái Lan) trở thành vùng tranh chấp của Anh và Pháp nhưng lại là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

A. Do chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo của Ra-ma V.

B. Do cải cách chính trị của Ra-ma IV.

C. Do Xiêm (Thái Lan) đã bước sang thời kì tư bản chủ nghĩa.

D. Do Xiêm (Thái Lan) được sự giúp đỡ của Mĩ.

Câu 3. Vì sao Thái Lan còn giữ được hình thức độc lập?

A. Nhà nước phong kiến Thái Lan còn mạnh.

B. Thái Lan được Mĩ giúp đỡ.

C. Là nước phong kiến nhưng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển.

D. Thái Lan có chính sách ngoại giao khôn khéo, biết lợi dụng mâu thuẫn giữa Anh và Pháp nên giữ được chủ quyền.

Câu 4. Nét nổi bật về sự phân hóa xã hội ở In-đô-nê-xi-a cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là gì?

A. Sự hình thành giai cấp vô sản mới.

B. Sự hình thành hai giai cấp mới, đó là công nhân và tư sản.

C. Sự hình thành các tầng lớp xã hội mới, đó là quý tộc và tư sản mại bản.

D. Sự đan xen tồn tại nhiều giai cấp và tầng lớp trong xã hội.

Câu 5. Năm 1905, diễn ra sự kiện lịch sử gì gắn liền với phong trào đấu tranh của công nhân ở In-đô-nê-xi-a?

A. Hiệp hội công nhân đường sắt được thành lập.

B. Hiệp hội công nhân xe lửa ra đời.

C. Liên minh xã hội dân chủ In-đô-nê-xi-a thành lập.

D. Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a ra đời.

Câu 6. Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm chung nào nổi bật?

A. Không mở mang công nghiệp ở thuộc địa.

B. Tìm cách kìm hãm sự phát triển của kinh tế thuộc địa.

C. Vơ vét, đàn áp, chia để trị.

D. Tăng thuế, mở đồn điền, bắt lính.

Câu 7. Qua ba cuộc khởi nghĩa của nhân dân Cam-pu-chia chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Việt Nam?

A. Khởi nghĩa Si-vô-tha.

B. Khởi nghĩa A-cha-Xoa.

C. Khởi nghĩa Pu-côm-bô.

D. Khởi nghĩa A-cha-Xoa và Pu-côm-bô.

Câu 8. Lào thực sự biến thành thuộc địa của Pháp từ năm nào?

A. Từ năm 1884.

B. Từ năm 1885.

C. Từ năm 1886.

D. Từ năm 1893.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày tóm tắt nguyên nhân, diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 2. Em hãy chọn 5 sự kiện tiêu biểu của Lịch sử thế giới cận đại?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 26

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	B	A	C	D	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Tóm tắt nguyên nhân, diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ nhất

** Nguyên nhân :*

Mâu thuẫn giữa đế quốc với đế quốc trở nên vô cùng sâu sắc dẫn đến hình thành hai khối quân sự đối địch nhau (khối Liên minh gồm Đức, Áo - Hung, Thổ Nhĩ Kì. Khối Hiệp ước gồm Anh, Pháp, Nga). Mâu thuẫn về vấn đề thị trường và thuộc địa là mâu thuẫn lớn nhất giữa các đế quốc. Hai khối tích cực ráo riết chạy đua vũ trang và tích cực chuẩn bị chiến tranh để thanh toán địch thủ nhằm chia lại thuộc địa, làm bá chủ thế giới. Trong đó Đức là nước hung hãn nhất.

**Diễn biến:*

- Ngày 28-7-1914, Áo-Hung tuyên chiến với Xéc-bi.
- Ngày 1-8, Đức tuyên chiến với Nga, ngày 3-8 tuyên chiến với Pháp.
- Ngày 4-8, Anh tuyên chiến với Đức.

Chiến tranh bùng nổ và nhanh chóng trở thành chiến tranh thế giới.

Giai đoạn thứ nhất (1914-1916)

Ở mặt trận phía Tây, Đức thực hiện kế hoạch chớp nhoáng nhằm đánh bại Pháp. Pa-ri bị uy hiếp, nhưng ở mặt trận phía Đông quân Nga tấn công Đức, giải nguy cho Pháp. Từ năm 1916 cả hai phe ở trong thế cầm cự.

Giai đoạn thứ hai (1917-1918)

Từ mùa xuân 1917, chiến sự chủ yếu diễn ra ở phía Tây. Ngày 7-11-1917 cách mạng xã hội chủ nghĩa thắng lợi ở Nga. Nhà nước Xô viết rút khỏi chiến tranh.

Tháng 7-1918, quân Anh, Pháp phản công, tháng 9-1918 quân Anh, Pháp, Mĩ tổng tấn công, các đồng minh của Đức lần lượt đầu hàng.

Cách mạng ngày 9-11-1918 ở Đức lật đổ nền quân chủ, thành lập nền cộng hòa.

Ngày 11-11-1918, chính phủ mới ở Đức đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh kết thúc.

Câu 2. Năm sự kiện tiêu biểu của Lịch sử thế giới cận đại:

- Cách mạng Hà Lan: mở đầu thời kì lịch sử thế giới cận đại.
- Cách mạng tư sản Pháp: cuộc cách mạng triệt để nhất.
- Phong trào công nhân: cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống tư sản.
- Sự ra đời của chủ nghĩa Mác: vũ khí đấu tranh của giai cấp công nhân thế giới.

- Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga 1917: mở ra một thời kì mới - thời kì lịch sử thế giới hiện đại.

ĐỀ 27

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Trước họa mất nước và chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ thái độ của nhân dân Đông Nam Á như thế nào?

A. Nổi dậy khởi nghĩa.

B. Thành lập các tổ chức yêu nước.

C. Đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc.

D. Tiến hành những cuộc đấu tranh vũ trang.

Câu 2. Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a thành lập vào thời gian nào?

A. Tháng 5–1920. B. Tháng 5–1921.

C. Tháng 5–1922. D. Tháng 5–1923.

Câu 3. Mĩ gây chiến với Tây Ban Nha, can thiệp sâu vào Phi-líp-pin vào thời gian nào?

A. Ngày 28 - 8 - 1896. B. Tháng 4 - 1898.

C. Tháng 6 - 1898. D. Tháng 8 - 1898.

Câu 4. Cuộc cách mạng 1896–1898 ở Phi-líp-pin đã đưa đến kết quả gì?

A. Tây Ban Nha và Mĩ trao trả độc lập cho Phi-líp-pin.

B. Nước Cộng hòa Phi-líp-pin ra đời.

C. Phi-líp-pin rơi vào ách đô hộ của Mĩ.

D. Tạo điều kiện cho Phi-líp-pin phát triển tư bản chủ nghĩa.

Câu 5. Cam-pu-chia chính thức trở thành thuộc địa của Pháp từ năm nào?

A. Năm 1863. B. Năm 1864.

C. Năm 1884. D. Năm 1885.

Câu 6. Ba nước Đông Dương là thuộc địa của nước nào?

A. Tây Ban Nha. B. Bồ Đào Nha.

C. Pháp. D. Anh.

Câu 7. Thực dân Pháp xâm chiếm Lào khi nào?

A. Sau khi xâm chiếm Thái Lan và Cam-pu-chia.

B. Sau khi đã hoàn thành việc bình định quân sự Việt Nam và Cam-pu-chia.

C. Sau khi đặt chân đến Việt Nam, Cam-pu-chia.

D. Sau khi xâm chiếm xong hàng loạt các nước Đông Nam Á.

Câu 8. Mở đầu cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Lào là cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩ do Ong Kẹo chỉ huy.

B. Khởi nghĩa của Com-ma-đam.

C. Khởi nghĩa của Pa-chay.

D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu những nét chính về diễn biến chiến sự trong giai đoạn thứ nhất của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1916).

Câu 2. Theo em, khi học về các cuộc cách mạng tư sản thì cần nắm vững những vấn đề gì?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 27

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	B	C	C	B	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Những nét chính về diễn biến chiến sự trong giai đoạn thứ nhất của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1916):

Khởi đầu, Đức chớp nhoáng đánh chiếm Bỉ rồi thọc sang Pháp, ngăn chặn con đường ra biển không cho quân Anh tiếp viện. Pa-ri bị uy hiếp. Quân Nga tấn công vào Đông Phổ, buộc Đức phải điều hết quân để chống lại Nga. Pa-ri được giải vây. Pháp phản công và giành thắng lợi ở Mác-nơ. Quân Anh đổ bộ lên lục địa châu Âu. Chiến tranh chớp nhoáng của Đức bị thất bại.

Năm 1915, Đức dồn sang mặt trận phía Đông tấn công Nga. Năm 1916, Đức lại quay lại mặt trận phía Tây tấn công pháo đài Véc-đoong của Pháp. Từ cuối năm 1916, quân Đức, Áo-Hung từ thế chủ động chuyển sang thế phòng ngự ở cả hai mặt trận Đông-Tây.

Câu 2. Khi học về các cuộc cách mạng tư sản thì cần nắm vững những vấn đề sau:

- Sự ra đời và phát triển của nền sản xuất mới tư bản chủ nghĩa đã mâu thuẫn với quan hệ sản xuất phong kiến lỗi thời. Điều đó phản ánh trong mâu thuẫn xã hội, giữa chế độ phong kiến với giai cấp tư sản và các

tầng lớp nhân dân khác ngày càng gay gắt, dẫn tới những cuộc cách mạng tư sản.

- Các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên: Cách mạng Hà Lan thế kỉ XVI, Cách mạng tư sản Anh thế kỉ XVII, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ thế kỉ XVIII đã có ảnh hưởng, tác động đến sự phát triển của xã hội loài người.

- Cách mạng tư sản Pháp (1789-1794) là cuộc cách mạng tư sản điển hình và triệt để nhất, có ảnh hưởng sâu sắc đến lịch sử châu Âu suốt thế kỉ XIX.

- Tiếp theo, các cuộc cách mạng tư sản diễn ra dưới những hình thức khác nhau ở nhiều nước, tuy kết quả không giống nhau, song đều đạt được mục tiêu chung là chủ nghĩa tư bản thắng lợi trên phạm vi thế giới. Một số nước tư bản chủ yếu đã chuyển sang chủ nghĩa đế quốc.

ĐỀ 28

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Để đưa Nhật Bản thoát khỏi tình trạng phong kiến lạc hậu, Thiên hoàng Minh Trị đã thực hiện nhiều cải cách tiến bộ trên lĩnh vực nào?

A. Kinh tế, chính trị, văn hóa.

B. Kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Văn hóa, giáo dục, quân sự.

D. Kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, quân sự.

Câu 2. Trong cải cách giáo dục, nội dung nào được tăng cường trong chương trình giảng dạy ở Nhật Bản?

A. Nội dung về khoa học và kĩ thuật.

B. Nội dung về pháp luật.

C. Nội dung về công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

D. Nội dung về giáo lí của các tôn giáo.

Câu 3. Vì sao Nhật thoát khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?

A. Vì Nhật có chính sách ngoại giao tốt.

B. Vì Nhật có nền kinh tế phát triển.

C. Vì Nhật tiến hành cải cách tiến bộ.

D. Vì chính quyền phong kiến Nhật mạnh.

Câu 4. Vì sao nói cuộc Duy tân của Minh Trị là cuộc cách mạng tư sản?

A. Do giai cấp tư sản lãnh đạo.

B. Lật đổ chế độ phong kiến.

C. Chính quyền từ tay phong kiến chuyển sang tay quí tộc tư sản hóa.

D. Xóa bỏ chế độ nông nô.

Câu 5. Lí do nào là cơ bản nhất để nói cuộc cải cách Duy tân của Minh Trị là một cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A. Xóa bỏ chế độ nông nô.

B. Thiên hoàng Minh Trị vẫn còn.

C. Liên minh quý tộc và tư sản nắm quyền.

D. Mở đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

Câu 6. Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc cải cách Duy tân Minh Trị là gì?

A. Nhật giữ vững được độc lập, chủ quyền và phát triển chủ nghĩa tư bản.

B. Nhật trở thành nước tư bản đầu tiên ở châu Á.

C. Nhật có điều kiện phát triển công thương nghiệp nhất ở châu Á.

D. Sau cải cách nền chính trị-xã hội Nhật ổn định.

Câu 7. Sự gắn bó, đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Pháp được thể hiện ở những điểm nào?

A. A-cha-xoa lập căn cứ chống Pháp ở vùng Bảy Núi (Châu Đốc Việt Nam) liên minh với nghĩa quân Thiên Hộ Dương.

B. Pu-côm-bô xây dựng căn cứ ở Tây Ninh, liên kết với nghĩa quân Trương Quyền.

C. Năm 1901, một cuộc khởi nghĩa nổ ra ở cao nguyên Bô-lô-ven lan sang Việt Nam.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 8. Nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược của nhân dân các nước Đông Nam Á?

A. Kẻ thù xâm lược còn rất mạnh.

B. Chính quyền phong kiến ở nhiều nước thỏa hiệp đầu hàng làm tay sai.

C. Các cuộc đấu tranh của nhân dân thiếu tổ chức, thiếu lãnh đạo.

D. Cả ba ý trên.

II. PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày kết cục của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1916)?

Câu 2. Lập bảng thống kê về sự kiện chính của Lịch sử thế giới Cận đại.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 28

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	C	C	C	A	D	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Kết cục của Chiến tranh thế giới thứ nhất:

- Chiến tranh kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phe Đức, Áo-Hung.
- Chiến tranh đã gây ra những thảm hoạ hết sức to lớn đối với nhân loại: 33 nước với 1500 triệu dân bị lôi vào vòng khói lửa. 10 triệu người chết, hơn 20 triệu người bị thương, chi phí chiến tranh là 85 tỉ USD.
- Nhiều thành phố, làng mạc, nhà máy, đường sá, cầu cống... bị phá hủy.
- Các nước thắng trận thu lợi lớn; bản đồ thế giới được chia lại.
- Phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc không ngừng phát triển, nổi bật là thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

Câu 2. Lập bảng thống kê về sự kiện chính của Lịch sử thế giới Cận đại.

Thời gian	***Tên sự kiện***	***Kết quả, ý nghĩa***
2-1848	Tuyên ngôn Đảng Cộng sản	Là văn kiện quan trọng của chủ nghĩa xã hội khoa học
28-9-1864	Quốc tế thứ nhất thành lập	Truyền bá học thuyết Mác
1-1868	Cuộc Duy tân Minh Trị	Nhật Bản phát triển tư bản chủ nghĩa
1871	Công xã Pa-ri	Nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới
Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX	- Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. - Phong trào công nhân quốc tế - Cách mạng 1905 - 1907.	- Sự hình thành các công ty độc quyền. - Các tổ chức chính trị độc lập của công nhân các nước ra đời. Quốc tế hai. - Thất bại.
1911	Cách mạng Tân Hợi (Trung Quốc)	Thành lập Trung Hoa dân quốc
1914-1918	Chiến tranh thế giới thứ nhất	Thuộc địa thế giới được chia lại

ĐỀ 29

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nhật Bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa vào khoảng thời gian nào?

A. Giữa thế kỉ XVIII. B. Cuối thế kỉ XVIII.

C. Đầu thế kỉ XIX. D. Cuối thế kỉ XIX.

Câu 2. Những biểu hiện chủ yếu của việc Nhật Bản chuyển mạnh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.

B. Tập trung trong công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng.

C. Nhiều công ty độc quyền xuất hiện và giữa vai trò to lớn.

D. Cả ba ý trên.

Câu 3. Trong 14 năm (từ 1900 đến 1914) tỉ lệ công nghiệp của Nhật trong nền kinh tế quốc dân tăng từ:

A. 18% đến 42%. B. 19% đến 42%.

C. 20% đến 42%. D. 21% đến 42%.

Câu 4. Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

A. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.

C. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

D. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

Câu 5. Trong thời gian nào, tỉ trọng công nghiệp trong nền kinh tế quốc dân ở Nhật Bản tăng từ 19% lên 42%?

A. Từ năm 1868 đến năm 1898. B. Từ năm 1868 đến năm 1900.

C. Từ năm 1900 đến năm 1914. D. Từ năm 1906 đến năm 1912.

Câu 6. Bước sang thế kỉ XX, giới cầm quyền Nhật Bản đã đẩy mạnh chính sách gì?

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa.

B. Đẩy mạnh chính sách đưa người giỏi sang học ở phương Tây.

C. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng.

D. B + C đúng.

Câu 7. Cuộc Duy Tân có tác dụng như thế nào đối với nền kinh tế, xã hội Nhật?

A. Nhật thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa.

B. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

C. Chế độ nông nô bị xóa bỏ.

D. A + B đúng.

Câu 8. Năm 1914, Nhật Bản dùng vũ lực để mở rộng khu vực ảnh hưởng của mình ở đâu?

A. Triều Tiên.

B. Trung Quốc.

C. Đông Nam Á.

D. Việt Nam.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Em có suy nghĩ gì về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất?

Câu 2. Nêu những nội dung chủ yếu của Lịch sử thế giới Cận đại (1566 -1918).

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 29

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	B	D	C	C	D	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Em có suy nghĩ về cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất:

Chiến tranh do giới cầm quyền ở các nước đế quốc gây ra nhằm thanh toán lẫn nhau để chia lại thuộc địa, làm bá chủ thế giới, nhưng nhân dân lao động lại là người phải gánh chịu mọi hi sinh mất mát về người và của. Chiến tranh đã gây biết bao đau thương tang tóc cho nhân loại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển của mỗi quốc gia, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình thế giới sau chiến tranh.

Câu 2. Nêu những nội dung chủ yếu của Lịch sử thế giới Cận đại (1566 -1918).

- Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển; mâu thuẫn giữa tư sản, các tầng lớp nhân dân với chế độ phong kiến ngày càng gay gắt dẫn đến những cuộc cách mạng tư sản.

- Các cuộc cách mạng Hà Lan, Anh, Mĩ đưa đến nhiều kết quả tác động đến sự phát triển của xã hội.

- Cách mạng tư sản Pháp là cuộc cách mạng triệt để nhất, ảnh hưởng lớn đến lịch sử châu Âu.

- Cách mạng tư sản diễn ra dưới hình thức khác nhau ở nhiều nước đánh dấu chủ nghĩa tư bản đã thắng lợi trên phạm vi thế giới, một số nước chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

- Cùng với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, các nước phương Tây đẩy mạnh xâm lược các nước phương Đông.

- Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa diễn ra sôi nổi, liên tục.

- Cuộc đấu tranh của công nhân ngày càng mạnh mẽ. Chủ nghĩa xã hội khoa học ra đời. Các tổ chức quốc tế của công nhân thành lập.

- Văn học nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật đạt được những thành tựu lớn.

- Mâu thuẫn không thể điều hòa của các nước đế quốc dẫn đến chiến tranh thế giới bùng nổ, gây nhiều tai họa cho nhân loại.

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
(TỪ NĂM 1917 ĐẾN NĂM 1945)

ĐỀ 30

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Đầu thế kỉ XX, đứng đầu Nhà nước quân chủ chuyên chế ở Nga là ai?

A. Nga hoàng Ni-cô-lai I.

B. Nga hoàng Ni-cô-lai II.

C. Nga hoàng Ni-cô-lai III.

D. Nga hoàng đại đế.

Câu 2. Nga hoàng tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) đã đẩy nước Nga vào tình trạng:

A. Khủng hoảng trầm trọng về kinh tế.

B. Nạn thất nghiệp tăng nhanh, nạn đói xảy ra trầm trọng.

C. Khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, chính trị - xã hội.

D. Bị các nước đế quốc thôn tính.

Câu 3. Tình hình nước Nga trước khi cách mạng bùng nổ?

A. Là một đế quốc quân chủ chuyên chế bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế.

B. Hậu quả của cuộc chiến tranh (1914) đè nặng lên các tầng lớp nhân dân đặc biệt là nông dân, mâu thuẫn xã hội phát triển gay gắt.

C. Chính phủ Nga hoàng bất lực, không còn khả năng tiếp tục thống trị.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Hậu quả nghiêm trọng nhất nước Nga gánh chịu do chiến tranh đế quốc (1914-1918) để lại :

A. Kinh tế suy sụp.

B. Liên tiếp thua trận, xã hội không ổn định.

C. Kinh tế suy sụp, quân đội thiếu vũ khí lương thực.

D. Kinh tế suy sụp, mâu thuẫn xã hội gay gắt.

Câu 5. Vì sao nhân dân chán ghét Nga hoàng ?

A. Nga hoàng bóc lột nhân dân thâm tệ.

B. Nga hoàng đẩy nhân dân Nga vào cuộc chiến tranh đế quốc.

C. Nga hoàng đánh thuế ruộng đất cao.

D. Nga hoàng không trang bị đầy đủ vũ khí cho quân đội.

Câu 6. Đầu thế kỉ XX, nước Nga đứng trước một tình thế như thế nào?

A. Bùng nổ cuộc cách mạng để xóa bỏ chế độ Nga hoàng.

B. Các nước đế quốc lần lượt thôn tính Nga.

C. Chính phủ Nga hoàng sắp bị sụp đổ.

D. Kinh tế bị khủng hoảng trầm trọng.

Câu 7. "Phải lật đổ chính phủ Nga hoàng để tổ chức nước Cộng hòa dân chủ Nga, thực hiện ngày làm 8 giờ và trao toàn bộ ruộng đất cho nông dân". Đó là lời kêu gọi của tổ chức nào ?

A. Ban chấp hành Đảng bộ Pê-tơ-rô-grát.

B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.

C. Quốc tế thứ nhất.

D. Quốc tế thứ hai.

Câu 8. Lực lượng tham gia Cách mạng tháng Hai-1917 ở Nga là :

A. Phụ nữ, nông dân.

B. Phụ nữ, công nhân, binh lính.

C. Phụ nữ, công nhân, nông dân.

D. Công nhân, nông dân.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Vì sao sau khi Cách mạng tháng Hai thành công, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích phải chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng?

Câu 2. Lập bảng so sánh "Chính sách cộng sản thời chiến" và "Chính sách kinh tế mới".

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 30

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	D	B	A	A	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Sau khi Cách mạng tháng Hai thành công, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vich chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng:

- Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai 1917 tuy đã lật đổ chế độ Nga hoàng, thực hiện thành công một phần của nhiệm vụ cách mạng tư sản, song ở nước Nga lúc này lại diễn ra cục diện chính trị đặc biệt.

+ Hai chính quyền song song tồn tại – Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản (vẫn đang theo đuổi cuộc chiến tranh đế quốc, bất chấp sự phản đối mạnh mẽ của quần chúng nhân dân) và chính quyền Xô viết đại biểu của công nhân, nông dân và binh lính.

- Trong tình hình cục diện chính trị như vậy, Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích buộc phải chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng, dùng vũ lực lật đổ Chính phủ lâm thời, chấm dứt tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

Câu 2. Lập bảng so sánh "Chính sách cộng sản thời chiến" và "Chính sách kinh tế mới" :

Tiêu chí so sánh	*Chính sách cộng sản thời chiến*	*Chính sách kinh tế mới*
Hoàn cảnh	1918-1920, tiến hành chiến tranh cách mạng, thù trong, giặc ngoài	1921-1925, khó khăn khi đất nước bước vào thời kì hòa bình, xây dựng xã hội chủ nghĩa
Nội dung	- Trưng thu lương thực thừa. - Quốc hữu hóa toàn bộ xí nghiệp. - Nhà nước nắm độc quyền về quản lí, phân phối lương thực, thực phẩm. - Thi hành chế độ lao động bắt buộc.	- Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực, thay bằng thuế lương thực. - Tự do buôn bán, mở lại các chợ. - Cho phép tư nhân mở các xí nghiệp nhỏ. - Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.
Tác dụng	- Tập trung toàn bộ sức người, sức của để chống thù trong, giặc ngoài. - Bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười.	- Phục hồi, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân. - Tạo cơ sở kinh tế, chính trị cho Liên Xô bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

ĐỀ 31

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Ngày 23 - 2 - 1917 diễn ra sự kiện lịch sử gì ở nước Nga?

A. Cuộc bãi công của công nhân nổ ra khắp thành phố.

B. Hơn 66 nghìn binh lính đã đứng về phía cách mạng.

C. Cuộc biểu tình của 90 nghìn nữ công nhân ở Pê-tơ-rô-grát.

D. Nga hoàng Ni-cô-lai II tuyên bố thoái vị.

Câu 2. Cách mạng tháng Hai-1917 ở Nga đã sử dụng hình thức đấu tranh gì?

A. Đấu tranh chính trị.

B. Biểu tình thị uy.

C. Tổng bãi công chính trị chuyển thành khởi nghĩa vũ trang.

D. Đấu tranh vũ trang.

Câu 3. Giai cấp tư sản Nga thành lập Chính phủ lâm thời vào thời gian nào?

A. Tháng 2 năm 1917.

B. Tháng 3 năm 1917.

C. Tháng 4 năm 1917.

D. Tháng 6 năm 1917.

Câu 4. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã giải quyết được nhiệm vụ chính gì?

A. Đưa nước Nga thoát khỏi cuộc chiến tranh đế quốc.

B. Đánh bại chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất, một vấn đề cấp thiết của nông dân.

D. Lật đổ chế độ Nga hoàng.

Câu 5. Kết quả lớn nhất của Cách mạng tháng Hai-1917 là gì?

A. Chiếm các công sở, bắt các tướng tá Nga hoàng.

B. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

C. Chính quyền Xô viết được thành lập.

D. Chính phủ lâm thời tư sản được thành lập.

Câu 6. Sau Cách mạng tháng Hai, tình hình nước Nga có điểm gì nổi bật ?

A. Hai chính quyền song song tồn tại.

B. Chính phủ lâm thời tiếp tục tham gia chiến tranh.

C. Chính quyền Xô viết tuyên bố nước Nga rút khỏi chiến tranh.

D. Quần chúng nhân dân phản đối mạnh mẽ chiến tranh.

Câu 7. Sau Cách mạng tháng hai, cục diện hai chính quyền song song tồn tại ở Nga, đó là chính quyền nào?

A. Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và các xô viết của giai cấp vô sản.

B. Chính phủ Cộng hòa của giai cấp tư sản và chính phủ công nông của giai cấp vô sản.

C. Chính phủ lập hiến của giai cấp tư sản và chính phủ chuyên chế của Nga hoàng.

D. Chính phủ dân chủ tư sản và chính phủ dân chủ vô sản.

Câu 8. Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Hai 1917 là gì?

A. Cách mạng tư sản. B. Cách mạng vô sản.

C. Chiến tranh giải phóng dân tộc. D. Cách mạng dân chủ tư sản.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Pê-tô-grát vào đêm 24-10 (6-11 -1917).

Câu 2. Em có nhận xét gì về "Chính sách kinh tế mới"? Theo hiểu biết của em, Đảng Cộng sản Việt Nam có vận dụng chính sách này trong thời kì đổi mới ở Việt Nam không?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 31

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	B	D	B	A	A	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Pê-tơ-rô-grát vào đêm 24-10 (6-11-1917).

Cách mạng tháng Hai thắng lợi nhưng ở nước Nga tồn tại song song hai chính quyền : Chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và các xô viết đại biểu của công nhân, nông dân và binh lính. Nhằm thực hiện "Tất cả chính quyền về tay các Xô viết", Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích chuẩn bị kế hoạch tiếp tục làm cách mạng lật đổ chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản. Trong khi chính phủ lâm thời vẫn tiếp tục theo đuổi chiến tranh đế quốc.

Đầu tháng 10, không khí cách mạng bao trùm khắp nước Nga. Ngày 10-7, Lê-nin bí mật rời Phần Lan về Pê-tơ-rô-grát trực tiếp chỉ đạo công việc chuẩn bị khởi nghĩa.

Sau một thời gian chuẩn bị, đêm 24-10 (6-11), Lê-nin đến điện Xmô-nưi trực tiếp chỉ huy cuộc khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Cũng trong đêm đó, quân khởi nghĩa đã chiếm được toàn bộ Pê-tơ-rô-grát, sau đó bao vây Cung điện Mùa Đông – nơi ẩn náu cuối cùng của Chính phủ tư sản. Đến đêm 25-10 (7-11), toàn bộ Cung điện Mùa Đông bị chiếm, các bộ trưởng của Chính phủ tư sản bị bắt. Chính phủ lâm thời tư sản đến đây sụp đổ hoàn toàn. Ngày 25-10 và đã đi vào lịch sử nước Nga được xem là ngày thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga vĩ đại.

Tiếp đó, khởi nghĩa thắng lợi ở Mát-xcơ-va và đến đầu năm 1918, cách mạng đã giành được thắng lợi hoàn toàn trên toàn đất nước Nga rộng lớn.

Câu 2. Nhận xét về "Chính sách kinh tế mới"

- Có thể xem "Chính sách kinh tế mới" là một bước lùi nhưng là một bước lùi cần thiết để Liên Xô vượt qua những khó khăn, thử thách, tạo đà vững bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới lãnh đạo sáng suốt của Đảng Bôn-sê-vích, đứng đầu là Lê-nin.

** Theo hiểu biết của em, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng chính sách này trong thời kì đổi mới ở Việt Nam:*

- Đảng ta đã vận dụng kinh nghiệm này vào điều kiện cụ thể của Việt Nam trong thời kì đổi mới là phát triển nền kinh tế sản xuất hàng hóa nhiều thành phần có sự định hướng của Nhà nước.

ĐỀ 32

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Khó khăn lớn nhất của nước Nga Xô viết từ năm 1918 đến năm 1920 là gì?

A. Nền kinh tế bị kiệt quệ do chiến tranh tàn phá.

B. Chính quyền Xô viết mới thành lập, còn quá non trẻ.

C. 14 nước đế quốc cấu kết với bọn phản động trong nước mở cuộc tấn công vũ trang vào nước Nga.

D. Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy chống chính quyền cách mạng.

Câu 2. Cuối năm 1918, quân đội bao nhiêu nước đế quốc bao vây tấn công Nhà nước Xô viết trẻ tuổi?

A. Quân đội 12 nước. B. Quân đội 13 nước.

C. Quân đội 14 nước. D. Quân đội 15 nước.

Câu 3. Nước Nga Xô viết chống thù trong giặc ngoài trong những điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, để cứu vãn tình thế đó, chính phủ Xô viết đã thực hiện chính sách gì?

A. Cộng sản thời chiến.

B. Quốc hội hóa toàn bộ các xí nghiệp của tư bản.

C. Lấy ruộng đất của địa chủ giao cho nông dân.

D. Nhà nước nắm độc quyền quản lí và phân phối lương thực.

Câu 4. "Giống như Mặt Trời chói lọi, Cách mạng tháng Mười Nga chiếu sáng nhất năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức, bóc lột trên Trái Đất...". Câu nói đó của ai?

A. Lê-nin.

B. Hồ Chí Minh.

C. Xta-lin.

D. Mao Trạch Đông.

Câu 5. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất buộc nước Nga phải thực hiện "Chính sách kinh tế mới" vào năm 1921?

A. Chiến tranh đã phá hoại nặng nề kinh tế.

B. Sản lượng công nghiệp, nông nghiệp bị giảm sút.

C. Nhiều vùng lâm vào bệnh dịch và nạn đói.

D. Sự chống phá của bọn phản cách mạng.

Câu 6. Trong "Chính sách kinh tế mới" đã thay thế chế độ trưng thu lương thực thừa bằng:

A. Thuế lương thực nộp bằng tiền.

B. Thuế lương thực nộp bằng công lao động.

C. Thuế lương thực nộp bằng hiện vật.

D. Thuế lương thực nộp hàng tháng.

Câu 7. Từ việc quốc hữu hóa các xí nghiệp, nhà máy của tư sản trong "Chính sách cộng sản thời chiến", đến khi thực hiện "Chính sách kinh tế mới" được thay đổi như thế nào?

A. Trả hết toàn bộ nhà may, xí nghiệp cho giai cấp tư sản.

B. Cho phép tư nhân được thuê hoặc xây dựng những xí nghiệp loại nhỏ (dưới 20 công nhân).

C. Khuyến khích tư bản nước ngoài vào xây dựng nhà máy, xí nghiệp trong nước.

D. Xây dựng các nhà máy, xí nghiệp do giai cấp vô sản quản lý.

Câu 8. "Chính sách kinh tế mới" ở Nga được bắt đầu từ ngành nào

A. Công nghiệp.

B. Thủ công nghiệp.

C. Thương nghiệp

D. Nông nghiệp

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền vào ô trống để hoàn thành nội dung bảng dưới đây:

Nội dung	*Cách mạng tháng Hai*	*Cách mạng tháng Mười*
1. Lãnh đạo		
2. Động lực		
3. Nhiệm vụ		
4. Tính chất		

Câu 2. Những biến đổi về mọi mặt ở Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1925 đến năm 1941.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 32

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	B	A	C	B	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền vào ô trống để hoàn thành nội dung bảng dưới đây:

Nội dung	*Cách mạng tháng Hai*	*Cách mạng tháng Mười*
1. Lãnh đạo	- Đảng Bôn-sê-vích.	- Lê nin và Đảng Bôn-sê-vích.
2. Động lực	- Công, nông, binh lính.	- Công, nông, binh lính.
3. Nhiệm vụ	- Lật đổ Chính phủ Nga hoàng.	- Lật đổ Chính phủ lâm thời tư sản.
4. Tính chất	- Cách mạng dân chủ tư sản.	- Cách mạng vô sản.

Câu 2. Những biến đổi về mọi mặt ở Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ năm 1925 đến năm 1941:

- Sau khi khôi phục kinh tế, Liên Xô vẫn là nước nông nghiệp lạc hậu, máy móc phải nhập ở nước ngoài. Vì vậy để xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội, Liên Xô phải thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

- Cùng với nhiệm vụ công nghiệp hóa, nhân dân Liên Xô còn thực hiện nhiệm vụ tập thể hóa nông nghiệp, đưa nông dân tham gia nông trang tập thể. Sau khi hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ hai, nhân dân Liên Xô đã đạt được những thành tựu rực rỡ.

+ Về kinh tế: Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu và thứ hai thế giới (sau Mĩ); xây dựng được một nền nông nghiệp tập thể hóa, cơ giới hóa, qui mô sản xuất lớn.

+ Về văn hóa giáo dục: Thanh toán nạn mù chữ, phổ cập xong giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học ở thành phố. Các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn học nghệ thuật đạt được nhiều thành tựu rực rỡ.

+ Về xã hội: Các giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, chỉ còn lại giai cấp lao động là công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa.

- Tháng 6-1941, phát xít Đức tấn công Liên Xô, nhân dân Liên xô phải ngừng công cuộc xây dựng đất nước để tiến hành cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.

ĐỀ 33

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Bốn nước đầu tiên trong Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là:

A. Nga, U-crai-na, Bê-la-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

B. Nga, Bê-la-rút-xi-a, Ca-dắc-xtan và Ngoại Cáp-ca-dơ.

C. Nga, U-crai-na, E-xtô-ni-a; và Lít va

D. Nga, U-crai-na, Lít-va, Bê-la-rút-xi-a.

Câu 2. Đến năm 1940 có bao nhiêu nước cộng hòa gia nhập Liên Xô và nâng tổng số lên bao nhiêu nước ?

A. Có thêm 10 nước, nâng tổng số lên 14 nước.

B. Có thêm 11 nước, nâng tổng số lên 15 nước.

C. Có thêm 12 nước, nâng tổng số lên 16 nước.

D. Có thêm 13 nước, nâng tổng số lên 17 nước.

Câu 3. Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở Liên Xô trong lĩnh vực nông nghiệp là gì?

A. Biến Liên Xô từ một nước nông nghiệp thành một nước công nghiệp.

B. Tiến hành tập thể hóa nông nghiệp.

C. Thực hiện công nghiệp hóa trong nông nghiệp.

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Câu 4. Nhiệm vụ trọng tâm nhất của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925-1941) là gì ?

A. Khôi phục và phát triển kinh tế.

B. Tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

C. Cải tạo nền nông nghiệp lạc hậu.

D. Phát triển văn hóa giáo dục.

Câu 5. Điểm giống nhau về thời gian trong kế hoạch 5 năm lầ thứ nhất và lần thứ hai ở Liên Xô là:

A. Đều thực hiện trong 5 năm.

B. Đều hoàn thành kế hoạch trước thời hạn.

C. Đều hoàn thành trước thời hạn 6 tháng.

D. Đều hoàn thành trước thời hạn 9 tháng.

Câu 6. Nhân dân Liên Xô thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa x hội chủ nghĩa với mục tiêu :

A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Đầu tư cho phát triển công nghiệp chế tạo máy.

C. Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

D. Làm cơ sở để cải tạo nền công nghiệp.

Câu 7. Việc thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở Liên X theo đường lối ưu tiên phát triển :

A. Nông nghiệp và thủy sản. B. Công nghiệp.

C. Công nghiệp nặng. D. Công nghiệp nhẹ.

Câu 8. Vì sao Liên Xô buộc phải tạm ngừng công cuộc xây dựn đất nước vào năm 1941 ?

A. Vì Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra.

B. Vì Liên Xô tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Vì phe phát xít tấn công Liên Xô.

D. Phát xít Đức tấn công, Liên Xô tiến hành chiến tranh giữ nước

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền vào ô trống để hoàn thành bảng niên biểu về sự kiệ chính của Cách mạng Nga từ tháng Hai 1917 đến tháng Mười 1917.

Thời gian	*Sự kiện (a)*	*Kết quả, ý nghĩa (b)*
23-2-1917		
26-2-1917		
24-10-1917		
25-10-1917		
24,25-10-1917		
1918-1920		

Câu 2. Vì sao nước Nga Xô viết phải thực hiện "Chính sách kinh tế mới" (3-1921)?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 33

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	B	B	D	C	C	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Điền vào ô trống để hoàn thành bảng niên biểu về sự kiện chính của Cách mạng Nga từ tháng Hai 1917 đến tháng Mười 1917.

Thời gian	*Sự kiện*	*Kết quả, ý nghĩa*
23-2-1917	- 9 vạn nữ công nhân Pê-tơ-rô-grát biểu tình.	- Thúc đẩy công nhân toàn quốc đấu tranh.
26-2-1917	-Tổng bãi công chính trị - Khởi nghĩa vũ trang ở Pê-tơ-rô-grát.	- Chế độ quân chủ chuyên chế sụp đổ, hai chính quyền song song tồn tại.
24-10-1917	- Khởi nghĩa vũ trang ở Pê-tơ-rô-grát.	- Chiếm thành phố Pê-tơ-rô-grát.
25-10-1917	- Tấn công Cung điện Mùa Đông.	- Chính phủ lâm thời tư sản bị lật đổ.
24,25-10-1917	- Đại hội Xô viết toàn Nga ban bố hai Sắc lệnh hòa bình và Sắc lệnh ruộng đất.	- Đưa nhân dân Nga ra khỏi cuộc chiến tranh. - Đáp ứng quyền lợi thiết thực của nhân dân Nga.
1918-1920	- Chống thù trong, giặc ngoài.	- Đánh bại sự tấn công của 14 nước đế quốc bảo vệ thành quả cách mạng.

Câu 2. Nước Nga Xô viết phải thực hiện "Chính sách kinh tế mới" (3-1921) vì:

- Sau chiến thắng ngoại xâm và nội phản, năm 1921, nước Nga Xô viết bước vào thời kì hòa bình, xây dựng đất nước trong hoàn cảnh khó khăn. 7 năm chiến tranh kéo dài (1914 - 1921) đã tàn phá nặng nề nền kinh tế; sản lượng nông nghiệp chỉ bằng 1/2 so với mức trước chiến tranh, sản lượng công nghiệp chỉ còn 1/7, nền sản xuất bị đình trệ, đất đai bị bỏ hoang; trâu bò, nông cụ, phân bón, giống cây trồng bị thiếu. Đời sống của nhân dân (công nhân, nông dân, binh lính) hết sức khổ cực.

- Trong tình hình ấy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bị rối loạn nghiêm trọng. Bọn phản cách mạng thừa cơ nổi dậy, kích động nhân dân tích cực chống lại chính quyền Xô viết. Đặc biệt, bọn tư bản đế quốc bên ngoài cũng đang kêu gọi chống phá chính quyền cách mạng, bao vây kinh tế, cấm vận đối với Liên Xô. Trong hoàn cảnh ấy, tháng 3-1921 Đảng Bôn-sê-vích Nga quyết định ban hành *Chính sách kinh tế mới*.

ĐỀ 34

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, do hậu quả của chiến tranh, bản đồ chính trị của châu Âu đã thay đổi như thế nào ?

A. Xuất hiện một số quốc gia mới: Áo, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, Ba Lan.

B. Xuất hiện một số quốc gia mới: Áo, Ba Lan, Tiệp Khắc, Nam Tư, Phần Lan.

C. Xuất hiện một số quốc gia mới: Ba Lan, Tiệp Khắc, Phần Lan.

D. Xuất hiện một số quốc gia mới: Tiệp Khắc, Nam Tư, Hung-ga-ri.

Câu 2. Trong những năm 1918 - 1923, phần lớn các nước tư bản chủ nghĩa tình hình kinh tế như thế nào?

A. Ổn định và phát triển.

B. Tương đối ổn định.

C. Lâm vào tình trạng khủng hoảng.

D. Khủng hoảng trầm trọng và kéo dài.

Câu 3. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu ?

A. Xuất hiện một số quốc gia mới.

B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.

C. Sự khủng hoảng về chính trị.

D. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

Câu 4. Sự khủng hoảng về chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa trong những năm 1918 - 1923 biểu hiện như thế nào?

A. Cao trào cách mạng bùng lên mạnh mẽ ở châu Âu cũng như nhiều nước thuộc địa và phụ thuộc.

B. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng gay gắt.

C. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống chủ nghĩa tư bản ngày càng quyết liệt.

D. Tất cả các biểu hiện trên.

Câu 5. Các nước tư bản chủ nghĩa đạt mức tăng trưởng cao về kinh tế trong thời kì nào?

A. Những năm 1918 - 1923
C. Những năm 1929 - 1933
B. Những năm 1924 - 1929
D. Những năm 1918 - 1929

Câu 6. Năm 1924, là thời kì hoàng kim nhất của nước nào?

A. Nước Anh.
C. Nước Mĩ.
B. Nước Pháp.
D. Nước Nhật.

Câu 7. Tuy là nước thắng trận nhưng Pháp bị tổn thất nặng nề, tổng số thiệt hại vật chất lên tới ?

A. 200 tỉ phrăng.
B. 150 tỉ phrăng.
C. 250 tỉ phrăng.
D. 220 tỉ phrăng.

Câu 8. Vì sao giai đoạn 1924 – 1929 các nước tư bản châu Âu ổn định được về chính trị ?

A. Các chính quyền tư sản củng cố được nền thống trị của mình.
B. Đàn áp, đẩy lùi các cuộc đấu tranh của quần chúng.
C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh.
D. Mâu thuẫn xã hội được điều hòa.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Tình hình châu Âu trong những năm 1918-1929 như thế nào?

Câu 2. Sản lượng than và thép của Anh, Pháp, Đức những năm 1920-1929 (đơn vị triệu tấn). Qua bảng thống kê sau đây, em có nhận xét gì về tình hình sản xuất công nghiệp của ba nước Anh, Pháp, Đức?

Các nước	*THAN*		*THÉP*	
	1920	1929	1920	1929
Anh	233,0	262,0	9,2	9,8
Pháp	25,3	55,0	2,7	9,7
Đức	222,0	337,0	7,8	16,2

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 34

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	B	A	B	C	A	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Châu Âu trong những năm 1918-1929

- Do hậu quả Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và thắng lợi của cuộc cách mạng Nga (1917) tình hình châu Âu có những chuyển biến đó là: xuất hiện một số quốc gia mới.

- Trong những năm 1918-1923 các nước thắng trận và bại trận đều suy sụp về kinh tế. Một cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ làm cho nền thống trị của giai cấp tư sản lâm vào tình trạng không ổn định.

- Trong những năm 1924-1929, giai cấp tư sản đã đẩy lùi phong trào cách mạng, củng cố nền thống trị. Về kinh tế, sau khi hồi phục đạt mức trước chiến tranh, nền công nghiệp của các nước tư bản phát triển nhanh chóng.

Câu 2. Sản lượng than và thép của Anh, Pháp, Đức những năm 1920-1929 (đơn vị triệu tấn). Qua bảng thống kê trên đây, em có nhận xét về tình hình sản xuất công nghiệp của ba nước Anh, Pháp, Đức:

- Sự phát triển của hai ngành kinh tế chủ yếu (than, thép) ở châu Âu thời điểm 1929 tăng trưởng nhanh chóng.

- Giữa các nước tư bản sự phát triển cũng không đều nhau, trong đó Đức vươn lên phát triển nhanh chóng nhất.

ĐỀ 35

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Vì sao trong thời kì 1918 – 1923 cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở Đức?

A. Đức là nước bại trận, phải bồi thường chiến tranh và mất hết thuộc địa.

B. Đức chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh hơn cả, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội càng sâu sắc.

C. Tác động của Cách mạng tháng Mười Nga 1917.

D. B + C đúng.

Câu 2. Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 – 1923 ở châu Âu đó là:

A. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.

B. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.

C. Sự ra đời của các đảng cộng sản ở mỗi nước.

D. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.

Câu 3. Năm 1920 có những đảng cộng sản nào được thành lập?

A. Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Cộng sản Đức.

B. Đảng Cộng sản Anh và Đảng Cộng sản Đức.

C. Đảng Cộng sản Anh và Đảng Cộng sản Pháp.

D. Đảng Cộng sản Nga và Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 4. Hoàn cảnh nào cơ bản nhất dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản ?

A. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.

B. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.

C. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.

D. Quốc tế thứ hai đã giải tán.

Câu 5. Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào ?

A. Giai cấp công nhân thế giới.

B. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.

C. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.

D. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Câu 6. Quốc tế cộng sản tồn tại trong khoảng thời gian nào ?

A. Từ năm 1919 đến năm 1941.　　B. Từ năm 1919 đến năm 1942.

C. Từ năm 1919 đến năm 1943.　　D. Từ năm 1919 đến năm 1944.

Câu 7. Trong thời gian tồn tại, Quốc tế cộng sản tiến hành bao nhiêu lần Đại hội?

A. Năm lần Đại hội　　B. Sáu lần Đại hội

C. Bảy lần Đại hội　　D. Tám lần Đại hội

Câu 8. Tại Đại hội lần thứ hai Quốc tế cộng sản đã thông qua vấn đề gì quan trọng ?

A. Sự cần thiết phải khởi nghĩa giành chính quyền từ tay tư sản.

B. Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa do Lê-nin dự thảo.

C. Nghị quyết thành lập đảng cộng sản ở các nước.

D. Nghị quyết chống chiến tranh đế quốc.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Quốc tế cộng sản được thành lập trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. Nguyên nhân nào dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 35

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	C	A	D	C	C	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Quốc tế cộng sản được thành lập trong hoàn cảnh:

Sự ra đời của Quốc tế cộng sản là một yêu cầu khách quan và bức thiết của phong trào công nhân và cách mạng thế giới lúc này. Những tiền đề dẫn tới sự ra đời của Quốc tế cộng sản là thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga phong trào cách mạng dâng cao ở châu Âu và nhiều nước trên thế giới và sự ra đời của nhiều đảng cộng sản ở các nước : Đảng Cộng sản Hung-ga-ri (1918); Đảng Cộng sản Pháp (1920); Đảng Cộng sản Anh (1920)...

- Với sự hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bônsêvích Nga, ngày 2-3-1919, Đại hội thành lập Quốc tế cộng sản (gọi tắt là Quốc tế thứ ba) đã khai mạc ở Mát-xcơ-va. Đây là một tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Câu 2. Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX:

- Sự phát triển cực kì nhanh chóng của nền kinh tế Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX không phải là hiện tượng bột phát mà xuất phát từ những lợi thế nước Mĩ có được: nước Mĩ tham gia trong chiến tranh muộn, hầu như không bị tổn thất gì, là nước thắng trận Mĩ lại giàu lên nhờ bán được nhiều vũ khí và trở thành chủ nợ của các nước châu Âu (trên 10 tỉ đô la).

- Sau chiến tranh, trong khi cả châu Âu kiệt quệ, Mĩ không tốn thời gian khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Mĩ lại có điều kiện thuận lợi đẩy mạnh việc xuất khẩu hàng hóa sang thị trường châu Âu.

- Ngoài ra, để đạt được sự phát triển đó, giai cấp tư sản Mĩ đã dùng mọi biện pháp để cải tiến kĩ thuật, sản xuất theo dây chuyền, tăng cường độ lao động và bóc lột công nhân trong nước.

⇒ Sau chiến tranh Mĩ trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, tài chính quốc tế.

ĐỀ 36

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa được thông qua tại Đại hội lần thứ mấy của Quốc tế cộng sản?

A. Đại hội lần thứ nhất. B. Đại hội lần thứ hai.

C. Đại hội lần thứ ba. D. Đại hội lần thứ bảy.

Câu 2. Trước biến đổi như thế nào của tình hình thế giới, Quốc tế cộng sản triệu tập Đại hội lần thứ VII?

A. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.

B. Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản phát triển mạnh.

C. Chủ nghĩa phát xít hình thành, nguy cơ chiến tranh thế giới bùng nổ.

D. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Câu 3. Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 ?

A. Sản xuất "cung" vượt quá "cầu" hàng hóa ế thừa, sức mua của dân giảm.

B. Sản xuất giảm, "cung" không đủ "cầu".

C. Sản xuất chạy theo lợi nhuận.

D. Hàng hóa kém phẩm chất, dân không mua, không xuất khẩu được.

Câu 4. Đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là gì?

A. Là cuộc khủng hoảng thừa, khủng hoảng trầm trọng và kéo dài nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

B. Là cuộc khủng hoảng thiếu, diễn ra lâu nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

C. Là cuộc khủng hoảng diễn ra nhanh nhất trong lịch sử các nước tư bản chủ nghĩa.

D. Là cuộc khủng hoảng thừa, diễn ra nhanh nhất trong các nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 5. Biện pháp để giải quyết khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) của các nước Anh, Pháp, Mĩ như thế nào?

A. Phát xít hóa bộ máy Nhà nước, gây chiến tranh xâm lược các nước thuộc địa.

B. Tiến hành cải cách kinh tế - xã hội và đổi mới quá trình quản lý, tổ chức sản xuất.

C. Toàn kiếm lối thoát bằng những hình thức thống trị mới.

D. Tất cả các biện pháp trên.

Câu 6. Biện pháp giải quyết khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) của các nước Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản như thế nào?

A. Thiết lập các chế độ độc tài phát xít gây chiến tranh.

B. Tiến hành cải cách kinh tế - xã hội.

C. Tiêu hủy hàng hóa để giữ giá thị trường.

D. Hiệp thương với Anh, Pháp, Mĩ để cùng giải quyết khủng hoảng.

Câu 7. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đã dẫn đến hậu quả trầm trọng như thế nào ?

A. Nền kinh tế các nước rơi vào tình trạng suy yếu.

B. Tàn phá nặng nề về kinh tế các nước, mức sản xuất bị đẩy lùi, vấn đề thị trường tiêu thụ trở nên gay gắt.

C. Hàng trăm triệu người lao động rơi vào đói khổ.

D. Hàng hóa khan hiếm, sức mua giảm.

Câu 8. Các nước Anh-Pháp-Mĩ đã tìm cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng như thế nào?

A. Thực hiện những chính sách cải cách kinh tế - xã hội.

B. Bán phá giá sản phẩm thừa.

C. Mở rộng xâm chiếm thuộc địa để tìm kiếm thị trường.

D. Đóng cửa các nhà máy, xí nghiệp, ngừng hoạt động sản xuất.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Tại sao Quốc tế cộng sản quyết định thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít ở mỗi nước? Sự ra đời của Mặt trận nhân dân Pháp có tác động như thế nào đến cách mạng Việt Nam?

Câu 2. Tình hình nước Mĩ trong những năm 1929-1939 như thế nào?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 36

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	A	B	A	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Quốc tế cộng sản quyết định thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít ở mỗi nước:

- Do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 và sự xuất hiện chủ nghĩa phát xít đe dọa sự ổn định, hòa bình và an ninh của nhân loại.

- Yêu cầu thành lập một Mặt trận nhân dân để đoàn kết nhân dân các nước chống kẻ thù chung là chủ nghĩa phát xít, là cần thiết.

**Sự ra đời của Mặt trận nhân dân Pháp có tác động đến cách mạng Việt Nam:*

- Tháng 5-1935, Mặt trận nhân dân Pháp thắng cử và lên cầm quyền ở Pháp đã có tác động tích cực đến cách mạng Việt Nam vì: Mặt trận có nhiều chính sách tiến bộ thực hiện ở các thuộc địa, như: thả tù chính trị, tự do hội họp...tạo điều kiện cho lực lượng cách mạng ở nước ta phục hồi trở lại sau thời kì bị thực dân Pháp khủng bố.

Câu 2. Nước Mĩ trong những năm 1929-1939:

- Cuối tháng 10-1929, nước Mĩ lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế chưa từng thấy.

 + Hàng nghìn ngân hàng, công ty công nghiệp và thương mại bị phá sản. Đến cuối mùa hè năm 1932, sản xuất công nghiệp Mĩ giảm 2 lần so với năm 1929, 75% dân trại bị phá sản, hàng triệu người thất nghiệp.

- Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng năm 1932 Ru-dơ-ven đắc cử Tổng thống, đã thực hiện Chính sách mới.

 + Chính sách mới của Ru-dơ-ven bao gồm các biện pháp nhằm giải quyết nạn thất nghiệp, nông nghiệp và ngân hàng với những quy định chặt chẽ, đặt dưới sự kiểm soát của Nhà nước. Nhà nước tăng cường vai trò trong việc cải tổ hệ thống ngân hàng, tổ chức lại sản xuất, cứu trợ người thất nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm mới và ổn định tình hình xã hội.

- Chính sách mới đã cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản Mĩ, giải quyết phần nào khó khăn cho người lao động, góp phần làm cho nước Mĩ duy trì chế độ dân chủ tư sản.

ĐỀ 37

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Thời kì hoàng kim nhất của nền kinh tế Mĩ vào khoảng thời gian nào?

A. Thập niên 40 của thế kỉ XX B. Thập niên 30 của thế kỉ XX

C. Thập niên 20 của thế kỉ XX D. Thập niên 10 của thế kỉ XX

Câu 2. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng nền kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Mĩ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kĩ thuật vào sản xuất.

B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định.

C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lí.

D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

Câu 3. Nước Mĩ đạt tới thời kì phồn vinh về kinh tế trong những năm (1924 - 1929) nhờ đâu?

A. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.

B. Nhờ thu lợi nhuận trong chiến tranh.

C. Nhờ "chủ nghĩa tự do" trong phát triển kinh tế.

D. Nhờ nhận được bồi thường sau chiến tranh.

Câu 4. Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, nước nào là trung tâm công nghiệp thương mại, tài chính quốc tế ?

A. Nước Đức. B. Nước Anh.

C. Nước Mĩ. D. Nước Nhật.

Câu 5. Trong những năm 1923-1929, Mĩ đứng đầu thế giới về các ngành công nghiệp nào?

A. Than, thép. B. Ô tô, dầu lửa, thép.

C. Ô tô, thép, than. D. Than, thép, dầu lửa.

Câu 6. Trong những năm 1923-1929, Mĩ nắm bao nhiêu phần trăm trữ lượng vàng thế giới?

A. 40% trữ lượng vàng. B. 50% trữ lượng vàng.

C. 60% trữ lượng vàng. D. 70% trữ lượng vàng.

Câu 7. Để đạt được sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, giai cấp tư sản Mĩ đã dùng biện pháp gì ?

A. Cải tiến kĩ thuật.

B. Sản xuất dây chuyền.

C. Tăng cường độ lao động và bóc lột công nhân.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 8. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 ở Mĩ bắt đầu từ ngành nào?

A. Nông nghiệp. B. Công nghiệp.

C. Tài chính ngân hàng. D. Năng lượng.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Vì sao chủ nghĩa phát xít thắng lợi ở Đức nhưng lại thất bại ở Pháp?

Câu 2. Trong thời gian giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới (1918-1939), hệ thống chủ nghĩa tư bản đã trải qua các giai đoạn phát triển nào?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 37

ẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
ớáp án	C	A	C	C	B	C	D	C

ẦN 2. TỰ LUẬN

âu 1. Chủ nghĩa phát xít thắng lợi ở Đức nhưng lại thất bại ở háp, bởi vì:

- *Ở Đức:* Để đối phó khủng hoảng kinh tế và phong trào cách mạng, ai cấp tư sản cầm quyền ủng hộ, dung túng chủ nghĩa phát xít, đưa Hít-le n cầm quyền. Phong trào cách mạng không đủ sức đẩy lùi chủ nghĩa hát xít. Đảng Cộng sản Đức đấu tranh quyết liệt nhưng không ngăn cản ược quá trình ấy. Ngày 30-1-1933, Hít-le lên làm thủ tướng và biến nước ức thành lò lửa chiến tranh.

- *Ở Pháp:* Đảng Cộng sản Pháp kịp thời huy động các đảng phái, đoàn hể trong một mặt trận chung – Mặt trận nhân dân Pháp. Tháng 5-1936, Mặt trận nhân dân Pháp thắng cử lên cầm quyền ở Pháp; Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp thi hành nhiều chính sách tiến bộ trong những năm 1936-1939. Cương lĩnh của mặt trận phù hợp với quyền lợi của đông đảo quần chúng.

Câu 2. Trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918-1939), hệ thống chủ nghĩa tư bản đã trải qua các giai đoạn phát triển:

Trong khoảng 20 năm, giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, chủ nghĩa tư bản đã trải qua các giai đoạn thăng trầm sau:

- Giai đoạn 1918-1923: Chủ nghĩa tư bản lâm vào khủng hoảng kinh tế, chính trị.

- Giai đoạn 1924-1929: Chủ nghĩa tư bản bước vào thời kì ổn định về chính trị và phát triển nhanh chóng về kinh tế.

- Giai đoạn 1929-1939: Chủ nghĩa tư bản lâm vào cuộc đại khủng hoảng kinh tế, dẫn đến việc chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền ở một số nước, xuất hiện hai khối đế quốc đối lập, nguy cơ chiến tranh thế giới mới bùng nổ.

ĐỀ 38

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Các nước Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản đã tìm cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng như thế nào ?

A. Thực hiện những chính sách cải cách kinh tế- xã hội.

B. Mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm thị trường.

C. Phát xít hóa chế độ thống trị và phát động chiến tranh chia lại thế giới

D. Đóng cửa nhà máy, xí nghiệp.

Câu 2. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) đã hình thành hai khối đế quốc đối lập, đó là:

A. Mĩ, Anh, Pháp đối lập với Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.

B. Mĩ, Đức, Anh đối lập với I-ta-li-a, Nhật, Pháp.

C. Mĩ, I-ta-li-a, Nhật đối lập với Anh, Pháp, Đức.

D. Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a đối lập với Anh, Pháp, Mĩ.

Câu 3. Tổ chức chính trị nào đã giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử vào tháng 5/1936 ở Pháp ?

A. Đảng Cộng sản Pháp. B. Đảng Xã hội Pháp.

C. Mặt trận nhân dân Pháp. D. Bọn phát xít "chữ thập lửa"

Câu 4. Tháng 2 -1936, mặt trận nước nào được thành lập?

A. Nước Pháp C. Nước Tây Ban Nha

B. Nước Đức D. Nước Bồ Đào Nha

Câu 5. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mĩ diễn ra vào thời gian nào? Bắt đầu trong lĩnh vực gì?

A. Ngày 29 - 07 - 1929. Trong lĩnh vực ngân hàng.

B. Ngày 29 - 08 - 1929. Trong lĩnh vực tài chính.

C. Ngày 29 - 09 - 1929. Trong lĩnh vực công nghiệp.

D. Ngày 29 - 10 - 1929. Trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Câu 6. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mĩ đạt đến đỉnh cao nhất vào năm nào?

A. Năm 1929 C. Năm 1932

B. Năm 1931 D. Năm 1933

Câu 7. Để đưa nước Mĩ thoát khỏi khủng hoảng, Chính phủ Mĩ đã thực hiện chính sách gì?

A. Tiến hành chiến tranh mở rộng thị trường.

B. Thực hiện Chính sách mới.

C. Thực hiện Chính sách kinh tế mới.

D. Gây ảnh hưởng của mình với các nước Mĩ La-tinh.

Câu 8. Đạo luật nào giữ vai trò quan trọng nhất trong các đạo luật giải quyết khủng hoảng kinh tế của Mĩ?

A. Đạo luật về ngân hàng. B. Đạo luật về tài chính.

C. Đạo luật phục hưng công nghiệp. D. Đạo luật phục hưng thương mại.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy nói rõ những hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) đối với các nước tư bản chủ nghĩa?

Câu 2. Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ và Nhật Bản có điểm gì giống nhau và khác nhau?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 38

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	C	C	D	C	B	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Những hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) đối với các nước tư bản chủ nghĩa:

Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) được thể hiện rõ trên các mặt sau đây:

- Hậu quả kinh tế: Tàn phá nặng nề nền kinh tế các nước châu Âu, tất cả các ngành kinh tế suy sụp, kéo lùi sức sản xuất...
- Hậu quả về xã hội: Hàng triệu người rơi vào trình trạng đói khổ, nạn thất nghiệp tăng, phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra mạnh mẽ.
- Hậu quả về chính trị: Chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền ở nhiều nước (Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản).
- Về quan hệ quốc tế: Xuất hiện hai khối đế quốc đối lập nhau, nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Câu 2. Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, kinh tế Mĩ và Nhật Bản có điểm giống nhau và khác nhau là:

- *Giống nhau:* Cùng là nước thắng trận, thu được nhiều lợi nhuận, không bị mất mát gì nhiều trong chiến tranh.

- *Khác nhau:*

+ Kinh tế Mĩ phát triển cực kỳ nhanh chóng do cải tiến kĩ thuật, thực hiện phương pháp sản xuất dây chuyền, tăng cường độ lao động và bóc lột công nhân.

+ Ở Nhật phát triển không đều, mất cân đối (trong vòng mấy năm đầu) rồi lại lâm vào khủng hoảng, công nghiệp không có sự cải thiện, nông nghiệp trì trệ, lạc hậu, kinh tế phát triển chậm chạp, bấp bênh.

ĐỀ 39

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động như thế nào đối với kinh tế Nhật Bản?

A. Kìm hãm sự phát triển kinh tế Nhật Bản.

B. Biến Nhật Bản thành bãi chiến trường.

C. Kinh tế Nhật Bản vẫn giữ mức bình thường như trước chiến tranh.

D. Thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.

Câu 2. Nhờ đâu mà sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, sản xuất công nghiệp Nhật Bản tăng trưởng rất nhanh?

A. Nhờ đơn đặt hàng quân sự của các nước.

B. Nhớ tiền bồi thường chiến phí của các nước.

C. Nhờ Nhật Bản nhanh chóng áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến.

D. Nhờ đơn đặt hàng của Mĩ.

Câu 3. Nhật Bản lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế trong thời gian nào?

A. Những năm 1920 - 1929. C. Những năm 1919 - 1920.

B. Những năm 1929 - 1933. D. Những năm 1920 - 1921.

Câu 4. Trước khi chịu tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 –1933, Nhật Bản đã rơi vào khủng hoảng gì ?

A. Khủng hoảng trong sản xuất nông nghiệp.

B. Khủng hoảng tài chính.

C. Khủng hoảng trong sản xuất công nghiệp.

D. Khủng hoảng về ngoại thương.

Câu 5. "So với năm 1929, sản lượng công nghiệp năm 1931 giảm 32,5%, ngoại thương giảm 80%. Số người thất nghiệp lên tới 3 triệu...". Đây là hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 ở nước nào ?

A. Nước Mỹ. B. Nước Đức. C. Nước Nhật. D. Nước Pháp.

Câu 6. Nền công nghiệp chủ yếu dựa vào xuất khẩu của Nhật gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt của các nước nào?

A. Mĩ và các nước Tây Âu. B. Anh, Pháp, Đức, I-ta-li-a.

C. Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ. D. Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc.

Câu 7. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là gì?

A. Thiếu nhân công để sản xuất công nghiệp.

B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.

C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mĩ và Tây Âu.

D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư vào sản xuất.

Câu 8. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1929-1933, số người thất nghiệp ở Nhật Bản lên tới bao nhiêu người?

A. 1,5 triệu người. B. 2 triệu người.

C. 3 triệu người. D. 3,5 triệu người.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Tại sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) là cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, kéo dài nhất, gây thiệt hại nặng nề nhất?

Câu 2. Lập niên biểu về lịch sử Trung Quốc từ 1919 đến 1939 theo mẫu sau đây:

Thời gian	***Sự kiện chính***
4-5-1919	
7-1921	
1926-1927	
1927-1937	
7-1937	

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 39

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	D	B	C	A	B	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) là cuộc khủng hoảng kinh tế lớn nhất, kéo dài nhất, gây thiệt hại nặng nề nhất, bởi vì:

- Đây là cuộc khủng hoảng lớn nhất vì làm ảnh hưởng và lan rộng đến tất cả các nước, dù là nước tư bản phát triển như Anh, Pháp... hay cả các nước thuộc địa, phụ thuộc.

- Kéo dài nhất vì đây là cuộc khủng hoảng kéo dài 5 năm (từ 1929 đến 1933), dài hơn các cuộc khủng hoảng trước đó.

- Gây thiệt hại nặng nề nhất vì những thiệt hại do cuộc khủng hoảng đưa đến là không thể tính được. Cuộc khủng hoảng diễn ra trên tất cả các mặt của kinh tế thế giới. Đặc biệt, hậu quả chính trị-xã hội tai hại nhất là nạn thất nghiệp, phong trào đấu tranh ngày càng tăng của nhân dân các nước, dẫn đến việc chủ nghĩa phát xít lên nắm chính quyền ở nhiều nước... và đẩy loài người đứng trước một cuộc chiến tranh mới là không thể tránh khỏi.

Câu 2. Niên biểu về lịch sử Trung Quốc từ 1919 đến 1939 :

Thời gian	*Sự kiện chính*
4-5-1919	Phong trào Ngũ Tứ.
7-1921	Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập.
1926-1927	Chiến tranh cách mạng. Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân tiến hành chiến tranh cách mạng nhằm đánh đổ bọn quân phiệt đế quốc tay sai.
1927-1937	Nội chiến Quốc-cộng, nhân dân Trung Quốc tiến hành cách mạng nhằm đánh đổ ách thống trị phản động của Tưởng Giới Thạch.
Từ tháng 7-1937	Quốc-Cộng hợp tác chống Nhật.

ĐỀ 40

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật Bản có tác dụng như thế nào đối với quá trình quân phiệt hóa bộ máy nhà nước ở Nhật?

A. Làm phá sản quá trình quân phiệt hóa.

B. Làm chậm lại quá trình quân phiệt hóa.

C. Làm tăng nhanh quá trình quân phiệt hóa.

D. Làm chuyển đổi quá trình quân phiệt hóa sang phát xít hóa.

Câu 2. Tổng số vốn đầu tư của Nhật vào Trung Quốc chiếm bao nhiêu phần trăm ?

A. Chiếm 62%. B. Chiếm 72%. C. Chiếm 82%. D. Chiếm 92%.

Câu 3. Quá trình phát xít hóa ở Nhật Bản diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

A. Thập niên 20 của thế kỉ XX. B. Thập niên 30 của thế kỉ XX.

C. Thập niên 40 của thế kỉ XX. D. Thập niên 50 của thế kỉ XX.

Câu 4. Vì sao Nhật Bản tiến hành xâm lược, bành trướng ra bên ngoài ?

A. Nhật chưa có thuộc địa.

B. Nhật tham vọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình.

C. Nhật thiếu nhiên liệu, thiếu thị trường.

D. Nhật muốn làm bá chủ thế giới.

Câu 5. Phong trào Ngũ tứ mở đầu cho cao trào cách mạng ở Trung Quốc chống các thế lực nào?

A. Đế quốc và phong kiến. B. Đế quốc và tư sản mại bản.

C. Tư sản và phong kiến. D. Tất cả các thế lực trên.

Câu 6. Trong phong trào Ngũ tứ, quần chúng giương cao khẩu hiệu đấu tranh gì ?

A. "Trả quyền độc lập cho người Trung Quốc".

B. "Các nước đế quốc rút khỏi Trung Quốc".

C. "Trung Quốc của người Trung Quốc".

D. "Phế bỏ các điều ước đã kí với nhà Thanh".

Câu 7. Phong trào nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến ở châu Á ?

A. Cách mạng Mông Cổ.

B. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc.

C. Cách mạng Ấn Độ.

D. Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ở Thổ Nhĩ Kì.

Câu 8. Kết quả lớn nhất của cuộc cách mạng Mông Cổ 1921-1924 là gì ?

A. Đảng Nhân dân Mông Cổ thành lập.

B. Thoát khỏi sự lệ thuộc vào phong kiến Trung Quốc.

C. Đưa giai cấp công nhân lên nắm chính quyền.

D. Nhà nước dân chủ nhân dân Mông Cổ thành lập.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Theo em, khẩu hiệu đấu tranh của phong trào Ngũ tứ có điều gì mới so với khẩu hiệu "Đánh đổ Mãn Thanh" trong cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc (1911)?

Câu 2. Nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 40

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	B	C	A	C	B	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN.

Câu 1. Khẩu hiệu đấu tranh của phong trào Ngũ tứ có điều mới so với khẩu hiệu "Đánh đổ Mãn Thanh" trong cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc (1911) là:

Khẩu hiệu đấu tranh của phong trào Ngũ tứ (4/5/1919):

"Trung Quốc của người Trung Quốc";

"Phế bỏ Hiệp ước 21 điều" (Hiệp ước nhằm xâu xé Trung Quốc);

"Ngoại tranh quốc quyền, nội trừ quốc tặc"...

Khẩu hiệu thời kì Ngũ tứ vừa mang tính chất chống đế quốc, vừa mang tính chất chống phong kiến, so với cách mạng Tân Hợi 1911, phong trào Ngũ tứ có tiến bộ hơn độc lập dân tộc đã được thể hiện trong nội dung khẩu hiệu đấu tranh, còn cách mạng Tân Hợi trước đó chỉ dừng lại ở tính chất chống phong kiến "Đánh đổ Mãn Thanh". Phong trào Ngũ tứ tạo điều kiện dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Trung Quốc (7 - 1921).

Câu 2. Nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai:

- Mâu thuẫn về quyền lợi giữa các nước đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ nhất lại tiếp tục nảy sinh (đế quốc Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản mất hết thuộc địa → "bất mãn" âm mưu dùng vũ lực để chia lại thế giới).
- Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 đã dẫn đến sự ra đời và lên cầm quyền của chủ nghĩa phát xít ở Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản, đẩy nhân loại đứng trước một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- Chính sách thoả hiệp, "dung dưỡng" của các nước phương Tây (Anh, Pháp) đã tạo điều kiện cho bọn phát xít phát động chiến tranh.
- Các nước đế quốc hình thành hai khối đối lập nhau.

+ Anh, Pháp, Mĩ thi hành chính sách thoả hiệp nhượng bộ nhằm đẩy khối phát xít tấn công Liên Xô, đỉnh cao của chính sách này là Hiệp ước Muy-nich, "bán đứng" Tiệp Khắc cho Đức. Tuy vậy thấy chưa đủ sức tấn công Liên Xô, Hít-le tấn công các nước châu Âu trước.

+ Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

ĐỀ 41

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Từ 1937 cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì hợp tác Quốc-cộng nhằm mục đích gì ?

A. Hợp tác Quốc-Cộng chống các đế quốc.

B. Hợp tác Quốc-Cộng chống Nhật.

C. Hợp tác Quốc-Cộng chống phong kiến Mãn Thanh.

D. Hợp tác Quốc-Cộng xây dựng nhà nước Trung Quốc thống nhất.

Câu 2. Thực dân Anh đã trút toàn bộ gánh nặng chi phí chiến tranh cho các nước thuộc địa, nhất là Ấn Độ trong thời điểm nào?

A. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất.

B. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.

C. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

D. Trong cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.

Câu 3. Đầu thế kỉ XX nước nào ở Đông Nam Á thoát khỏi thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ?

A. In-đô-nê-xi-a. B. Miến Điện.

C. Thái Lan. D. Phi-líp-pin.

Câu 4. Từ những năm 20 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á xuất hiện một nét mới, đó là gì?

A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.

B. Chủ nghĩa Mác Lê-nin được truyền bá rộng rãi.

C. Sự liên minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.

D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

Câu 5. Năm 1930, Đảng Cộng sản được thành lập ở những nước nào?

A. Việt Nam, Phi-lip-pin, In-đô-nê-xi-a.

B. Việt Nam, Mã Lai, Thái Lan, Phi-lip-pin.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-lip-pin.

D. Việt Nam, Lào, Mã Lai, Cam-pu-chia.

Câu 6. Ở In-đô-nê-xi-a, Ác-mét Xu-cac-nô là lãnh tụ của Đảng nào?

A. Đảng Cộng sản In-đô-nê-xi-a.

B. Đảng Dân tộc In-đô-nê-xi-a.

C. Đảng nhân dân cách mạng In-đô-nê-xi-a.

D. Đảng tư sản In-đô-nê-xi-a.

Câu 7. Cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Pen-giáp (Ấn Độ) năm 1918 đã thu hút các thành phần nào tham gia?

A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản.

B. Nông dân, thị dân và đặc biệt là công nhân.

C. Tư sản, quý tộc mới và công nhân.

D. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.

Câu 8. Suốt thập niên 30 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở Ấn Độ diễn ra dưới hình thức nào?

A. Bất hợp tác với thực dân Anh.

B. Bạo động chống thực dân Anh.

C. Bất bạo động.

D. Thương lượng với thực dân Anh để thực dân Anh trao trả độc lập cho Ấn Độ.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu nhận xét về phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

Câu 2. Tóm tắt diễn biến chính của giai đoạn đầu Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 41

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	C	A	B	B	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nhận xét về phong trào đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất:

- Phong trào diễn ra sôi nổi với những hình thức phong phú; phong trào lên cao, lan rộng khắp các quốc gia. Giai cấp vô sản trưởng thành, các Đảng Cộng sản thành lập và lãnh đạo phong trào cách mạng.

- Đặc biệt ở Đông Dương, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân ba nước (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) đấu tranh chống Pháp, tạo bước ngoặt cho phong trào.

- Phong trào dân chủ tư sản tiếp tục phát triển có những bước tiến bộ rõ rệt, chưa có phong trào nào thắng lợi nhưng đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân chống kẻ thù chung. Điểm mới của phong trào dân chủ tư sản là xuất hiện các đảng phái có tổ chức và ảnh hưởng xã hội rộng lớn→ từ năm 1940, phát xít Nhật xâm lược Đông Nam Á, từ đây cuộc đấu tranh giành độc lập chĩa mũi nhọn vào chủ nghĩa phát xít.

Câu 2. Tóm tắt diễn biến chính của giai đoạn đầu Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1942):

- Từ ngày 1 – 9 – 1939 đến ngày 22 – 6 – 1941: Đức hoàn toàn nắm quyền chủ động chiến lược, đánh chiếm một loạt các nước Tây Âu, kể cả Pháp.

- Từ ngày 22 – 6 – 1941 đến cuối năm 1942: Đức tấn công và dần dần tiến sâu vào lãnh thổ Liên Xô. Cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của nhân dân Liên Xô bắt đầu.

- Ở Thái Bình Dương, ngày 7 – 12 – 1941 Nhật Bản bất ngờ tấn công hạm đội Mĩ ở Trân Châu Cảng.

- Ở Bắc Phi, tháng 9 – 1940 quân I-ta-li-a tấn công Ai Cập. Chiến tranh lan rộng toàn thế giới.

Tháng 1 – 1942, Mặt trận đồng minh chống phát xít được thành lập.

ĐỀ 42

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Trong những năm 30 của thế kỉ XX ở Việt Nam có phong trào cách mạng nào tiêu biểu ?

A. Phong trào Duy tân. B. Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh.

C. Phong trào Yên Bái. D. Phong trào Đông du.

Câu 2. Đầu thế kỉ XX phong trào độc lập ở Đông Nam Á phát triển theo xu hướng nào ?

A. Xu hướng vô sản.

B. Xu hướng tư sản.

C. Xu hướng thỏa hiệp.

D. Phát triển song song hai xu hướng tư sản và vô sản.

Câu 3. Sang những năm 40 thế kỉ XX cuộc đấu tranh của nhân dân các nước Đông Nam Á có thêm kẻ thù là ai ?

A. Đế quốc Anh. B. Đế quốc Mĩ.

C. Phát xít Nhật. D. Đế quốc Mĩ và phát xít Nhật.

Câu 4. Điểm nổi bật nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ?

A. Phong trào diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú.

B. Lan rộng khắp các quốc gia.

C. Phong trào chủ tư sản phát triển.

D. Giai cấp vô sản trưởng thành tham gia lãnh đạo cách mạng, đảng cộng sản một số nước ra đời.

Câu 5. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933 làm cho mâu thuẫn giữa các nước đế quốc càng sâu sắc và hình thành hai khối đối lập nhau đó là :

A. Anh, Pháp, Nhật và Đức, I-ta-li-a, Áo.

B. Anh, Pháp, Mĩ và Đức, I-ta-li-a, Nhật.

C. Anh, Mĩ, Hung và Đức, Nhật, Pháp.

D. Anh, Pháp, Hung và Đức, I-ta-li-a, Nhật.

Câu 6. Vì sao hai khối tư bản mâu thuẫn nhau ?

A. Vì sự phát triển không đều của các nước đế quốc.

B. Vì sự mâu thuẫn về thị trường và thuộc địa.

C. Vì sự thù địch nhau sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

D. Vì sự mâu thuẫn giữa đế quốc "già" và đế quốc "trẻ".

Câu 7. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào ngày tháng năm nào ?

A. Ngày 1 tháng 9 năm 1939. B. Ngày 2 tháng 9 năm 1939.

C. Ngày 3 tháng 9 năm 1939. D. Ngày 4 tháng 9 năm 1939.

Câu 8. Khi Đức đánh Ba Lan, nước nào tuyên chiến với Đức?

A. Anh và Pháp tuyên chiến với Đức.

B. Anh, Pháp và Mĩ tuyên chiến với Đức.

C. Liên Xô, Anh, Pháp và Mĩ tuyên chiến với Đức.

D. Anh, Pháp, Ba Lan, Mĩ tuyên chiến với Đức.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nhà khoa học A. Nô-ben nói: "Tôi hi vọng rằng nhân loại sẽ rút ra được từ những phát minh khoa học nhiều điều tốt hơn là điều xấu". Em hiểu như thế nào về câu nói đó?

Câu 2. Theo em, những nội dung cần nắm vững của Lịch sử thế giới Hiện đại từ năm 1917 đến năm 1945 là gì?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 42

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	C	D	B	B	A	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nhà khoa học A. Nô-ben nói: "Tôi hi vọng rằng nhân loại sẽ rút ra được từ những phát minh khoa học nhiều điều tốt hơn là điều xấu". Qua đó nhà khoa học A. Nô-ben muốn nói:

Việc sử dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật nhằm phục vụ cho cuộc sống con người, tuy nhiên chính những thành tựu đó cũng được sử dụng để trở thành phương tiện giết người hàng loạt (bom nguyên tử được chế tạo từ năng lượng được lấy từ sự phân hạch các hạt nhân Urani và Plutoni). Vì thế, mong muốn của nhà khoa học A. Nô-ben là hãy sử dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật để phục vụ cuộc sống con người, đừng sử dụng nó cho những cuộc chiến tranh gây tổn thất đau thương cho nhân loại.

Câu 2. Những nội dung cần nắm vững của Lịch sử thế giới Hiện đại từ năm 1917 đến năm 1945:

- Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, lần đầu tiên chủ nghĩa xã hội trở thành hiện thực ở một nước, nằm giữa vòng vây của chủ nghĩa tư bản. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có tác động to lớn đến tình hình thế giới.

- Phong trào đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản Âu – Mĩ lên cao và có bước chuyển mới. Ở nhiều nước, các đảng cộng sản ra đời. Trên cơ sở đó Quốc tế cộng sản được thành lập và lãnh đạo phong trào cách mạng đi theo con đường Cách mạng tháng Mười.

- Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, nhất là ở châu Á.

- Trải qua những năm phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, các nước tư bản chủ nghĩa lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế (1929-1933). Cuộc khủng hoảng này dẫn tới hậu quả là chủ nghĩa phát xít thắng thế ở I-ta-li-a, Đức, Nhật.

- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử nhân loại, kết thúc một thời kì phát triển của lịch sử thế giới Hiện đại (1917-1945).

ĐỀ 43

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Giai đoạn đầu của Chiến tranh thế giới thứ hai ưu thế thuộc về phe nào ?

A. Ưu thế thuộc về phe Anh, Pháp, Mĩ.

B. Ưu thế thuộc về phía Liên Xô.

C. Ưu thế thuộc về phe xít Đức, I-ta-li-a, Nhật.

D. Cả hai bên ở thế cầm cự.

Câu 2. Nhật Bản tấn công hạm đội Mĩ ở Trân Châu cảng vào thời gian nào ?

A. Ngày 1 tháng 9 năm 1939. B. Ngày 22 tháng 6 năm 1941.

C. Ngày 7 tháng 12 năm 1941. D. Ngày 1 tháng 1 năm 1943.

Câu 3. Khi chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ, Nhật tiến hành việc đánh chiếm khu vực nào?

A. Tây Thái Bình Dương. C. Tây Nam Á.

B. Đông Nam Á. D. Bắc Á.

Câu 4. Tháng 1-1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì ?

A. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.

B. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mĩ.

C. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên toàn thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

D. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.

Câu 5. Trận phản công tại Xta-lin-grát (Liên Xô) diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Từ ngày 11 - 6 - 1941 đến ngày 19 - 01 - 1942.

B. Từ ngày 11 - 9 - 1942 đến ngày 02 - 02 - 1943.

C. Từ ngày 19 - 11 - 1942 đến ngày 02 - 02 - 1943.

D. Từ ngày 20 - 9 - 1942 đến ngày 20 - 02 - 1943.

Câu 6. Từ ngày 6-6-1944, quân đội Đức Quốc xã phải chiến đấu cùng một lúc trên hai mặt trận, đó là:

A. Phía Tây chống Liên Xô, phía đông chống Anh - Mĩ.

B. Phía đông chống Liên Xô, phía tây chống Anh – Pháp.

C. Phía đông chống các nước Đông Âu và Tây chống các nước Anh - Pháp - Mĩ.

D. Phía đông chống Liên Xô, phía tây chống Anh - Mĩ.

Câu 7. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?

A. Chiến thắng Xta-lin-grát (2-2-1943).

B. Chiến thắng Liên quân Anh, Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp (6-6-1944).

C. Chiến thắng của Hồng quân Liên Xô trong chiến dịch công phá Béc-lin (9-5-1945).

D. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9-8-1945).

Câu 8. Ngày 9 - 5 - 1945, diễn ra sự kiện lịch sử gì ở mặt trận châu Âu trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Phát xít Đức kí văn kiện đầu hàng Đồng minh không điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu.

B. Quân Đồng minh vượt sông Ranh vào nước Đức.

C. Hít-le tự tử dưới hầm chỉ huy.

D. Hội nghị Pốt-xđam khai mạc.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Sự phát triển của khoa học- kĩ thuật nửa đầu thế kỉ XX đã mang lại những kết quả tích cực và hạn chế gì cho nhân loại?

Câu 2. Trong số các sự kiện Lịch sử thế giới từ 1917 đến năm 1945, em hãy chọn 5 sự kiện tiêu biểu nhất và nêu lí do vì sao em chọn sự kiện đó?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 43

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	B	C	C	D	C	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Sự phát triển của khoa học- kĩ thuật nửa đầu thế kỉ XX đã mang lại những kết quả tích cực và hạn chế sau đây:

- *Tích cực*: Tạo ra một khối lượng sản phẩm vật chất khổng lồ cho xã hội, làm thay đổi đời sống vật chất, tinh thần của nhân loại.

- *Hạn chế:* Nhiều phát minh khoa học được ứng dụng trong sản xuất vũ khí và phương tiện chiến tranh trở thành phương tiện giết người hàng loạt (bom nguyên tử được chế tạo từ năng lượng lấy từ sự phân hạch các hạt nhân Urani và Plutoni). Góp phần đưa đến hai cuộc chiến tranh ở thế kỉ XX, gây biết bao tổn thất, đau thương cho nhân loại.

Câu 2. Năm sự kiện tiêu biểu nhất:

1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917.
2. Cao trào cách mạng ở châu Âu 1918-1923.
3. Phong trào độc lập dân tộc ở châu Á (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX).
4. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.
5. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

* *Lí do:*

1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga: Lần đầu tiên chủ nghĩa xã hội đã trở thành hiện thực ở một nước → mở ra một thời kì mới trong lịch sử của nhân loại: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
2. Cao trào cách mạng 1918-1923 có bước chuyển biến mới: Giai cấp công nhân trưởng thành, nhiều Đảng Cộng sản ra đời → Quốc tế cộng sản thành lập, lãnh đạo phong trào cách mạng đi theo con đường Cách mạng tháng Mười.
3. Phong trào độc lập dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX) là đòn tấn công vào chủ nghĩa tư bản ; trong phong trào đó, giai cấp vô sản trưởng thành và tham gia lãnh đạo phong trào.
4. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đẩy các nước tư bản vào cuộc khủng hoảng chưa từng có, dẫn đến hậu quả → chủ nghĩa phát xít thắng thế và đẩy nhân loại đứng trước nguy cơ một cuộc chiến tranh mới.
5. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) là cuộc chiến tranh gây ra những tổn thất khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại, kết thúc một thời kì phát triển của Lịch sử thế giới hiện đại.

ĐỀ 44

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. An-be Anh-xtanh đã phát minh ra thành tựu khoa học nào ?

A. Lí thuyết tương đối.

B. Lí thuyết nguyên tử hiện đại.

C. Khái niệm vật lý về không gian và thời gian.

D. Năng lượng nguyên tử.

Câu 2. Nhiều phát minh khoa học ra đời vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, đó là:

A. Điện tín, điện thoại.

B. Ra đa, hàng không.

C. Điện ảnh với phim có tiếng nói và phim màu.

D. Điện tín, ra đa, hàng không, điện thoại, điện ảnh.

Câu 3. Chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới bay vào thời gian nào ?

A. Ngày 17-12-1903. B. Ngày 17-12-1904.

C. Ngày 17-12-1905. D. Ngày 17-12-1906.

Câu 4. Chiếc máy bay đầu tiên trên thế giới do ai chế tạo ?

A. An-beAnh-xtanh (Người Đức) B. Nô-ben (người Thụy Điển)

C. O-vin (người Mĩ) D. O-vin và Uyn-bơ Rai (người Mĩ)

Câu 5. Nền văn hoá Xô viết được xây dựng trên cơ sở nào ?

A. Tiếp thu những tinh hoa văn hoá của nhân loại.

B. Tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lê-nin và kế thừa tinh hoa di sản văn hoá nhân loại.

C. Bảo tồn giá trị văn hoá của dân tộc Nga.

D. Phát huy và bảo tồn những giá trị văn hoá của dân tộc Xô viết.

Câu 6. Trong vòng 20 năm (1921-1941) ở Liên Xô bao nhiêu người thoát nạn mù chữ ?

A. 40 triệu người. B. 50 triệu người.

C. 60 triệu người. D. 70 triệu người.

Câu 7."Về văn học, từ năm 1928 đến năm 1950, đã xuất bản được 102800 đầu sách văn học với tổng số hơn 2,5 tỉ bản". Đó là số sách xuất bản ở nước nào ?

A. Nước Mĩ. B. Nước Anh.

C. Nước Liên Xô. D. Nước Trung Quốc.

Câu 8. "Tôi hi vọng rằng nhân loại sẽ ra được từ những phát minh Khoa học nhiều điều tốt hơn là điều xấu". Đó là câu nói của ai?

A. Nhà khoa học A.Nô-ben
B. Nhà khoa học An-be Anh-xtanh.
C. Nhà khoa học C.Xi-ôn-cốp-xki.
D. Nhà khoa học Uyn-bơ Rai.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng niên biểu những sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

Niên đại	*Sự kiện chính*
1-9-1939	
9-1940	
26-6-1941	
7-12-1941	
1-1942	
2-2-1943	
6-6-1944	
9-5-1945	
15-8-1945	

Câu 2. Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ năm 1917 đến năm 1945 là gì?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 44

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	D	B	C	C	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập bảng niên biểu những sự kiện chính của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945):

Niên đại	*Sự kiện chính*
1-9-1939	Đức tấn công Ba Lan, chiến tranh bùng nổ.
9-1940	I-ta-li-a tấn công Ai Cập.
26-6-1941	Đức tấn công Liên Xô.
7-12-1941	Nhật tấn công Mĩ ở Ha-oai.

1-1942	Mặt trận Đồng minh chống phát xít thành lập.
2-2-1943	Chiến thắng Xta-lin-grát.
6-6-1944	Anh-Mĩ đổ bộ vào Bắc Pháp.
9-5-1945	Phát xít Đức đầu hàng.
15-8-1945	Nhật đầu hàng, chiến tranh kết thúc.

Câu 2. Nội dung chủ yếu của lịch sử thế giới từ năm 1917 đến năm 1945:

- Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, Nhà nước Xô viết ra đời nằm giữa vòng vây của chủ nghĩa tư bản. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã tác động lớn đến tình hình thế giới.

- Phong trào cách mạng ở các nước tư bản Âu-Mĩ lên cao và có bước chuyển biến mới. Các đảng cộng sản ra đời ở một số nước. Quốc tế cộng sản thành lập và lãnh đạo phong trào cách mạng đi theo con đường Cách mạng tháng Mười.

- Ở các nước thuộc địa và phụ thuộc, giai cấp vô sản bắt đầu trưởng thành và tham gia lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc.

- Kinh tế các nước tư bản phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ nhất rồi lâm vào khủng hoảng trầm trọng (1929-1933) dẫn đến sự xuất hiện và lên cầm quyền của chủ nghĩa phát xít ở Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản nhằm gây chiến tranh chia lại thế giới.

- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) gây tổn thất khủng khiếp nhất trong lịch sử nhân loại, đã kết thúc một thời kì phát triển của lịch sử thế giới hiện đại.

PHẦN HAI
LỊCH SỬ VIỆT NAM
TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

ĐỀ 45

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Tại sao Pháp chọn Việt Nam trong chính sách xâm lược của mình?

A. Việt Nam có vị trí địa lí thuận lợi.

B. Việt Nam có vị trí quan trọng, giàu tài nguyên, thị trường béo bở.

C. Việt Nam là một thị trường rộng lớn.

D. Chế độ phong kiến thống trị ở Việt Nam đã suy yếu.

Câu 2. Tình hình triều đình nhà Nguyễn nửa đầu thế kỉ XIX như thế nào?

A. Triều đình nhà Nguyễn bị nhân dân chán ghét.

B. Triều đình nhà Nguyễn được nhân dân ủng hộ.

C. Triều đình nhà Nguyễn khủng hoảng, suy yếu.

D. Triều đình biết củng cố khối đoàn kết giữa quần thần.

Câu 3. Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công nhằm thực hiện kế hoạch gì?

A. Kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

B. Chiếm Đà Nẵng, kéo quân ra Huế.

C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng.

D. Chiếm Đà Nẵng, khống chế cả miền Trung.

Câu 4. Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả trước cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?

A. Hoàng Diệu. B. Nguyễn Tri Phương.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Trương Định.

Câu 5. Tháng 2 - 1859, Pháp quyết định đem phần lớn lực lượng đánh ở đâu?

A. Đánh vào Gia Định. B. Đánh vào Sơn Trà (Đà Nẵng).

C. Đánh vào Nha Trang. D. Đánh ra kinh thành Huế.

Câu 6. Trung tâm hệ thống chiến lũy Chí Hòa do ai trấn giữ?

A. Trương Định. B. Nguyễn Tri Phương.

C. Phan Thanh Giản. D. Nguyễn Trường Tộ.

Câu 7. Triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 6 tháng 5 năm 1862. B. Ngày 5 tháng 6 năm 1862.

C. Ngày 8 tháng 6 năm 1862. D. Ngày 6 tháng 8 năm 1862.

Câu 8. Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Nguyễn thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở đâu?

A. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì và đảo Côn Lôn.

B. Ba tỉnh miền Đông Nam Kì và đảo Côn Lôn.

C. Ba tỉnh miền Đông Nam Kì với đảo Phú Quốc.

D. Ba tỉnh miền Tây Nam Kì với đảo Côn Đảo.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) có những nội dung cơ bản gì?

Câu 2. Lập niên biểu những sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1873.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 45

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	A	B	A	B	B	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nội dung của Hiệp ước Nhâm Tuất (1862):

Ngày 5-6-1862, triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất gồm những nội dung cơ bản sau:

- Thừa nhận cho Pháp cai quản 3 tỉnh miền Đông Nam Kì (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa) và đảo Côn Lôn.

- Mở ba cửa biển (Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên) cho Pháp ra vào buôn bán.

- Cho phép người Pháp và người Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô, bãi bỏ lệnh cấm đạo trước đây.

- Bồi thường cho Pháp một khoản chiến phí tương đương 280 vạn lạng bạc.

- Pháp sẽ trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình Huế với điều kiện triều đình buộc được nhân dân ta ngừng kháng chiến chống lại thực dân Pháp.

Câu 2. Lập niên biểu những sự kiện chính trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta từ năm 1858 đến năm 1873:

Thời gian	***Nội dung chính***
1-9-1858	Pháp tấn công Đà Nẵng
17-2-1859	Pháp tấn công Gia Định
24-2-1861	Pháp tấn công đại đồn Chí Hòa
10-12-1861	Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu giặc trên sông Vàm Cỏ
5-6-1862	Hiệp ước Nhâm Tuất
2-1863	Pháp tấn công căn cứ Tân Hòa (Gò Công)
20-8-1864	Trương Định hi sinh
24-6-1867	Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây
1867-1875	Hàng loạt cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổ ra ở Nam Kì

ĐỀ 46

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Theo Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình Huế đồng ý mở ba cửa biển nào cho Pháp ra vào buôn bán?

A. Đà Nẵng, Thuận An, Quy Nhơn.

B. Đà Nẵng, Thuận An, Quảng Yên.

C. Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên.

D. Đà Nẵng, Ba Lạt, Cửa Việt.

Câu 2. Ai đã được nhân dân tôn làm Bình Tây đại nguyên soái?

A. Nguyễn Tri Phương. B. Trương Quyền.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Trương Định.

Câu 3. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình đã có hành động gì?

A. Tập trung lực lượng đàn áp các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Trung và Bắc Kì.

B. Lãnh đạo nhân dân tổ chức kháng chiến.

C. Kiên quyết đòi Pháp trả lại các tỉnh đã chiếm đóng.

D. Hòa hoãn với Pháp để chống lại nhân dân.

Câu 4. Tháng 6-1867, quân Pháp không tốn một viên đạn đã chiếm ba tỉnh nào?

A. Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang.

B. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.

C. Vĩnh Long, Hà Tiên, Cần Thơ.

D. Vĩnh Long, Mĩ Tho, Hà Tiên.

Câu 5. Nhiều người đã dùng thơ văn để chiến đấu chống giặc như:

A. Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huân Nghiệp, Phan Văn Trị...

B. Nguyễn Đình Chiểu, Trương Quyền, Phan Văn Trị...

C. Nguyễn Đình Chiểu, Phan Tồn, Phan Liêm...

D. Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân...

Câu 6. Hai lần bị giặc bắt, được thả ra ông lại tiếp tục chống Pháp. Khi bị đưa đi hành hình ông vẫn ung dung làm thơ. Ông là ai?

A. Nguyễn Hữu Huân. B. Nguyễn Đình Chiểu.

C. Hồ Huân Nghiệp. D. Phan Văn Trị.

Câu 7. Câu nói: "Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây" là của ai?

A. Trương Định. B. Trương Quyền.

C. Nguyễn Trung Trực. D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 8. Vì sao thực dân Pháp dễ dàng chiếm nốt ba tỉnh miền Tây?

A. Lực lượng của ta bố phòng mỏng.

B. Ta không chuẩn bị vì nghĩ địch không đánh.

C. Lãnh tụ các cuộc khởi nghĩa bị bắn, bị giết.

D. Thái độ do dự và nhu nhược của triều đình Huế.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. So sánh hai thái độ, hai kiểu hành động của nhân dân và triều đình Huế trước sự xâm lược của thực dân Pháp.

Câu 2. Thực dân Pháp đã tiến hành kế hoạch đánh chiếm Bắc Kì lần thứ nhất 1873 như thế nào?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 46

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	B	A	A	C	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Hai kiểu hành động của nhân dân và triều đình Huế trước sự xâm lược của thực dân Pháp:

	Thái độ	*Hành động*
Nhân dân	- Kiên quyết chống xâm lược ngay từ khi Pháp nổ súng xâm lược nước ta. - Kiên quyết chống trả khi địch tấn công Gia Định và các tỉnh Nam Kì. - Thái độ "bất tuân lệnh" triều đình của nhân dân và sĩ phu yêu nước.	- Anh dũng chống trả chúng tại Đà Nẵng dẫn đến làm thất bại kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của địch. - Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra quyết liệt chống sự mở rộng chiếm đóng của thực dân Pháp và chống sự nhu nhược của triều đình. - Vì nhân dân, Trương Định ở lại kháng chiến.
Triều đình	- Không kiên quyết động viên nhân dân chống Pháp. - Bỏ lỡ thời cơ để hành động. - Nhu nhược, ươn hèn, ích kỉ vì quyền lợi của dòng họ bán rẻ dân tộc.	- Bỏ lỡ thời cơ khi địch đánh Gia Định. - Kí Hiệp ước 1862 để mất ba tỉnh miền Đông Nam Kì. - Để mất ba tỉnh miền Tây (1867). - Đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.

Câu 2. Thực dân Pháp đã tiến hành kế hoạch đánh chiếm Bắc K lần thứ nhất 1873:

Kế hoạch đánh Bắc Kì của thực dân Pháp đã được vạch ra từ trước:

- Cuối 1872, chúng cho lái buôn Đuy-puy gây rối ở Hà Nội nhằm tạ cơ hội cho Pháp can thiệp sâu vào vấn đề Bắc Kì.

- Lấy cớ giải quyết vụ gây rối của lái buôn Đuy-puy, Gác-ni-ê đư hơn 200 quân Pháp ra Bắc. Nhưng thực chất, đây là việc làm nằm tron kế hoạch đánh chiếm Bắc Kì của thực dân Pháp.

- Sau đó, Pháp cho quân đánh thành Hà Nội 20-11-1873. Sau kh chiếm được thành, chúng cho quân đánh chiếm các tỉnh Hưng Yên, Ph Lý, Hải Dương, Ninh Bình và Nam Định.

ĐỀ 47

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất 1862, tính chất cuộc kháng chiến của nhân dân ta bao hàm những nhiệm vụ nào?

A. Chống thực dân Pháp xâm lược và chống phong kiến đầu hàng.

B. Chống thực dân Pháp xâm lược.

C. Chống sự đàn áp của quân lính triều đình.

D. Chống sự nhu nhược, yếu hèn của vua quan nhà Nguyễn.

Câu 2. Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống Pháp ở Nam Kì thất bại?

A. Do sự nhu nhược của triều đình Huế.

B. Thực dân Pháp cấu kết với triều đình đàn áp, khởi nghĩa chưa có đường lối đấu tranh thống nhất.

C. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ.

D. Kẻ thù còn quá mạnh, lực lượng ta còn non yếu.

Câu 3. Sau khi chiếm được các tỉnh Nam Kì, việc đầu tiên thực dân Pháp đã làm gì?

A. Thiết lập bộ máy thống trị và tiến hành bóc lột kinh tế Nam Bộ.

B. Chuẩn bị lực lượng đánh Bắc Kì.

C. Chuẩn bị lực lượng đánh Cam-pu-chia.

D. Xuất bản báo chí nhằm tuyên truyền cho kế hoạch xâm lược.

Câu 4. Ngày 20 - 11 - 1873, diễn ra sự kiện gì ở Bắc Kì?

A. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội.

B. Quân dân ta anh dũng đánh bại cuộc tấn công của Pháp ở Hà Nội.

C. Nhân dân Hà Nội chủ động đốt kho đạn của Pháp.

D. Thực dân Pháp đánh chiếm Thanh Hóa.

Câu 5. Trước những hành động của Pháp, triều đình Huế thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại như thế nào?

A. Vơ vét tiền của của nhân dân.

B. Đàn áp, bóc lột nhân dân và tiếp tục chính sách "bế quan toả cảng".

C. Bóc lột nhân dân, bồi thường chiến tranh cho Pháp.

D. Thương lượng với Pháp để chia sẻ quyền thống trị.

Câu 6. Thực dân Pháp nổ súng đánh vào thành Hà Nội lần thứ nhất vào thời gian nào?

A. Sáng ngày 20-11-1873. B. Trưa ngày 20-11-1873.

C. Tối ngày 20-11-1873. D. Đêm ngày 20-11-1873.

Câu 7. Ai là Tổng đốc thành Hà Nội vào năm 1873?

A. Hoàng Diệu. B. Nguyễn Tri Phương.

C. Tôn Thất Thuyết. D. Phan Thanh Giản.

Câu 8. Trong vòng chưa đầy một tháng sau khi chiếm Hà Nội, Pháp cho quân chiếm các tỉnh nào?

A. Hải Dương, Hà Tây, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình.

B. Hải Dương, Hà Bắc, Hưng Yên, Phủ Lí, Nam Định.

C. Hải Dương, Hà Tây, Bắc Ninh, Hưng Yên, Phủ Lí.

D. Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lí, Ninh Bình, Nam Định.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy so sánh thái độ, hành động của nhân dân và triều đình Huế trong việc Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất?

Câu 2. Trình bày nội dung cơ bản của Hiệp ước Hác-măng (1883)?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 47

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	A	A	B	A	B	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. So sánh thái độ, hành động của nhân dân và triều đình Huế trong việc Pháp đánh Bắc Kì lần thứ nhất:

	Thái độ	*Hành động*
Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kì	Kiên quyết chống giặc.	Nhân dân anh dũng đứng lên kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kì.
Triều đình	Không kiên quyết chống giặc, cầm chừng, chủ yếu thiên về thương thuyết.	- Tạo điều kiện cho Pháp ra Bắc Kì. - Làm thất thủ thành Hà Nội. - Kí Hiệp ước Giáp Tuất (15-3-1874)

Câu 2. Nội dung của Hiệp ước Hác-măng (1883):

- Bắc Kì và Trung Kì phải đặt dưới sự bảo hộ của Pháp; cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kì, nhập vào đất Nam Kì thuộc Pháp.

- Triều đình Huế được cai quản Trung Kì nhưng phải thông qua Khâm sứ Pháp ở Huế. Ba tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh được sát nhập vào Bắc Kì.

- Công sứ Pháp ở Bắc Kì kiểm soát mọi công việc của quan lại triều đình, nắm quyền trị an và nội vụ.

Mọi việc giao thiệp với nước ngoài của triều đình Huế đều do Pháp nắm, kể cả việc giao thiệp với Trung Quốc.

ĐỀ 48

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Thực dân Pháp lấy cớ gì để tấn công Bắc Kì lần thứ hai?

A. Triều đình không dẹp nổi các cuộc khởi nghĩa của nhân dân.

B. Triều đình không bồi thường chiến phí cho Pháp.

C. Trả thù sự tấn công của quân cờ đen.

D. Triều đình vi phạm Hiệp ước 1874, giao thiệp với nhà Thanh.

Câu 2. Khi Pháp kéo quân ra Hà Nội lần thứ hai, ai là người trấn thủ thành Hà Nội?

A. Nguyễn Tri Phương. B. Hoàng Diệu.

C. Tôn Thất Thuyết. D. Phan Thanh Giản.

Câu 3. Trước sự thất thủ của thành Hà Nội, triều đình Huế có thái độ như thế nào?

A. Cho quân tiếp viện.

B. Cầu cứu nhà Thanh.

C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp.

D. Thương thuyết với Pháp.

Câu 4. Lợi dụng cơ hội nào Pháp đưa quân tấn công Thuận An, cửa ngõ kinh thành Huế?

A. Sự suy yếu của triều đình Huế.

B. Sau thất bại tại trận Cầu Giấy lần hai, Pháp củng cố lực lượng.

C. Pháp được tăng viện binh.

D. Vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình Huế lục đục.

Câu 5. Sau khi đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp phải sự phản kháng quyết liệt của lực lượng nào?

A. Một số quan lại yêu nước và nhân dân ở các địa phương, cả trong Nam lẫn ngoài Bắc.

B. Một số văn thân, sĩ phu yêu nước trong triều đình Huế.

C. Một số quan lại và nhân dân yêu nước ở Trung Kì.

D. Toàn thể dân tộc Việt Nam.

Câu 6. Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phái chủ chiến trong triều đình Huế, đại diện là những ai mạnh tay hành động chống Pháp?

A. Nguyễn Trường Tộ, Phan Thanh Giản.

B. Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường

C. Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi.

D. Nguyễn Văn Tường và Nguyễn Đức Nhuận.

Câu 7. Trước hành động ngày một quyết liệt của Tôn Thất Thuyết, thực dân Pháp đã làm gì?

A. Mua chuộc Tôn Thất Thuyết.

B, Tìm mọi cách để tiêu diệt phái chủ chiến.

C. Giảng hòa với phái chủ chiến.

D. Tìm cách ly gián giữa Tôn Thất Thuyết và quan lại phái chủ chiến.

Câu 8. Cuộc phản công của phái chủ chiến diễn ra vào thời gian nào ?

A. Đêm mồng 6 rạng sáng 7-7-1886.

B. Đêm mồng 5 rạng sáng 6 -7-1885.

C. Đêm mồng 4 rạng sáng 5-7-1885.

D. Đêm mồng 3 rạng sáng 4-7-1885

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Ai là người lãnh đạo cao nhất của cuộc khởi nghĩa Hương Khê? Tóm tắt vài nét về ông.

Câu 2. Em có nhận xét gì về thành phần lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913) ?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 48

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	D	A	B	B	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Người lãnh đạo cao nhất của cuộc khởi nghĩa Hương Khê:

- Lãnh đạo cao nhất của cuộc khởi nghĩa Hương Khê là Phan Đình Phùng.

Tóm tắt vài nét về ông:

- Phan Đình Phùng sinh năm 1847, người làng Đông Thái, nay là xã Đức Phong, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.
- Từng làm quan Ngự sử trong triều đình Huế. Tính tình Phan Đình Phùng cương trực, thẳng thắn. Ông phản đối việc phế lập trong triều đình nên bị cách chức đuổi về quê.
- Khi phong trào Cần vương bùng nổ (tháng 7-1885), Phan Đình Phùng hăng hái hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, mộ quân khởi nghĩa và trở thành thủ lĩnh khởi nghĩa Hương Khê. Ông đã lãnh đạo nghĩa quân chiến đấu dũng cảm kiên cường và ông đã hi sinh vào ngày 28-12-1895.

Câu 2. Nhận xét về thành phần lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913):

- Khác với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương, phong trào chống Pháp ở Yên Thế không phải do một số người hoặc một cá nhân văn thân, sĩ phu yêu nước phát động, tập hợp mà là một loạt các cuộc khởi nghĩa nhỏ do nhiều thủ lĩnh địa phương cầm đầu.
- Những người này đều xuất thân từ nông dân địa phương, ít chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, không có sự gắn bó chặt chẽ với khẩu hiệu Cần vương, mong muốn xây dựng một cuộc sống bình quân, bình đẳng sơ khai về kinh tế và xã hội, một biểu hiện về tính tự phát của mặt tư tưởng của nông dân.

ĐỀ 49

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Trong giai đoạn từ năm 1885 đến năm 1888, phong trào Cần vương được đặt dưới sự chỉ huy của ai?

A. Tôn Thất thuyết và Nguyễn Văn Tường.

B. Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Nguyễn Văn Tường và Trần Xuân Soạn.

D. Nguyễn Đức Nhuận, Đào Doãn Địch.

Câu 2. Phong trào yêu nước chống xâm lược đã dâng lên sôi nổi, kéo dài từ 1885 đến cuối thế kỉ XIX, được gọi là phong trào gì ?

A. Phong trào nông dân.

B. Phong trào nông dân Yên Thế.

C. Phong trào Cần vương.

D. Phong trào Duy tân.

Câu 3. Lực lượng nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa Hương Khê được phân bố trên địa bàn bốn tỉnh nào?

A. Thanh Hóa, Hưng Yên, Hà Tĩnh, Nghệ An.

B. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

C. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị.

D. Thanh Hóa, Hưng Yên, Nghệ An, Quảng Trị.

Câu 4. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương là cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Ba Đình (1886-1887).

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892).

C. Cuộc phản công của phái chủ chiến ở kinh thành Huế (tháng 7-1885)

D. Khởi nghĩa Hương khê (1885-1895).

Câu 5. Lãnh đạo của khởi nghĩa Yên Thế thuộc tầng lớp nào?

A. Văn thân, sĩ phu.

B. Võ quán.

C. Nông dân.

D. Địa chủ.

Câu 6. Giai đoạn 1893-1908 là thời kì nghĩa quân Yên Thế làm gì ?

A. Xây dựng phòng tuyến.

B. Tìm cách giải hoà với quân Pháp.

C. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng cơ sở.

D. Tích luỹ lương thực, xây dựng quân tinh nhuệ.

Câu 7. Giai đoạn 1893-1908, khi nhận thấy tương quan lực lượng của ta và địch quá chênh lệch, Đề Thám đã có một quyết định sáng suốt, đó là ?

A. Tìm cách giảng hoà với quân Pháp

B. Lo tích luỹ lương thực

C. Xây dựng đội quân tinh nhuệ, sẵn sàng chiến đấu.

D. Liên lạc với một số nhà yêu nước: Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.

Câu 8. Vì sao cuộc khởi nghĩa Yên Thế được xem là cuộc khởi nghĩa nông dân?

A. Cuộc khởi nghĩa có nông dân tham gia dưới sự chỉ huy của văn thân, sĩ phu.

B. Cuộc khởi nghĩa mà mục tiêu chủ yếu là đòi ruộng đất cho nông dân.

C. Cuộc khởi nghĩa mà lực lượng tham gia chủ yếu là nông dân.

D. Cuộc khởi nghĩa mà lãnh đạo và lực lượng tham gia khởi nghĩa đều là nông dân.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Em có nhận xét gì về phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX?

Câu 2. Nêu những nội dung chính trong đề nghị cải cách của các sĩ phu, quan lại yêu nước Việt Nam giữa thế kỉ XIX.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 49

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	B	D	C	C	A	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nhận xét về phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỉ XIX:

- Lãnh đạo khởi nghĩa đều xuất thân từ các văn thân, sĩ phu, quan lại yêu nước.

- Lực lượng tham gia là đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân (có cả đồng bào dân tộc thiểu số).

- Các cuộc khởi nghĩa bị chi phối bởi tư tưởng phong kiến (lấy cái dũng để đền ơn vua, trả nợ nước) của kẻ trượng phu, không phát triển thành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn quốc, song qua hai giai đoạn phát triển, phong trào cho thấy nội dung yêu nước, giữ vị trí chủ đạo còn nghĩa trung quân, "Cần vương" chỉ là phụ.

- Mặc dù đã chiến đấu dũng cảm nhưng cuối cùng phong trào thất bại. Thất bại này chứng tỏ sự non kém của những người lãnh đạo, đồng thời phản ánh sự bất cập của ngọn cờ phong kiến trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

- Đây là phong trào kháng chiến lớn mạnh, thể hiện truyền thống yêu nước và khí phách anh hùng của dân tộc ta, tiêu biểu cho cuộc kháng chiến tự vệ của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX, hứa hẹn một năng lực chiến đấu dồi dào trong cuộc đương đầu với thực dân Pháp, để lại nhiều tấm gương và bài học kinh nghiệm quý báu.

Câu 2. Những nội dung chính trong đề nghị cải cách của các sĩ phu, quan lại yêu nước Việt Nam giữa thế kỉ XIX:

- Trước tình hình đất nước ngày một nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, có thể đương đầu với cuộc tấn công từ bên ngoài của kẻ thù, một số sĩ phu, quan lại đã đưa ra những đề nghị cải cách: nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.... của Nhà nước phong kiến.

- Những sĩ phu tiêu biểu trong phong trào cải cách: Trần Đình Túc, Nguyễn Huy Tế, Đinh Văn Điền, Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch.

- Nội dung của các đề nghị cải cách bao gồm những yêu cầu đòi đổi mới đất nước về mọi mặt, như: mở cửa biển Trà Lí ở Nam Định cho nước ngoài vào buôn bán, đẩy mạnh khai thác ruộng hoang, khai mỏ, phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng, chấn chỉnh bộ máy quan lại, phát triển công thương nghiệp và tài chính, chỉnh đốn võ bị, mở rộng ngoại giao, cải cách giáo dục, nâng cao dân trí, bảo vệ đất nước.

ĐỀ 50

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Vì sao phong trào kháng chiến miền núi nổ ra muộn hơn ở miền xuôi?

A. Thực dân Pháp bình định ở đây muộn hơn.

B. Ý thức giác ngộ của đồng bào miền núi chậm hơn.

C. Địa hình không thuận lợi để xây dựng căn cứ.

D. Địa hình rừng núi nên việc xây dựng lực lượng có nhiều khó khăn.

Câu 2. Vùng Tây Bắc, đồng bào các dân tộc Thái, Mường, Mông... đã tập hợp dưới ngọn cờ khởi nghĩa của ai?

A. Hà Văn Mao, Cầm Bá Thước.

B. Nguyễn Quang Bích, Nguyễn Văn Giáp.

C. Nguyễn Quang Bích, Hà Văn Mao.

D. Nguyễn Văn Giáp, Cầm Bá Thước.

Câu 3. Ở Nam Kì, sát cánh cùng người Kinh đánh Pháp có đồng bào dân tộc:

A. Mường, Thái.
B. Khơ-me, Mông.
C. Thượng, Khơ-me, Xtiêng.
D. Thượng, Xtiêng, Thái.

Câu 4. Tại vùng Đông Bắc Bắc Kì có phong trào kháng chiến của đồng bào các dân tộc nào?

A. Người Dao, người Hoa.
B. Người Thượng, người Khơ-me.
C. Người Thái, người Mường.
D. Người Thượng, người Thái.

Câu 5. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?

A. Thực hiện chính sách cải cách kinh tế, xã hội.
B. Thực hiện chính sách cải cách duy tân.
C. Thực hiện chính sách ngoại giao mở cửa.
D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 6. Trước tình hình khó khăn của đất nước những năm cuối thế kỉ XIX, một yêu cầu đặt ra đó là:

A. Thay đổi chế độ xã hội hoặc cải cách xã hội cho phù hợp.
B. Cải cách duy tân đất nước.
C. Thực hiện chính sách đổi mới đất nước.
D. Thực hiện chính sách canh tân đất nước.

Câu 7. Từ năm 1863 đến 1871, Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình bao nhiêu bản điều trần?

A. 25 bản.
B. 30 bản.
C. 35 bản.
D. 40 bản.

Câu 8. Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch dâng vua Tự Đức 2 bản 'Thời vụ sách", đề nghị cải cách vấn đề gì?

A. Chấn hưng dân khí, khai thông dân trí, bảo vệ đất nước.
B. Đẩy mạnh khai khẩn ruộng hoang và khai thác mỏ.
C. Phát triển buôn bán, chấn chỉnh quốc phòng.
D. Chấn chỉnh bộ máy quan lại, cải tổ giáo dục.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nhận xét về phong trào khởi nghĩa của đồng bào miền núi về quy mô, người lãnh đạo, nguyên nhân thất bại, đặc điểm chung.

Câu 2. Nêu chính sách của thực dân Pháp trong các ngành nông nghiệp, công, thương nghiệp, giao thông vận tải và tài chính. Em có nhận xét gì về nền kinh tế Việt Nam đầu thế kỉ XX?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 50

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	A	D	A	B	A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Nhận xét về phong trào khởi nghĩa của đồng bào miền núi về quy mô, người lãnh đạo, nguyên nhân thất bại, đặc điểm chung:

- Quy mô: Rộng lớn khắp miền núi cả nước: Tây Bắc, Đông Bắc, miền Trung, Tây Nguyên, Nam Kì.
- Lãnh đạo: Các thủ lĩnh địa phương, tù trưởng miền núi.
- Nguyên nhân thất bại:
  + Nổ ra lẻ tẻ, thiếu sự thống nhất, mang tính địa phương, tồn tại trong thời gian ngắn.
  + Bị thực dân Pháp dùng nhiều thủ đoạn đàn áp quân sự, mua chuộc, dụ dỗ.

- Đặc điểm chung: Các cuộc khởi nghĩa tự phát, không có mối quan hệ trực tiếp với các cuộc khởi nghĩa Cần vương, không bị chi phối bởi tư tưởng trung quân. Nó thường xuất phát từ quyền lợi của một bộ phận dân cư và mang tính chất địa phương chủ nghĩa.

Câu 2. Chính sách của thực dân Pháp trong các ngành nông nghiệp, công, thương nghiệp, giao thông vận tải và tài chính:

- Nông nghiệp: Cướp đoạt ruộng đất của nông dân.

- Công nghiệp: Khai thác mỏ, xuất khẩu kiếm lời.

- Thương nghiệp: Độc chiếm thị trường mua bán hàng hóa, nguyên liệu, thu thuế.

- Giao thông vận tải: Xây dựng đường sá, cầu cống, bến cảng, đường dây điện thoại vừa để vươn tới các vùng nguyên liệu, vừa để đàn áp các cuộc nổi dậy của nhân dân.

- *Tài chính:* Đánh thuế nặng để giữ độc quyền thị trường Việt Nam, hàng hóa Pháp nhập vào đánh thuế nhẹ hoặc được miễn thuế, hàng hoá nước ngoài nhập vào Việt Nam đánh thuế cao.

* *Nhận xét:* Nền kinh tế Việt Nam đầu thế kỉ XX đã có nhiều biến đổi. Những yếu tố tích cực và tiêu cực đan xen nhau do chính sách nô dịch thuộc địa của thực dân Pháp → Nền kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc.

ĐỀ 51

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Năm 1868, Trần Đình Túc và Nguyễn Huy Tế xin mở cửa biển nào để thông thương?

A. Cửa biển Hải Phòng.

B. Cửa biển Trà Lí (Nam Định).

C. Cửa biển Thuận An (Huế).

D. Cửa biển Đà Nẵng.

Câu 2. Lí do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

A. Chưa hợp thời thế.

B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.

C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.

D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi sự thay đổi.

Câu 3. "Bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương mục ruỗng, nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp đình trệ, tài chính cạn kiệt, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa dân tộc ngày càng gay gắt. Đó là tình hình Việt Nam vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ XVIII B. Đầu thế kỉ XIX

C. Giữa thế kỉ XIX D. Cuối thế kỉ XIX

Câu 4. Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạng đề nghị gì với nhà nước phong kiến?

A. Đổi mới công việc nội trị

B. Đổi mới nền kinh tế, văn hoá.

C. Đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.

D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

Câu 5. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trong lĩnh vực nông nghiệp, thực dân Pháp đã áp dụng chính sách gì?

A. Cướp đoạt ruộng đất. B. Nhổ lúa trồng cây công nghiệp.

C. Thu tô nặng. D. Lập đồn điền.

Câu 6. Trong công nghiệp, trước hết Pháp tập trung vào ngành gì?

A. Sản xuất xi măng và gạch ngói.

B. Khai thác than và kim loại.

C. Chế biến gỗ và xay xát gạo.

D. Khai thác điện, nước.

Câu 7. Chính sách nào dưới đây thuộc về chính trị mà Pháp đã áp dụng ở Việt Nam ngay từ khi tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất?

A. Chính sách "Chia để trị".

B. Chính sách"dùng người Pháp trị người Việt".

C. Chính sách "đồng hoá" dân tộc Việt Nam.

D. Chính sách "khủng bố trắng" đối với dân tộc Việt Nam.

Câu 8. Chính sách khai thác bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho nền kinh tế Việt Nam như thế nào?

A. Tài nguyên thiên nhiên bị bóc lột cùng kiệt.

B. Nông nghiệp giẫm chân tại chỗ.

C. Công nghiệp phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn một nền công nghiệp nặng.

D. Kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu, phụ thuộc.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Chính sách khai thác, bóc lột của thực dân Pháp đã tác động đến xã hội Việt Nam, trong đó giai cấp địa chủ phong kiến và nông dân có những thay đổi như thế nào?

Câu 2. So sánh một số điểm cơ bản về xu hướng cứu nước cuối thế kỉ XIX và xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX theo các nội dung sau đây:

Các nội dung chủ yếu	*Xu hướng cứu nước cuối thế kỉ XIX*	*Xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX*
Mục đích		
Thành phần lãnh đạo		
Hình thức hoạt động		
Tổ chức		
Lực lượng tham gia		

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 51

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	D	C	A	B	A	D

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Chính sách khai thác, bóc lột của thực dân Pháp đã làm ảnh hưởng đến xã hội Việt Nam trong đó giai cấp địa chủ phong kiến và nông dân có những thay đổi:

**Địa chủ phong kiến:*

- Đã đầu hàng, làm tay sai cho thực dân Pháp, số lượng ngày càng tăng thêm.

- Địa vị kinh tế được tăng cường, nắm trong tay nhiều ruộng đất, nắm chính quyền ở các địa phương.

- Một bộ phận cấu kết với đế quốc để áp bức, bóc lột nhân dân. Một số địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước.

**Nông dân:*

- Chiếm số lượng đông đảo, bị tước đoạt ruộng đất, bị bần cùng hóa, bị phá sản, có người phải bỏ làng quê đi làm thuê. Cuộc sống của họ cực khổ trăm bề.

- Có tinh thần yêu nước và hăng hái tham gia cuộc đấu tranh chống đế quốc, phong kiến.

Câu 2. So sánh một số điểm cơ bản về xu hướng cứu nước cuối thế kỉ XIX và xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX theo các nội dung sau đây:

Các nội dung chủ yếu	*Xu hướng cứu nước cuối thế kỉ XIX*	*Xu hướng cứu nước đầu thế kỉ XX*
Mục đích	Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, xây dựng lại chế độ phong kiến	Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, kết hợp với cải cách xã hội, xây dựng chế độ quân chủ lập hiến và cộng hoà tư sản
Thành phần lãnh đạo	Văn thân, sĩ phu phong kiến yêu nước	Tầng lớp Nho học trẻ đang trên con đường tư sản hoá
Hình thức hoạt động	Vũ trang	Vũ trang, tuyên truyền giáo dục, vận động cải cách xã hội, kết hợp lực lượng bên trong và bên ngoài

Tổ chức	Theo lề lối phong kiến	Biến đấu tranh giai cấp thành tổ chức chính trị sơ khai
Lực lượng tham gia	Đông, nhưng hạn chế	Nhiều tầng lớp, giai cấp, thành phần xã hội

ĐỀ 52

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Hệ thống giáo dục phổ thông thời Pháp thuộc chia ra mấy bậc? Đó là những bậc nào?

A. Hai bậc: Tiểu học và Trung học.

B. Hai bậc: Ấu học và Tiểu học.

C. Ba bậc : Ấu học, Tiểu học và Trung học.

D. Ba bậc: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

Câu 2. Mục đích của Pháp trong việc mở trường học để làm gì?

A. Phát triển nền giáo dục Việt Nam.

B. Khai minh nền văn hoá giáo dục Việt Nam.

C. Do nhu cầu học tập của con em quan chức và để đào tạo người bản xứ phục vụ cho Pháp.

D. Do nhu cầu học tập của nhân dân ngày một cao.

Câu 3. Giai cấp, tầng lớp nào ở Việt Nam ngày càng gánh chịu nhiều thứ thuế và bị khổ cực trăm bề?

A. Giai cấp tư sản dân tộc. B. Tầng lớp tiểu tư sản.

C. Giai cấp công nhân làm thuê. D. Giai cấp nông dân.

Câu 4. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã tác động đến giai cấp nông dân Việt Nam như thế nào?

A. Nông dân bị phá sản, họ bị bần cùng hoá, không lối thoát.

B. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất, cơ cực trăm bề.

C. Nông dân đều lâm vào hoàn cảnh nghèo khổ, không lối thoát.

D. Nông dân bị bần cùng hoá, không lối thoát.

Câu 5. Từ chỗ là giai cấp ít nhiều giữ vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh dân tộc ở cuối thế kỉ XIX, giờ đây giai cấp địa chủ phong kiến đã thay đổi như thế nào?

A. Trở thành tay sai cho thực dân Pháp.

B. Trở thành tầng lớp thượng lưu ở nông thôn Việt Nam.

C. Trở thành tay sai của thực dân Pháp, ra sức bóc lột, áp bức nông dân.

D. Trở thành tầng lớp quý tộc mới ở nông thôn Việt Nam.

Câu 6. Cùng với sự phát triển đô thị, các giai cấp tầng lớp mới đã xuất hiện đó là:

A. Những người buôn bán, chủ doanh nghiệp.

B. Tư sản, tiểu tư sản, công nhân.

C. Những nhà thầu khoán, đại lý.

D. Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn bán.

Câu 7. Đầu thế kỉ XX, những sự kiện nào trên thế giới tác động đến xã hội Việt Nam?

A. Cuộc Duy tân của Thiên hoàng Minh Trị ở Nhật (1868).

B. Học thuyết Tam Dân của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc (1905).

C. Tư tưởng dân chủ tư sản ở châu Âu và cuộc Duy tân ở Nhật Bản.

D. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

Câu 8. "Vậy bây giờ muốn tìm ngoại viện không gì bằng sang Nhật là hơn cả". Đó là câu nói của ai?

A. Phan Bội Châu.
B. Nguyễn Hàm.

C. Phan Châu Trinh.
D. Nguyễn Trường Tộ.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Thái độ của các tầng lớp, từng giai cấp trong xã hội Việt Nam đối với phong trào giải phóng dân tộc như thế nào?

Câu 2. Lập bảng thống kê các phong trào yêu nước tiêu biểu đầu thế kỉ XX. Nêu điểm giống nhau và khác nhau của các phong trào trên theo mẫu sau :

Các phong trào	*Mục đích*	*Hình thức và nội dung hoạt động*

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 52

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	D	A	C	B	C	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Thái độ của các tầng lớp, từng giai cấp trong xã hội Việt Nam đối với phong trào giải phóng dân tộc :

- Tầng lớp tư sản: Đa số là các chủ hãng buôn bán, ngoài ra có một số là thầu khoán, chủ xí nghiệp, chủ xưởng thủ công. Họ bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép. Tiềm lực kinh tế của họ yếu ớt, nên chỉ muốn có điều kiện làm ăn, buôn bán dễ dàng, chưa có ý thức tham gia vào phong trào cách mạng giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX.
- Tầng lớp tiểu tư sản: Xuất thân từ các chủ xưởng thủ công nhỏ, những viên chức cấp thấp như thông ngôn, nhà giáo, thư kí, kế toán... Cuộc sống của họ rất bấp bênh và do có ý thức dân tộc nên họ tích cực tham gia vào cuộc vận động cứu nước đầu thế kỉ XX.
- Tầng lớp công nhân: Phần lớn xuất thân từ nông thôn, không có ruộng đất phải bỏ làng ra các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền làm thuê. Họ bị thực dân phong kiến và tư sản bóc lột nên sớm có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ chống lại bọn địa chủ, đòi cải thiện điều kiện làm việc, tăng lương, giảm giờ làm.
- Giai cấp địa chủ phong kiến: Một bộ phận cấu kết với đế quốc để áp bức bóc lột nhân dân. Một số địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu nước.
- Giai cấp nông dân: ngày càng bị bần cùng hoá, một bộ phận ra đồn điền, hầm mỏ, xí nghiệp kiếm được việc làm còn đại bộ phận phải sống cuộc đời cơ cực ở nông thôn. Nông dân căm thù đế quốc phong kiến sẵn sàng hưởng ứng, tham gia cuộc đấu tranh cho cá nhân, tổ chức, tầng lớp, giai cấp nào đề xướng nhằm mục tiêu tự do, ấm no, hạnh phúc.

Câu 2. Lập bảng thống kê các phong trào yêu nước tiêu biểu đầu thế kỉ XX.

Các phong trào	*Mục đích*	*Hình thức và nội dung hoạt động*
Đông du(1905)	Đào tạo nhân tài cho đất nước, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang.	- Đưa học sinh sang Nhật du học - Viết sách báo tuyên truyền yêu nước.
Đông Kinh nghĩa thục (1907)	Nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài.	- Mở trường học - Diễn thuyết, bình văn, sách báo.
- Cuộc vận động Duy tân, - Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908)	- Nâng cao dân trí, - Đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng.	- Diễn thuyết đề tài sinh hoạt xã hội, tình hình thế giới. - Khuyến khích kinh doanh công thương nghiệp.

**** Điểm giống nhau và khác nhau của các phong trào :***

- *Điểm giống:* Đều là phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các sĩ phu yêu nước đề xướng, lãnh đạo.

- *Điểm khác:* Hình thức đấu tranh.

+ Đông du: Bạo động chống Pháp.

+ Duy tân: Ôn hòa.

+ Đông Kinh nghĩa thục: Mở các nhà trường, nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài.

ĐỀ 53

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Khi tiếp nhận con đường cứu nước mới-dân chủ tư sản, các sĩ phu yêu nước Việt Nam chủ trương theo hai hướng, đó là:

A. Bạo động và cải cách.

B. Đánh Pháp và hoà Pháp.

C. Theo phương Tây và theo Nhật.

D. Dựa vào Nhật và dựa vào Pháp.

Câu 2. Đầu thế kỉ XX, trong nhận thức của các sĩ phu Việt Nam, muốn đất nước phát triển, phải đi theo con đường nào?

A. Đi theo con đường cải cách của Trung Quốc.

B. Đi theo con đường duy tân của Nhật Bản.

C. Đi theo cách mạng vô sản ở Pháp.

D. Đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 3. Hình thức đấu tranh nào dưới đây gắn với phong trào yêu nước của các sĩ phu Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Đấu tranh đơn thuần bằng vũ trang.

B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, ngoại giao.

C. Đấu tranh chủ yếu bằng hình thức chính trị.

D. Dùng biện pháp cải cách yêu cầu thực dân Pháp trả độc lập.

Câu 4. Là lãnh tụ tiêu biểu nhất trong phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu đã đề ra chủ trương như thế nào để cứu nước, cứu dân?

A. Chủ trương dùng cải cách kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân.

B. Chủ trương dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp.

C. Chủ trương thoả hiệp với Pháp để Pháp trao trả độc lập.

D. Chủ trương phê phán chế độ thuộc địa, vua quan, hô hào cải cách xã h

Câu 5. Mục đích cơ bản trong phong trào Đông du của Phan Bộ Châu là gì?

A. Đưa người Việt Nam sang các nước phương Đông để học tập kin nghiệm về đánh Pháp.

B. Đưa thanh niên Việt Nam sang Trung Quốc học tập để chuẩn bị lự lượng lãnh đạo cho cách mạng Việt Nam.

C. Phan Bội Châu trực tiếp sang Nhật, cầu viện Nhật giúp Việt Na đánh Pháp.

D. Đưa thanh thiếu niên Việt Nam sang Nhật học tập để chuẩn bị lự lượng chống Pháp.

Câu 6. Ý định chuyến xuất dương đầu năm 1905 của Phan Bộ Châu là gì?

A. Cầu viện (khí giới, tiền bạc) để đánh Pháp.

B. Mua khí giới để đánh Pháp.

C. Liên hệ để đưa thanh niên sang Nhật du học.

D. Nhờ Nhật Bản đào tạo cán bộ cho cuộc vũ trang sau này.

Câu 7. Chương trình học gồm các bài về địa lý, lịch sử, khoa họ thường thức. Bên cạnh hình thức mở trường, các nhà Nho tiến b còn tổ chức các buổi bình văn và xuất bản sách báo. Đó là hoạ động của tổ chức nào?

A. Hội Duy tân.

B. Đông Kinh nghĩa thục.

C. Cuộc vận động Duy tân.

D. Câu A và C đúng.

Câu 8. Mở trường, diễn thuyết về các đề tài sinh hoạt xã hội, tìn hình thế giới, tuyên truyền đả phá các hủ tục phong kiến lạc hậ đua nhau cắt tóc ngắn, mặc áo ngắn, đả kích quan lại xấu, c động việc mở mang công thương... Đó là hoạt động của phong trà nào?

A. Phong trào Đông du (1905).

B. Đông Kinh nghĩa thục (1907).

C. Cuộc vận động Duy tân (1908).

D. Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908).

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Để đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp đã tổ chức bộ máy chính quyền như thế nào?

Câu 2. So sánh hai xu hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 53

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	B	B	D	A	B	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Để đẩy mạnh công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, thực dân Pháp đã tổ chức bộ máy chính quyền :

- Thực dân Pháp thành lập Liên bang Đông Dương gồm Việt Nam, Cam-pu-chia và Lào, đứng đầu là viên Toàn quyền người Pháp.

- Chia Việt Nam thành ba xứ với ba chế độ cai trị khác nhau:

  + Bắc Kì là xứ nửa bảo hộ.

  + Trung Kì theo chế độ bảo hộ.

  + Nam Kì theo chế độ thuộc địa.

- Mỗi xứ gồm nhiều tỉnh, đứng đầu là xứ và tỉnh là quan người Pháp. Dưới tỉnh là phủ, huyện, châu, đơn vị cơ sở là làng, xã do các chức dịch địa phương cai quản. Bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương đều do Pháp chi phối.

Câu 2. So sánh hai xu hướng cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh:

Xu hướng	Chủ trương	Biện pháp	Khả năng thực niện	Tác dụng	Hạn chế
Bạo động của Phan Bội Châu	Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, xây dựng xã hội tiến bộ về KT, CT, VH.	Tập hợp lực lượng đánh Pháp, trước hết là xây dựng lực lượng về mọi mặt, kết hợp với cầu viện.	Phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, nhưng chủ trương cầu viện Nhật Bản khó thực hiện.	Khuấy động lòng yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc.	Ý đồ cầu viện Nhật Bản là sai lầm, nguy hiểm.

Cải cách của Phan Châu Trinh	- Vận động cải cách trong nước - khai trí, mở mang công, thương nghiệp, tự cường.	-Mở trường học. -Đề nghị cùng thực dân chấn chỉnh lại chế độ phong kiến, giúp Việt Nam tiến bộ.	Không thể thực hiện được vì trái với đường lối của Pháp.	-Cổ vũ tinh thần tự lập tự cường. - Giáo dục tư tưởng chống các hủ tục phong kiến.	Biện pháp cải lương, xu hướng bắt tay với Pháp, làm phân tán tư tưởng cứu nước của nhân dân.

ĐỀ 54

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Phong trào Duy tân của Phan Châu Trinh đã làm bùng lên trong quần chúng ngọn lửa đấu tranh:

A. Chống thực dân Pháp và bọn vua quan phong kiến mạnh mẽ.

B. Chống đi phu, đòi giảm sưu thuế.

C. Chống chính sách chia để trị của Pháp.

D. Chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình ở Việt Nam.

Câu 2. Phong trào Duy tân của Phan Châu Trinh bùng nổ vào thời gian nào, khởi điểm của phong trào ở tỉnh nào?

A. Bùng nổ vào tháng 2 - 1908, khởi điểm ở Quảng Ngãi.

B. Bùng nổ vào tháng 3 - 1908, khởi điểm ở Quảng Nam.

C. Bùng nổ vào tháng 3 - 1908, khởi điểm ở Phú Yên.

D. Bùng nổ vào tháng 5 - 1908, khởi điểm ở Bình Định.

Câu 3. Kết quả lớn nhất của phong trào chống sưu thuế năm 1908

A. Địa chủ phong kiến phải giảm sưu thuế cho nông dân.

B. Thức tỉnh phong trào chống sưu thuế ở các tỉnh Bắc Kì.

C. Làm tê liệt chính quyền của thực dân phong kiến ở nông thôn.

D. Lối làm ăn theo phương thức tư bản chủ nghĩa được truyền bá.

Câu 4. Vì sao trong giai đoạn Chiến tranh thế giới thứ nhất, sản xuất ở nông thôn Việt Nam giảm sút?

A. Nước Pháp tham gia chiến tranh, Việt Nam bị ảnh hưởng.

B. Thực dân Pháp tăng cường vơ vét phục vụ chiến tranh.

C. Nhân dân bị bắt đi lính, diện tích trồng lúa bị thu hẹp.

D. Trồng cây công nghiệp phục vụ chiến tranh.

Câu 5. Vị vua nào tham gia vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916) ?

A. Vua Hàm Nghi.
B. Vua Duy Tân.
C. Vua Tự Đức.
D. Vua Thành Thái.

Câu 6. Vụ mưu khởi nghĩa ở Huế (1916) do những sĩ phu nào lãnh đạo?

A. Thái Phiên và Trần Cao Vân.
B. Lương Ngọc Quyến và Trịnh Văn Cấn.
C. Lương Văn Can và Lương Văn Quyến.
D. Trần Quý Cáp và Phan Châu Trinh.

Câu 7. Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước vào thời gian nào?

A. Ngày 6 tháng 5 năm 1911.
B. Ngày 5 tháng 6 năm 1911.
C. Ngày 10 tháng 5 năm 1911.
D. Ngày 19 tháng 5 năm 1911.

Câu 8. Sau nhiều năm bôn ba ở các nước châu Phi, châu Mĩ, châu Âu, Nguyễn Ái Quốc trở lại nước Pháp vào thời gian nào?

A. Tháng 11 năm 1917.
B. Tháng 12 năm 1917.
C. Tháng 2 năm 1918.
D. Tháng 6 năm 1919.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp có đúng là để khai hoá văn minh cho người Việt Nam hay không?

Câu 2. Lập bảng thống kê về tình hình các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Giai cấp tầng lớp	***Nghề nghiệp***	***Thái độ đối với dân tộc***
Địa chủ phong kiến		
Nông dân		
Công nhân		
Tư sản		
Tiểu tư sản		

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 54

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	C	C	B	A	D	B

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp có đúng là để khai hoá văn minh cho người Việt Nam hay không:

Chính sách văn hóa, giáo dục của Pháp không phải là để khai hoá văn minh cho người Việt Nam. Bởi vì:

- Pháp chủ trương hạn chế phát triển giáo dục ở thuộc địa; Pháp duy trì nền giáo dục Hán học, lợi dụng hệ tư tưởng phong kiến và tri thức cựu học để phục vụ chế độ thống trị của thực dân Pháp.

- Số trường học chỉ được mở một cách dè dặt, số trẻ được đến trường rất ít, càng ở các lớp cao, số học sinh càng giảm dần.

- Ý đồ của Pháp là:

+ Thông qua giáo dục nô dịch, thực dân Pháp muốn tạo ra một lớp người chỉ biết phục tùng.

+ Triệt để sử dụng phong kiến Nam triều, dùng người Việt trị người Việt.

+ Kìm hãm nhân dân ta trong vòng ngu dốt để dễ bề cai trị.

Câu 2. Lập bảng thống kê về tình hình các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Giai cấp tầng lớp	*Nghề nghiệp*	*Thái độ đối với dân tộc*
Địa chủ phong kiến	Kinh doanh ruộng đất, bóc lột địa tô	Đánh mất ý thức dân tộc, làm tay sai cho đế quốc
Nông dân	Làm ruộng, đóng mọi thứ thuế	Có ý thức dân tộc sâu sắc, sẵn sàng hưởng ứng, tham gia các cuộc đấu tranh. Họ là lực lượng cách mạng đông đảo
Công nhân	Bán sức lao động, làm thuê	Kiên quyết chống đế quốc, giành độc lập, xoá bỏ chế độ phong kiến, họ là lực lượng lãnh đạo cách mạng
Tư sản	Kinh doanh công, thương nghiệp	Chưa có thái độ hưởng ứng hay tham gia các cuộc vận động cách mạng

		đầu thế kỉ XX. Một bộ phận có ý thức dân tộc, nhưng cơ bản là thỏa hiệp với đế quốc
Tiểu tư sản	Làm công ăn lương, buôn bán nhỏ	Có ý thức dân tộc, tích cực tham gia vào các cuộc vận động cứu nước đầu thế kỉ XX

ĐỀ 55

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Chế độ phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng từ khi nào?

A. Từ thế kỉ XVII. B. Từ thế kỉ XIII.

C. Từ thế kỉ XIX. D. Từ thế kỉ XX.

Câu 2. Dưới thời nhà Nguyễn có bao nhiêu đời vua, bao nhiêu đời chúa?

A. Chín đời vua, chín đời chúa.

B. Mười đời vua mười chín đời chúa.

C. Chín đời vua, mười ba đời chúa.

D. Tám đời vua, mười đời chúa.

Câu 3. Người được cử làm tổng chỉ huy mặt trận Quảng Nam – Đà Nẵng để lo việc chống giặc trong những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là ai?

A. Tôn Thất Thuyết. B. Hoàng Diệu.

C. Phan Thanh Giản. D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 4. Người tổ chức thành công hai trận phục kích giết hai sĩ quan chỉ huy Pháp là Gác-ni-e và Ri-vi-e tại Cầu Giấy trong hai lần Pháp tấn công Bắc Kì là ai?

A. Lưu Vĩnh Phúc. B. Phan Bá Vành.

C. Hoàng Diệu. D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 5. Quyền "bảo hộ" của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì được triều đình Huế chính thức thừa nhận qua việc:

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

B. Kí Hiệp ước Hác-măng (1883).

C. Kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

D. Kí Hiệp ước Thiên Tân (1884).

Câu 6. Mục tiêu của phong trào Cần vương là gì?

A. Phò vua, cứu nước.

B. Giải phóng dân tộc.

C. Chống triều đình Huế.

D. Chống các thế lực phản động ở các địa phương.

Câu 7. Trong phong trào Cần vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào có quy mô lớn nhất?

A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. B. Khởi nghĩa Hương Khê.

C. Khởi nghĩa Ba Đình. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 8. Cuối thế kỉ XIX, trào lưu tư tưởng cách mạng mới ở các nước nào bắt đầu dội vào Việt Nam?

A. Của Trung Quốc và Ấn Độ.

B. Của Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á.

C. Của Trung Quốc, Nhật Bản và Pháp.

D. Của Trung Quốc, Ấn Độ và Pháp.

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập biểu bảng về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918).

Câu 2. Vì sao Nguyễn Tất Thành lại quyết định ra đi tìm đường cứu nước? Tại sao Nguyễn Tất Thành không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối, mà quyết định đi tìm đường cứu nước mới?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ 55

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	A	B	B	B	C

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Lập biểu bảng về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918):

Phong trào	*Chủ trương*	*Biện pháp đấu tranh*	*Thành phần tham gia*
Phong trào Đông du (1905-1909)	Giành độc lập, xây dựng xã hội tiến bộ.	Bạo động vũ trang để giành độc lập. Cầu viện Nhật Bản.	Nhiều thành phần nhưng chủ yếu là thanh niên yêu nước.

Đông Kinh nghĩa thục (1907)	Giành độc lập, xây dựng xã hội tiến bộ.	Truyền bá tư tưởng mới, vận động chấn hưng đất nước.	Đông đảo nhân dân tham gia, nhiều tầng lớp xã hội.
Cuộc vận động Duy tân ở Trung Kì (1908)	Nâng cao ý thức tự cường để đi đến giành độc lập.	Mở trường, diễn thuyết, tuyên truyền, đả phá phong tục lạc hậu, bỏ cái cũ, học theo cái mới, cổ động việc mở mang công thương nghiệp...	Đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.
Phong trào chống thuế ở Trung Kì (1908)	Chống đi phu, chống sưu thuế.	Từ đấu tranh hòa bình, phong trào dần thiên về xu hướng bạo động.	Đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, chủ yếu là nông dân.

Câu 2. Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm đường cứu nước:

Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước nhà rơi vào tay thực dân Pháp. Nhiều cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh nổ ra liên tiếp nhưng đều thất bại. Đau xót trước cảnh nước mất, nhà tan; trước sự thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỉ; sự đàn áp, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp đã thôi thúc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.

** Nguyễn Tất Thành không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối. Bởi vì:*

- Nguyễn Tất Thành không nhất trí với những chủ trương, con đường cứu nước mà các bậc tiền bối đã lựa chọn. Nguyễn Tất Thành đã nhận xét về con đường của các bậc tiền bối đó:

- Phan Bội Châu dựa vào Nhật để đánh Pháp chẳng khác gì "Đưa hổ cửa trước rước heo cửa sau".

- Phan Châu Trinh đề nghị Pháp cải cách chẳng khác gì xin giặc rủ lòng thương.

Vì thế, năm 1911, Nguyễn Tất Thành quyết chí đi sang phương Tây để tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.

MỤC LỤC

PHẦN MỘT

LỊCH SỬ THẾ GIỚI

LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI
(TỪ GIỮA THẾ KỈ XVI ĐẾN NĂM 1917)

LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI
(Phần từ năm 1917 đến năm 1945)

PHẦN HAI
LỊCH SỬ VIỆT NAM
TỪ NĂM 1858 ĐẾN NĂM 1918

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối – Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: (04) 9724852. Fax: (04) 9714899

* * *

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PHÙNG QUỐC BẢO

Tổng biên tập: NGUYỄN BÁ THÀNH

Biên tập: HỒNG NGA – NGUYỄN HẠNH

Chế bản: Nhà sách HỒNG ÂN

Trình bày bìa: NGỌC ANH

Thực hiện liên kết: NHÀ SÁCH HỒNG ÂN

BỘ ĐỀ KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM VÀ TỰ LUẬN LỊCH SỬ 8

Mã số: 2L - 236ĐH2007. In 3.000 cuốn, khổ 16 × 24cm tại Công ti TNHH In Bao Bì Phong Tân - TP. Hồ Chí Minh. Số xuất bản: 862-2007/CXB/17-137/ĐHQGHN, ngày 29/10/2007. Quyết định xuất bản số: 649 LK/XB. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2007.